

TẬP-SAN THẾ ĐẠO

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm
Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chủ bút: Tố Nguyên.

Phụ trách kỹ thuật: Ngọc-Dao, Thanh-Điền
Phụ trách phát hành: Duy-Hòa

Cộng tác thường xuyên:

Bác-Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Lê Văn Thêm, Mai Văn Tìm, Duy Văn, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Bạch Y, Tố Nguyên, Song Nguyên, Quang Thông, Đạt Thông Dương Văn Ngừa, Thi Đàn Vườn Huệ Trắng.

Yểm trợ:

Bài vở gửi đăng và tài chánh yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại/
Tập-San Thế Đạo xin gửi về:

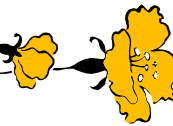
Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547, 408-262-4209.
Fax# 408-238-6547

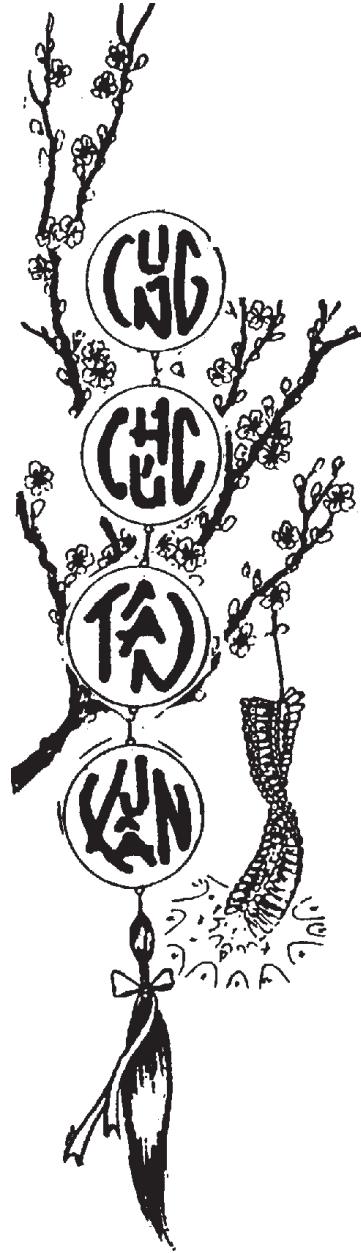
website: www.banthedao.net

MỤC LỤC



* Ban Thế Đạo Hải Ngoại chúc Tết	03
* Chung quanh vấn đề di Liên Đài ĐứcHộ Pháp	05
* Bản Lên Tiếng của Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài TTTN tại Hải Ngoại	06
*Chung quanh vấn đề di Liên Đài	10 .
*Thư Ngỏ về việc di Liên Đài.	22
*Thỉnh Nguyễn Thư của ĐĐTNH Sydney, Úc . .	27
*Bản Nhận Định của ĐĐTNH Sydney, Úc	30
*Bài học thời sự từ Liên Đài	39
*Thánh Thất Georgia nhân lễ Hạ Ngươn 2006	60
*Vài hình ảnh di Liên Đài	63
*Tìm hiểu bài Phạt Giáo kinh	73
*Vườn Thơ	86
*Tổng Luận về Tu Thân	91
*Lễ Khánh Thành Thánh Thất New Orleans, bang Louisiana	110
*Quan niệm tu chơn trong ĐĐTKPĐ	126
*Xây cất Thánh Thất Cao-Đài California	137
*Xây cất Thánh Thất Dallas, Texas	139
*Xây cất Thánh Thất Georgia, GA	141
*Chúc Mừng-Phân Ưu	143
*Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại	150
*Báo cáo tài chánh	152
*Thần lẩn chọn nghiệp	158
*Hạt Thánh Cốc	168
*Pháp Chánh Truyền Chú Giải (song ngữ) tiếp theo	174
* Những Nhà Bảo Trợ TSTD	183





Đình Hới
Ban Thế Đạo Hải Ngoại 2007

Nhân dịp Xuân Đinh Hợi 2007 đến , Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo xin cảm ơn:

- Quý Hiền Huynh Chức Sắc Thiên Phong
- Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chức Sắc Ban Thế Đạo và Hiền Tài Dự Phong.
- Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Lãnh Đạo các Cơ-Sở Đạo tại hải ngoại
- Đại-Đạo Thanh Niên Hội, Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung.
- Hội Tương Tế Cao-Đài .
- Tây-Ninh Đồng Hương Hội.
- Những vị bảo trợ Tập San Thế Đạo:

*Nguyễn Hữu Tường, DDS & Tô Mỹ Huệ, DDS, (T&N Dental Care, Inc, San Jose, CA), *Trần Minh Khiết, DDS, (Sandy Dental P.C, San Jose, CA), *Phan Ngọc Vinh ,(DHT San Jose CA),

-Những cộng tác viên thường xuyên của Tập San Thế Đạo đặc biệt là .HT Lê Văn Thêm, HT Mai Văn Tim, HT Nguyễn Trung Đạo, v. . .v. . . và Thi Văn Đoàn Vườn Huệ Trắng.

-Quý Đồng Đạo và Thân Hữu ,

đã tích cực yểm trợ tinh thần cũng như vật chất cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.

Kính chúc quý Huynh Tỷ Đệ Muội, đồng đạo và thân hữu

**“ Một năm mới (Đinh Hợi 2007)
An Khang và Hạnh Phúc”**

San Jose, ngày 20-01-2007

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo



Chung Quanh Vấn Đề Di Liên Đài Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh

Thưa cùng Quý Đồng Đạo và Độc giả,

Gần đây Hội Đồng Chưởng Quản đã di liên đài Đức Hộ-Pháp về nhập Bửu Tháp tại Tòa Thánh Tây Ninh. Mặc dù có kẻ bênh người chống theo cách nhìn của mình căn cứ vào Bản Di Ngôn và hoài bão của Đức Hộ Pháp thừa sinh tiền, việc di dời lần này đã trở thành hiện thực. Đây là một sự kiện lịch sử trọng đại của Đạo còn ẩn tàng nhiều điều chưa được hiểu biết rõ ràng.

Nhân dịp này, để đồng Đạo Hải Ngoại hiểu thêm về tin tức liên quan đến việc Di Liên Đài nhất là thỉnh nguyện, ý kiến . . . v. . v. của đồng đạo (đặc biệt là đồng đạo ở hải ngoại) , Ban Biên Tập TSTD trong số này xin đăng lại các ý kiến, thỉnh nguyện, nhận định . .v.vvà vài hình ảnh chung quanh việc di Liên Đài này .

Trân trọng..

Ban Biên Tập

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH (Bát Thập nhứt niên)
TẠI HẢI NGOẠI TÒA THÁNH TÂY NINH

Văn Phòng Hội Đồng Điều Hợp
14072 Chestnut St.
Westminster, CA. 92683
Số: 002 /HĐĐH/VP

BẢN LÊN TIẾNG

CỦA
**CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI TÒA THÁNH
TÂY NINH TẠI HẢI NGOẠI VỀ VIỆC DI LIÊN ĐÀI
ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC.**

Trong thời gian gần đây, theo tin từ trong nước, Chính Phủ Vương Quốc Campuchia đã có sự thỏa thuận với Chính Phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về việc di Liên Đài của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc từ Campuchia về Việt Nam.

Chính quyền Việt Nam chỉ thị và hỗ trợ Hội Đồng Chương Quản đảm trách phần vụ di Liên Đài nhập Bửu Tháp tại Tòa Thánh Tây Ninh vào khoảng Trung Tuần tháng 10 năm Bính Tuất (2006). Tuy nhiên cho đến nay, Hội Đồng Chương Quản vẫn chưa có thông báo chính thức nào về việc di Liên Đài này nên đã gây ra nhiều dư luận bàn tán xôn xao làm cho Tín Đồ Cao Đài trong và ngoài nước hết sức hoang mang.

Trước sự kiện trọng đại nêu trên, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh Tại Hải Ngoại minh định Lập Trường về việc Di Liên Đài của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, vị Lãnh Đạo Tối Cao của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh như sau:

- Xét thực trạng của Đất nước, của Đạo Cao Đài và các Tôn Giáo khác nói chung, sau hơn ba mươi năm dưới Chính sách Tôn giáo của Nhà Chăm quyền Cộng sản Việt Nam.

- Căn cứ Thánh Ý của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc trong Bản Di Ngôn ngày 14-5-1959 và Đàn Cơ đêm 24 tháng 3 năm canh Tuất (29-4-1970) tại Cung Đạo Đền Thánh.

- Căn cứ hoài bão của Đức Ngài lúc sinh thời, thể hiện qua Đường Lối được ghi rõ trong Bản Cương Lĩnh Chính Sách Hòa Bình Chung Sống do Đức Ngài ký ban hành ngày 26 tháng 03 năm 1956 tại Phnom Penh (Cao Miên).

- Theo tinh thần Phiên họp Bất thường vào ngày 12-11-2006 tại Nam California Hoa Kỳ và thể theo nguyện vọng chung của đa số Tín đồ Cao Đài ở Hải ngoại, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh Tại Hải Ngoại xác định lập trường gồm có (05) điểm như sau:

Thứ 1- Việc di Liên Đài Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh Tây Ninh phải được thực hiện đúng theo hoài bão và Thánh Ý của Đức Ngài ghi trong Bản Di Ngôn, đặc biệt là Thánh Ý về “Thống Nhất Lãnh Thổ và Khối Dân Tộc Việt Nam với Phương pháp Hòa Bình; xây dựng Hòa Bình Hạnh Phúc và Tự Do Dân Chủ cho toàn Dân”.

Thứ 2- Việc di Liên Đài Đức Hộ Pháp phải do Chủ quyền của Hội Thánh được tái lập theo đúng Chánh Truyền Chơn Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đúng theo Thánh Ý trong Bản Di Ngôn của Đức Ngài, đáp ứng nguyện ước chung của Nhơn sanh và việc di Liên Đài phải được công bố chính thức một cách quang minh chánh đại đến cho toàn Đạo biết và phải được tổ

chức một cách trọng thể, trang nghiêm theo đúng nghi thức dành cho một vị Lãnh Đạo Tối Cao của một Tôn Giáo.

Thứ 3- Yêu cầu Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam:

-Thực thi đúng mức quyền Tự do Tín Ngưỡng, Tự do Tôn Giáo được ghi trong Công Ước Quốc Tế về quyền Dân Sự và Chính Trị và Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc.

-Chấm dứt can thiệp vào nội bộ Tôn Giáo Cao Đài cũng như các Tôn Giáo khác, để cho Tôn giáo Cao Đài và các Tôn Giáo khác được tự do hành Đạo và truyền Đạo.

-Trả lại tài sản chiếm đoạt, trả lại tự do cho vùng Thánh Địa bị chiếm đóng từ hơn 30 năm nay, giải tỏa mọi chiếm cứ trên Đại Lộ Chánh Môn, Đại Lộ dùng để di Liên Đài Đức Hộ Pháp nhập Bửu Tháp một cách trang trọng.

-Thu hồi “Bản Án Cao Đài” ngày 20 tháng 9 năm 1978, một Bản Án được dàn dựng nhằm thực hiện âm mưu tiêu diệt Đạo, nguy hại sự kiện; xuyên tạc lịch sử; bôi lọ, khủng bố Chức sắc và Tín Đồ Cao Đài; xúc phạm các Bậc Tiền Khai Đại Đạo mà như là đối với Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, vị Lãnh Đạo Tối Cao khả kính của toàn Đạo, được thế giới ngưỡng mộ và kính trọng.

Thứ 4- Nếu Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam và Hội Đồng Chương Quản tự ý thực hiện việc di Liên Đài Đức Hộ Pháp, bất chấp Thánh Ý trong Bản Di Ngôn và ước vọng chung của Nhơn sanh để thực hiện các ý đồ chính trị, sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Thiên Điều, trước toàn Đạo, trước Lịch sử Đạo và trước công luận Quốc tế.

Thứ 5- Thiết tha kêu gọi toàn thể Đồng Đạo trong và ngoài nước hãy bình tĩnh, sáng suốt, giữ vững Đức Tin để nhận định về sự kiện lịch sử trọng đại này và cùng nhau cầu nguyện Đức Chí Tôn, Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng và Đức Hộ Pháp

Tôn Sư hộ trì chuyển hóa Phàm Tâm để việc di Liên Đài được thực hiện đúng theo Thánh Ý.

Làm tại Thành Phố Westminster, ngày 12 tháng 11 năm 2006.

TM. ĐỒNG CHỦ TRƯỞNG:

Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh và Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh
Đệ Nhất Phó Chủ Trưởng

(Chữ ký và con dấu)
Hiền Tài Phạm Văn Khảm

Kính gửi:

- Ủy Ban Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc -
- Quốc Hội Hoa Kỳ -
- Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ Tại Việt Nam -
- Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ -
- Ủy Ban Tôn Giáo Việt Nam -
- Hội Đồng Chương Quản Tòa Thánh Tây Ninh -
- Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam -
- Ủy Ban Tôn Giáo Tỉnh Tây Ninh -
- Ban Tôn Giáo Trung Ương Hà Nội -
- Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ -
- Các Cơ Quan Truyền Thông và Báo Chí. -
- Thông Báo các Cơ Sở Đạo.

Chung Quanh Vấn Đề

DI LIÊN ĐÀI ĐỨC HỘ PHÁP VỀ TÒA THÁNH

Hiền-Tài *Mai Văn Tim*

Trong vài năm gần đây, Hội Đồng Chưởng Quản là lãnh đạo cao nhất nơi Tòa Thánh Tây Ninh (từ sau ngày Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh bị giải thể, 1979) đã nhiều lần sang Nam Vang với toan tính di liên đài của Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh nhưng chưa thành công. Lý do chánh yếu không di liên đài được là vì sự phản đối của số lớn chức sắc và tín đồ trong cũng như ngoài nước và nhất là các tín đồ hiện sống ở Nam Vang. Mặt khác chính quyền Miên cũng chưa cho phép chính thức bằng văn bản.

Thời gian gần đây Hội Đồng Chưởng Quản (HĐCQ) lại nỗ lực thực hiện việc di liên đài một cách quy mô hơn. HĐCQ đã xin phép nhà nước VN và đã được nhà nước chấp thuận...

Thực ra, việc di liên đài này ai cũng hiểu là do nhà nước VN chỉ thị cho HĐCQ phải làm, cho nên việc cấp giấy phép chỉ là hình thức để tránh việc nhà nước can thiệp vào nội bộ Đạo mà thôi. Bởi vì HĐCQ phải chịu trực thuộc của Mặt trận Tổ Quốc và Ban Tôn Giáo địa phương nên bất cứ việc làm gì của HĐCQ đều phải có chỉ thị của hai cơ quan này... Bằng chứng hiển nhiên là trong thập niên trước, ngài Chánh Phối Sư Thái Hiếu Thanh sau khi về hưu đã tuyên bố vô hiệu hóa tất cả các văn kiện ngài đã ký trong thời gian làm Hội Trưởng HĐCQ. Ngài nêu rõ lý do là vì áp lực của nhà cầm quyền bắt buộc ngài phải ký đầu biết rằng những điều đó trái với luật Đạo...

HĐCQ cũng đã xin phép chánh phủ Miên và đã được Thủ Tướng Hun Sen của Miên ký giấy cho phép. Nội dung

các văn bản cho phép của nhà nước VN và chánh phủ Miền, gần đây có phổ biến qua e-mail. Và theo tin từ bên nhà cho hay thì HĐCQ sẽ thực hiện việc di liên đài vào dịp rằm tháng mười năm Bính Tuất nghĩa là trong vài tuần lễ sắp tới đây...

Nhưng tại sao nhà nước VN muốn di liên đài Đức Hộ Pháp về nước ? Để trả lời câu hỏi này chúng ta hãy tìm hiểu vì sao Đức Hộ Pháp phải lưu vong sang Nam Vang để rồi qui thiên ở đó và ý nghĩa thật sự của lời di ngôn tức là phản ảnh nguyện vọng của Đức Ngài lúc sanh tiền như thế nào ?

Đức Hộ Pháp lưu vong sang Nam Vang với tư cách tị nạn chánh trị.

Nhìn lại giai đoạn lịch sử khi xảy ra thế chiến thứ hai, chánh quyền thuộc địa Pháp ra tay bắt bớ những người những nhà cách mạng VN và những người có thể nguy hại đến an ninh thuộc địa trong đó có Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc...

Mật thám Pháp vào Tòa Thánh bắt và lưu đày Đức Ngài sang Madagascar vào tháng 7-1941 cùng với 5 vị chức sắc khác...và quân đội Pháp chiếm cứ luôn Tòa Thánh, ngăn cấm việc hành Đạo...

Nhưng từ năm 1942, quân đội Nhật cũng bắt đầu vào Đông Dương và họ chuẩn bị lực lượng để lật đổ Pháp. Người Nhật lấy chiêu bài là sẽ đưa Kỳ Ngoại Hầu Cường Để về nước chấp chánh để kêu gọi sự ủng hộ của các đảng phái miền Nam bấy giờ...Người Nhật biết đạo Cao Đài có liên hệ với Kỳ Ngoại Hầu Cường Để trước kia nên họ tìm các chức sắc Cao Đài còn lại để thương thuyết. Kết quả là quân đội Cao Đài được thành hình gọi là Nội Ứng Nghĩa Binh dưới quyền chỉ huy của Giáo sư Trần Quang Vinh...

Quân đội Nhật với sự trợ giúp của Nội Ứng Nghĩa Binh CD đảo chánh Pháp thành công vào ngày 9-3-1945...Nhưng đến tháng 8-1945 Nhật bị hai quả bom nguyên tử phải đầu hàng Đồng Minh...Thế là quân đội Pháp lại trở lại Đông Dương. Họ đã tìm bắt các vị chỉ huy quân đội Cao Đài. Trong khi giam các vị này nơi nhà lao, họ đã thương thuyết để quân

đội Cao Đài giúp cho Pháp, đổi lại họ hứa sẽ trả tự do cho Đức Hộ Pháp về nước và Đạo Cao Đài được tự do truyền bá...

Sau khi hồi loạn (10-1946) Đức Hộ Pháp củng cố lại quân đội Cao Đài, chính Đức Ngài là Thượng Tôn Quản Thế (Tổng tư lệnh tối cao) của quân đội. Đức Ngài ban cho lá cờ Bảo Sanh, Nhơn Nghĩa và mệnh danh đây là Đạo binh Nhơn Nghĩa... Đạo binh này quân số có hơn mười lăm ngàn người (đồng nhất trong các quân đội giáo phái ở miền Nam thời bấy giờ)...

Đến ngày 6-6-1951, Đại tá Trình Minh Thế lúc đó là Tham Mưu Trưởng của Quân đội Cao Đài đang đem dẫn một phần lớn quân đội ly khai ra bưng kháng chiến, chiếm cứ từ vùng rừng núi Bà Đen trải dài đến ven biên Đồng Tháp Mười...

Binh sĩ tôn xưng Đại Tá Thế lên làm Thiếu Tướng và tướng Trình Minh Thế tuyên bố thành lập Quân Đội Quốc Gia Kháng Chiến Liên Minh, ngụ ý là tiến tới một lực lượng kháng chiến võ trang bao gồm tất cả các tổ chức đấu tranh trong nước với lập trường Quốc Gia Độc lập đánh đuổi cả Thực dân lẫn Cộng Sản...

Quân đội Liên Minh với vũ khí thô sơ và không có một hậu thuẫn nào ngoại trừ người dân ủng hộ thế mà dám chống cự một lúc hai thế lực hùng mạnh... Điều này nói lên tinh thần dũng cảm cao độ của các chiến sĩ Liên Minh đã “hùng cứ một phương” gần suốt 5 năm cho tới khi về hợp tác với quân đội Quốc gia (2-1955)...

Trở lại tình hình đất nước Việt Nam, kể từ tháng 4-1949 vua Bảo Đại chính thức hồi loạn với danh nghĩa Quốc Trưởng Việt Nam (sau khi ký với Pháp tạm ước Hạ Long 5-6-1948 và thỏa ước Paris ngày 8-3-1949).

Trong thời gian này Đức Hộ Pháp được mời làm cố vấn tối cao cho Quốc Trưởng Bảo Đại. Tháng 5-1954 do lời mời của Quốc Trưởng, Đức Hộ Pháp và phái đoàn Cao Đài sang Paris vì lúc ấy hội nghị Genève đang đến hồi kết thúc.

Nhưng khi sang đến Genève trong vài hôm Đức Hộ Pháp

mới hay rằng Pháp và Việt Minh đã mưu toan chia cắt nước Việt Nam làm hai.

Trong khi đang ở Genève, ngày 4-7-1954 phóng viên hãng thông tấn Pháp AFP có đến phỏng vấn Đức Ngài cảm nghĩ về Hiệp định sắp ký kết, Đức Ngài tuyên bố như sau:

“Bằng lòng cắt hai nước Việt Nam là chấp nhận bại trận. Trong trường hợp Pháp và Việt Minh thỏa thuận phân chia như vậy thì chúng tôi, những người quốc gia VN sẽ phải chiến đấu cả hai mặt, vừa đánh Pháp vừa đánh Việt minh...”

“Đáng lẽ sau khi ký kết với Quốc Trưởng Bảo Đại (Ngài ám chỉ hiệp ước Auriol-Bảo Đại 8-3-1949), thì Pháp phải thành thật giao trả hoàn toàn độc lập cho VN. Làm vậy Pháp đã không mất quyền lợi kinh tế và văn hóa tại đây mà còn được nhiều uy tín trên thế giới. Bên phía VN có cơ hội tốt qui tụ các tầng lớp dân chúng, như là lôi kéo những phần tử trùm chần trước thời cuộc, để tất cả đứng chung một mặt trận chiến đấu bảo vệ tự do và độc lập. Đằng này Pháp cứ hứa hẹn, do dự trong khi đối phương (VM) giành lấy chánh nghĩa “tranh đấu chống thực dân vì độc lập”...(Trích trong Hồi Ký của Trần Tấn Quốc đăng nơi báo Đuốc Nhà Nam 1970)

Chúng ta thấy Đức Hộ Pháp luôn đứng về phía những người quốc gia chân chính để lo cho tiền đồ Tổ quốc.

Trong những ngày cuối ở Paris, Đức Hộ Pháp cũng được Quốc Trưởng Bảo Đại giới thiệu cho gặp mặt tân Thủ Tướng Ngô Đình Diệm và cũng được chứng kiến Thủ Tướng Diệm thề một lòng trung thành với Quốc Trưởng...

Thế nhưng chỉ một năm sau khi về nước chấp chánh, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm dự định tổ chức trưng cầu dân ý để truất phế Quốc Trưởng Bảo Đại...

Dĩ nhiên Đức Hộ Pháp từng là cố vấn của Quốc Trưởng nên không đồng ý về việc truất phế này kéo theo cả một khối hơn ba triệu tín đồ CD nghe theo lời Đức Ngài...

Chính vì vậy nên từ ngày 20 tháng 8 Ất Mùi (1955), tướng Nguyễn Thành Phương (là cựu tướng Cao Đài nay đã về hợp tác với chánh phủ Ngô Đình Diệm) đem quân về bao

vây Hộ Pháp Đường giam lỏng Đức Hộ Pháp không cho người ra vào...

Tình trạng bao vây kéo dài mãi tới ngày mùng 5 tháng giêng Bính Thân (1956), vì quá buồn tủi cho cảnh đồng đạo tương tàn nên Đức Hộ Pháp quyết định ra đi lưu vong sang thủ đô Miên Quốc cùng với vài vị chức sắc và đạo hữu thân tín...

Đức Hộ Pháp đưa ra giải pháp thống nhất đất nước trong hòa bình.

Hiệp định Genève 1954 có nói đến điều khoản : hai miền Nam và Bắc sẽ đứng ra tổ chức tổng tuyển cử với sự giám sát quốc tế trong vòng hai năm từ ngày ký hiệp định. Nhưng thực tế hai miền Nam và Bắc chịu sự chi phối của hai ý thức hệ khác nhau và mỗi miền dùng phương tiện truyền thông luôn xuyên tạc lẫn nhau...

Cơ bút Cao Đài lại cho biết trước về một cuộc chiến nổi da xáo thịt sắp xảy đến vì quả nghiệp của dân tộc...

Đức Hộ Pháp tuy lưu vong nơi đất khách nhưng không lo sự an vui cho bản thân mà còn mang nặng tấm lòng thương dân mến nước... Đức Ngài không nở điềm nhiên ngồi nhìn cuộc chiến sắp xảy ra nên mới đưa ra một giải pháp kêu gọi hai miền Nam và Bắc hãy ngồi lại với nhau để thống nhất đất nước trong tình anh em một nhà.

Từ Nam Vang Đức Ngài đưa ra Bản Cương lĩnh vào ngày 26-3-1956, gồm một số điểm căn bản như sau:

“I. Thống nhất lãnh thổ và khối dân tộc Việt Nam một cách ôn hòa.

A. Giai đoạn thứ nhất:

- 1/ Để hai chính phủ địa phương tạm giữ nguyên vẹn nền tự trị nội bộ mỗi Miền theo ranh giới vĩ tuyến 17.
- 2/ Thành lập một “Ủy ban hòa giải Dân tộc” gồm có các nhân sĩ Trung Lập và một số đại diện bằng nhau của Chính phủ 2 Miền để tìm những điểm dung hợp giữa 2 miền .
- 3/ Tổ chức nước Việt Nam thống nhất thành chế độ Liên Bang

Trung Lập gồm có 2 phần liên kết (Nam và Bắc) theo hình thức Thụy Sĩ với một Chính phủ Liên Bang lâm thời, để điều hòa nền kinh tế trong nước và để thay mặt cho nước Việt Nam thống nhất đối với Quốc Tế và Liên Hiệp Quốc .

4/ Bãi bỏ bức rào vĩ tuyến 17 . Dân chúng được bảo đảm sự lưu thông tự do trên toàn lãnh thổ Việt Nam để so sánh và chọn lựa chế độ sở thích mà định cư .

B. Giai đoạn thứ nhì:

1/ Đánh thức tinh thần dân tộc đến mức trưởng thành, đủ sức đảm nhiệm công việc nước theo nhịp tiến triển của thế giới trong khuôn khổ tự do và dân chủ .

2/ Khi dân tộc đã trưởng thành và khối tinh thần đã thống nhất thì toàn dân Việt Nam sẽ tự giải quyết thể chế thiết thọ theo nguyên tắc tự quyết bằng cách mở các cuộc Tổng Tuyển Cử thể theo hiệp định Genève tháng 7/ 1954, để thành lập Quốc hội duy nhất cho nước Việt Nam. Cuộc Tổng Tuyển Cử này sẽ tổ chức dưới sự kiểm soát và trách nhiệm trọn quyền của Liên Hiệp Quốc để ngăn ngừa điều áp bức dân chúng .

3/ Quốc hội này sẽ định thể chế thiết thọ và thành lập một chánh phủ trung ương nắm trọn quyền trong nước Việt Nam .

II. Tránh mọi xâm phạm nội quyền Việt Nam.

1/ Hữu dụng nền độc lập của mỗi Miền đã thu hồi do hai khối đã nhìn nhận (chính phủ Hồ chí Minh ở miền Bắc và chính phủ Ngô đình Diệm ở miền Nam)

2/ Nương vào các nước Trung lập như: Ấn Độ, Anh, Miến Điện, A Phú Hãn .. , để mở một đường lối thứ ba, gọi là “đường lối dân tộc” căn cứ trên khối dân tộc để làm trung gian dung hòa hai chế độ .

3/ Tránh mọi hướng dẫn ảnh hưởng hoặc can thiệp của một khối nào trong hai khối đối lập Nga Mỹ, vì đó là nguyên căn một cuộc tương tàn có thể gây nên trận Thế Giới Chiến Tranh Thứ 3 . Gia nhập vào một trong hai khối Nga hoặc Mỹ tức là chịu làm chư hầu cho khối ấy và tự nhiên là thù địch của khối kia ...

III. Xây dựng hòa bình hạnh phúc và tự do cho toàn dân

- 1/ Kích thích và thúc đẩy cuộc “ Thi đua Nhơn Nghĩa”, giữa 2 miền Bắc và Nam để thực hiện hạnh phúc cho nhân dân trong cảnh hòa bình xây dựng trên nguyên tắc bác ái, công bình và nhơn đạo .
- 2/ Áp dụng và thực hiện Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc, thực hiện tự do dân chủ trên toàn lãnh thổ Việt Nam .
- 3/ Thâu thập tất cả mọi ý kiến, phát huy do tinh thần hiền triết cổ truyền của chủng tộc đưa lên và giao lại cho Liên Hiệp Quốc hòa giải để thi hành cho dân chúng nhờ .
- 4/ Dùng tất cả các biện pháp để thống nhất tinh thần dân tộc trong việc xây dựng hạnh phúc với điều hay lẽ đẹp trên căn bản hy sinh và phụng sự .
- 5/ Hai miền phải thành thật bãi bỏ mọi tuyên truyền ngụy biện và xuyên tạc lẫn nhau . Phải để cho nhân dân đứng trước sự thật tế mà nhận xét sự hành động của đôi bên rồi lần lần sẽ đi đến chỗ thống nhất ý kiến ...”

Thế nhưng, khi các Ban vận động cho đường lối này được thành lập tại miền Nam thì hàng ngàn chức sắc và tín đồ Cao Đài đã bị chánh quyền Ngô Đình Diệm bắt bớ, tù đầy...

***Lời Di Ngôn của Đức Hộ Pháp:**

Vì tuổi già sức yếu Đức Ngài đã qui thiên tại Nam Vang vào ngày mùng 10-4- năm Kỷ Hợi (17-5-1959). Ba ngày trước khi qui thiên Đức Ngài có gởi cho Thái tử Shihanook một bức thư, trong đó có đoạn gởi gắm thi hài Ngài nơi đất Miên như sau:

“Bần Đạo phải thoát kiếp nơi đây. Bần Đạo xin thỉnh cầu Điện Hạ cho phép Bần Đạo tạm gởi thi hài nơi đất Miên. Ngày nào Tổ quốc thân yêu của chúng tôi là nước Việt Nam đã thống nhất hoặc sẽ theo chánh sách Hòa bình Trung lập,

mục phiêu đời sống của Bàn Đạo, Tín đồ của chúng tôi sẽ di thi hài về Tòa Thánh Tây Ninh”.

Lời di ngôn nguyên văn bằng Pháp ngữ nên khi dịch sang tiếng Việt có nhiều bản hơi khác nhau đôi chút. Tuy nhiên chúng ta không cần tranh cãi mà hãy tìm hiểu ý Thánh ý của Đức Hộ Pháp : **Ngài muốn ký thác điều gì qua những lời di ngôn kể trên ?...**

Tìm hiểu ý nghĩa Lời di ngôn.

Gần đây một số vị cho là ngày nay đã đến lúc nên di liên đài Đức Hộ Pháp về nước vì nước Việt Nam đã thống nhất trên 30 năm rồi.

Tuy nhiên chúng ta thấy chữ thống nhất mà Đức Ngài dùng ở đây không hẳn chỉ thống nhất về địa lý lãnh thổ Việt Nam mà còn là sự thống nhất ý chí của toàn thể nhân dân Việt Nam. Đọc lại Bản cương lĩnh trên nơi phần I, giai đoạn 2, Ngài viết:

“Khi dân tộc đã trưởng thành và khối tinh thần đã thống nhất thì toàn dân Việt Nam sẽ tự giải quyết thể chế thiệt thọ theo nguyên tắc tự quyết bằng cách mở các cuộc Tổng Tuyển Cử...”

Trên thực tế sự thống nhất đất nước năm 1975 là sự thống nhất cưỡng chế chứ không do ý chí của toàn dân mong muốn. Bằng chứng là cho tới nay sau 30 năm đất nước thống nhất mà vẫn còn nhiều người dân muốn bỏ nước ra đi... Chắc chắn rằng Ngài không bao giờ mong muốn thống nhất đất nước trong tình trạng đó...

Hơn nữa ngài chủ trương theo “đường lối dân tộc” chứ không chịu ảnh hưởng, can thiệp của ngoại bang ...Nhưng ngày nay đảng CS áp đặt chủ nghĩa vô thần ngoại lai làm băng hoại xã hội, đập đổ giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc... thử hỏi Ngài vui về gì để qui hồi cố quốc ?

Ngoài ra, những lời di ngôn đơn giản đó không phải Ngài lo lắng cho xác thân Ngài chịu lạc loài nơi đất khách nhưng là để ký thác tâm tư hoài bão của Ngài...

Suốt cuộc đời Ngài hy sinh vì đạo pháp và dân tộc nhưng về phần đời đến phút cuối Ngài cũng chưa đạt thành chí nguyện. Về phương diện Đạo, có thể nói Ngài đã hoàn thành sứ mạng Đức Chí Tôn giao phó một cách vẻ vang nhất, nhưng về phương diện Đời thì hoài bão Ngài còn dang dở... Và những lời di ngôn kia là những mong ước những thế hệ sau này sẽ tiếp tục bước theo con đường mà Ngài đã vạch ra để đi đến thành công viên mãn...

Tâm tư, nguyện vọng của Ngài còn thể hiện rõ rệt hơn nữa qua bài thi mà Ngài đã giáng cơ ban cho làm bài thi cúng tế khi xác hài Ngài chưa nhập bửu tháp, với hai câu kết như sau:

Rồi đây ai đến cầm chơn pháp?

Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.

Một điều quan trọng nữa, Đức Hộ Pháp là người có khiếu tiếp điểm Thiên Liêng rất vi diệu, Ngài từng xuất chơn linh về diện kiến Đức Chí Tôn và đi qua các cõi Trời và Ngài đã ghi lại qua quyển Con Đường Thiên Liêng Hằng Sống...Ngài đã từng học hỏi nơi Thiên Liêng những điều huyền vi mầu nhiệm. Ngài cũng là nhà ái quốc, yêu dân nên những gì Ngài vạch ra cho tương lai dân tộc không hẳn chỉ là ước vọng của riêng Ngài mà là những lời tiên tri cho tương lai dân tộc sẽ theo chiều hướng đó... Điều này có thể người ngoại Đạo chưa tin nhưng đối với người chức sắc và tín đồ Cao Đài luôn có một niềm tin vững mạnh nơi Ngài...

Tới đây thì chúng ta đã hiểu vì sao nhà nước Việt Nam nhiều lần chỉ thị cho Hội Đồng Chưởng Quản tìm cách di liên đài Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh. Bởi vì khi Đức Hộ Pháp chịu về Tòa Thánh sẽ chứng tỏ đường lối của nhà nước Việt Nam hiện nay là đúng đắn. Việc này đưa đến kết quả cả 5 triệu tín đồ Cao Đài nói riêng và đa số người dân Việt Nam nói chung sẽ tin tưởng hơn vào chế độ VN hiện tại vốn đã bị mất lòng tin quá nhiều nơi quăng đại quần chúng...

Nếu nhà nước VN muốn tạo lại niềm tin của nhân dân thì hãy thực thi đúng đắn đường lối Đức Hộ Pháp đã đưa ra

- cũng là nguyện vọng của đa số người dân như:
- Trả lại tài sản và tự do hành Đạo cho các tôn giáo. Điều này sẽ tạo được mối thân thiện hợp tác giữa Đạo và Đời. Khi các nhà lãnh đạo tôn giáo chân chính kêu gọi tín đồ ủng hộ nhà nước thì chắc họ sẽ nghe lời theo vị lãnh đạo tinh thần của họ.
 - Mở rộng tự do dân chủ, nhân quyền, cơm no áo ấm cho toàn dân.
 - Tuyên bố từ bỏ chủ nghĩa vô thần và quay về với truyền thống dân tộc.
 - Tạo sự công bằng xã hội, nâng cao mức sống người nông dân là thành phần đông đảo nhất của dân tộc.
 - Thế giới ngày nay dựa trên sự hợp tác đôi bên đều có lợi, trong nội bộ quốc gia cũng vậy, không có lý do gì người cầm quyền thì sống vương giả còn người dân thấp cổ bé miệng lại không đủ no lòng.

***Đức Hộ Pháp nói gì về sự trở về của Ngài ?**

Khi Đức Hộ Pháp lưu vong nơi Nam Vang, ngày 3-11-1956, Ngài có thuyết giảng như sau:

“Bần Đạo về Việt Nam kỳ này bằng một quyền năng phi thường để trừng trị sửa đổi những kẻ lấp lửng, mơ hồ, phá hoại sự nghiệp của Đức Chí Tôn. Bần Đạo tự lưu đày qua Miên Quốc là vì Bần Đạo muốn tránh cho giòng giống dân tộc Việt Nam tránh khỏi cái cảnh của giòng dân Do Thái trước đây bị tiêu diệt mất nước...”

Vào ngày 24-8-1966, trong một đàn cầu cơ Đức Thượng Sanh bạch:

“Hội Thánh xin Đức Ngài cho dời liên đài của Đức Ngài về nơi Thánh địa, vì nếu dời cho Bắc Nam thống nhất theo di ngôn của Đức Ngài thì không biết đến ngày nào mới thực hiện được. Xin Đức Ngài liệu coi sự dời liên đài bây giờ có thuận tiện không ?

- *Cười...Việc đó Bần Đạo đã tiên liệu rồi, việc phải đến sẽ đến, gần đây nếu nước nhà chưa thống nhất thì không vui sướng gì mà hồi loạn. Vậy phải bình tâm chờ một thời gian nữa, các*

bạn sẽ thấy thiên cơ xây chuyển có lợi cho Việt thường về mặt tinh thần”.

Vào ngày 29-4-1970 vì tình hình biến loạn nơi Miền quốc, Hội Thánh lại cầu cơ thỉnh ý Đức Hộ Pháp về việc di liên đài. Đức Ngài dạy rằng:

“Bản Đạo đã nói trong thời kỳ này, Bản Đạo có về cũng không ích lợi chi cho Đạo cũng như Đời”.

Chúng ta thấy tuy về thiêng liêng vị nhưng Đức Hộ Pháp vẫn còn cầm quyền Đạo. Mỗi lần gặp khó khăn Hội Thánh đều phải cầu cơ thỉnh giáo nơi Đức Ngài. Ngay cả việc di liên đài, Hội Thánh phải chờ quyết định của Đức Ngài chớ không dám tự ý thực hiện.

Ngày nay ý định di liên đài thật ra phải thỉnh ý của Đức Ngài, nhưng liệu nhà nước CSVN có dám cho Hội Thánh cầu cơ bút để thỉnh ý hay không ? Bằng không nếu làm trái ý Đức Ngài , những kẻ ấy hãy coi chừng...

Cũng cần biết thêm, trong quyển Thiên Thai Kiến Diện là một thi phẩm của Đức Ngài viết lúc còn sanh tiền, có hai câu :

Lộng tàng vui rước người ba miệng,

Nghi trường hoan nghinh mắt một trông.

Phải chăng hai câu này ám chỉ việc rước liên đài Đức Ngài về nước trong một nghi thức hết sức long trọng và nền Đạo trở lại thịnh hành vẻ vang...?

***Những mưu toan rước liên đài về nước sau năm 1975.**

-Vào năm 1983, cô Tư Phạm Hương Tranh (Nữ Phối Sư) là ái nữ của Đức Ngài lo chuẩn bị đi rước liên đài vì cô cho rằng nước nhà đã độc lập, thống nhất rồi...Nhưng vào sáng sớm ngày dự định ra đi thì cô Tư bị bệnh tim tái phát phải chở đi bệnh viện cấp cứu nên việc rước liên đài phải hoãn lại...

-Vào năm 1990, cô Ba Phạm Hồ Cẩm là trưởng nữ của Đức Ngài lại vận động đi rước liên đài nhưng cuối cùng cũng vẫn không thành công...

-Tháng 6-2002, Hội Đồng Chứng Quản lập chương trình và

xin phép nhà nước ra đi rước liên đài nhưng rồi cũng không xong.

- Tháng 10-2003, một lần nữa Hội Đồng Chương Quản đã cho cất nhà rạp trước sân Đại Đồng Xã trước Đền Thánh để rước liên đài về tế lễ, nhưng cuối cùng cũng không rước được...
- Và tháng 10 âm lịch Bính Tuất (2006), Hội Đồng lại chuẩn bị ra đi nữa nhưng chắc là đi không lại trở về không mà thôi...

Kết luận:

Về phương diện Đạo, hiện nay nhà nước vẫn còn chiếm giữ các cơ quan trong Nội ô Tòa Thánh. Các quán nhạc, cà phê, rượu bia ...mở ra nhan nhản làm mất vẻ tôn nghiêm, thanh khiết nơi chốn tu hành. Nhà nước biến Tòa Thánh thành một thắng cảnh du lịch không hơn không kém.

Tuy Đạo có tư cách pháp nhân hoạt động nhưng Hội Thánh đúng theo Pháp Chánh Truyền (hiến pháp Đạo) thì đã bị giải thể từ năm 1979...Hệ thống hành chánh Đạo, lập pháp, tư pháp Đạo đều bị biến cải... nghĩa là sai lạc chơn truyền. Cơ bút để thỉnh ý Thiêng Liêng thì bị cấm chỉ...

Từ sau năm 1975, nhà nước cho những bồi bút viết vài quyển sách thù ghét, nói xấu về Đạo và các bậc tiền bối...Thậm chí vào cuối năm 1978 họ đã đưa ra cái gọi là Bản án Cao Đài bắt buộc tín đồ ký tên kết tội Đức Hộ Pháp làm tai sai cho đế quốc?...Ngày nay cả dân tộc VN đã thấy ai mới chính là kẻ tai sai cho đế quốc...

Ngày nào mà những kẻ tai sai này chưa biết ăn năn hối cải, quay về với dân tộc thì ngày đó Đức Hộ Pháp chưa chịu hồi loan đâu. Mà nếu Đức Ngài chịu về nước thì những kẻ phá Đạo hại Đời hãy coi chừng cây Gián Ma Xử của Ngài...

**HT Mai Văn Tâm
(11-2006)**

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Bát Thập Nhứt Niên
TÒA THÁNH TÂY NINH

THƯ NGŨ
v/v HĐCQ Di Liên Đài Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

Kính Gửi: HĐCQ – TÒA THÁNH TÂY NINH

Đồng Kính gửi: - Quý Chức Sắc Thiên Phong
- Thủ Tướng Chính Phủ
- Ban Tôn Giáo Chính Phủ

Tiện Sĩ trân trọng gửi thư ngỏ đến Hội Đồng Chưởng Quản để góp ý về việc Hội Đồng Chưởng Quản tổ chức di Liên Đài của Đức Hộ Pháp Giáo Chủ Đạo Cao Đài như sau:
Trong Đoàn cúng tại Đền Thánh đêm 15/08 Bính Tuất (2006) HĐCQ báo tin việc Chánh phủ 2 nước Việt Nam và Cambodia đã cho phép HĐCQ di Liên Đài của Đức Hộ Pháp từ Vương Quốc Cambodia về an vị tại Tòa Thánh Tây Ninh (Việt Nam). Thời hạn di dời: trong quý tư 2006 .

Thông báo của HĐCQ hiện là đề tài nóng bỏng cho Chức Sắc, chức Việc và Đạo hữu Cao Đài đem ra bàn luận không ngoài các khoản sau đây:

1. HĐCQ tổ chức di liên đài Đức Hộ Pháp là không tôn trọng di ngôn của Ngài.

2. HĐCQ không đủ tư cách di liên đài Đức Hộ Pháp

3. Bản Án Cao Đài của Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam Tỉnh Tây Ninh đề ngày 20-7-1978 kết tội Đức Hộ Pháp phản quốc...đến nay vẫn còn hiệu lực.

THEO NHẬN XÉT CỦA TIỆN SĨ

Việc di liên đài Đức Hộ Pháp là một việc tối trọng có liên quan đến các khoản nói trên, tiện sĩ xin dẫn đạt như sau:

I. Hội Đồng Chưởng Quản không tôn trọng di ngôn của Đức Hộ Pháp.

Khi nói đến việc di liên đài Đức Hộ Pháp từ thủ đô Phnom Penh (Cambodia) về Tòa Thánh Tây Ninh (Việt Nam) thì người Tôn Giáo Cao Đài luôn luôn chú trọng đến bức di ngôn của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc Giáo Chủ Đạo Cao Đài gửi cho Quốc Vương Norodom Sihanouk ngày 14-5-1959 (07-4 Kỷ Hợi).

Di ngôn có đoạn:

“Nếu Bần Đạo thoát kiếp nơi đây Bần Đạo xin thỉnh cầu Điện Hạ cho phép Bần Đạo tạm gửi thi hài ở nơi đất Miên dưới sự bảo vệ tối cao của Hoàng Gia Cao Miên. Ngày nào Tổ Quốc thân yêu của Chúng Tôi là nước Việt Nam đã thống nhất; cùng theo đuổi Chính Sách Hòa Bình và Trung Lập là mục phiêu đời sống Bần Đạo thì Tín Đồ của Bần Đạo sẽ di thi hài về Tòa Thánh Tây Ninh.”

*** Những biến cố lịch sử tại xứ Chùa Tháp liên quan đến liên đài của Đức Hộ Pháp.**

1. Năm 1970: Lonol lật đổ chánh quyền Sihanouk khi đó Việt Kiều bị sát hại...Hội Thánh rất lo lắng về Liên Đài.
Do đó Hội Thánh mới xin một đàn cơ tại Cung Đạo Đền Thánh.
Ngày 24-3 Canh Tuất (29-4-1970). Lúc 21 giờ 15 phút.
Nội dung có đoạn:

“Đức Thượng Sanh:....Tiểu đệ xin Đức Ngài từ bi dạy về sự di liên đài trong lúc này có phải là Thánh ý của Đức Ngài hay không?

Hộ Pháp: Thượng Sanh nghĩ sao ?

-Đức Thượng Sanh:

Theo quan niệm của tiểu đệ thì Đức Ngài đã có di ngôn ... Vì vậy Tiểu Đệ cứ tôn trọng Di Ngôn và Thánh Huấn của Đức Ngài trước kia.

Nếu di liên đài lúc này Tiểu đệ thấy nhiều bất tiện và sơ sót vì thời cuộc hiện tại cũng trái với Thánh ý của Đức Ngài.

Hộ Pháp: Hay! Cầm giềng mới Đạo như vậy mới đáng.

Nếu mỗi lần có biến sự mà không vững tinh thần thì phải bị lôi cuốn vào vòng tội lỗi.

Bần Đạo đã nói trong thời kỳ này Bần Đạo có về cũng không có ích lợi chi cho Đạo cũng như Đời.

Vậy Bần Đạo đồng ý với Thượng Sanh và toàn Hội Thánh.

Nên truyền bá lời này cho toàn Đạo hay biết kẻo hiểu lầm rất tai hại”...

2. Năm 1978: Pôn Pốt nổi lên... Việt Kiều bị giết hại và Liên Đài Đức Hộ Pháp tại Miền Quốc lại bị đe dọa một lần nữa.

Hội Thánh lúc đó chưa bị giải thể, nhưng cũng không dám bàn đến việc di liên đài Đức Hộ Pháp.

Tóm lại: qua bao biến cố nói trên mà Hội Thánh Cao Đài vẫn tôn trọng Di Ngôn của Đức Hộ Pháp.

Xét về đạo lý: theo truyền thống của dân tộc Việt Nam thì di chúc của người đã chết rất được tôn trọng.

- Di chúc của Hồ Chủ Tịch được Đảng, Chính Quyền và Nhân Dân tôn trọng.

- Vậy thì Di Ngôn của Đức Hộ Pháp cũng phải được toàn thể Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu tôn trọng.

II. Hội Đồng Chứng Quán không đủ tư cách di liên đài Đức Hộ Pháp.

Việc di Liên Đài Đức Hộ Pháp là việc tối trọng, thuộc thẩm quyền của Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh. Hôm nay Hội Thánh bị giải thể, Hội Đồng Chưởng Quản là một tổ chức không có trong Pháp Chánh Truyền (Hiến Pháp Tôn Giáo) tự đơn phương tổ chức di liên đài một vị Giáo Chủ mà không thông qua Đại Hội Nhơn Sanh để cho tín đồ trong và ngoài nước được nói lên tâm tư nguyện vọng trong Đại Hội. Vì tín đồ Cao Đài đã được Đức Ngài dành cho quyền đặc biệt trong Di Ngôn là “Tín Đồ của Bần Đạo di thi hài về Tòa Thánh Tây Ninh”.

III. Bản án của Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam Tỉnh Tây Ninh ngày 20-7-1978 và Hiến Pháp Việt Nam 1992:

- Bản án Cao Đài 1978 kết tội Đức Hộ Pháp phản quốc ... Bản án này đến nay vẫn còn hiệu lực.
- Hiến Pháp Việt Nam năm 1992 – Chương V. Điều 76 quy định: Công dân phải trung thành với tổ quốc. Phản bội tổ quốc là tội nặng nhất.

Bản án còn đó. Hiến Pháp đã quy định rõ.

Vậy HĐCQ xem lại Ban Tôn Giáo Chính Phủ Việt Nam cho phép HĐCQ di liên đài Đức Hộ Pháp Giáo Chủ Đạo Cao Đài hay là cho phép Hội Đồng Chưởng Quản đi dẫn độ tội nhân Phạm Công Tắc từ Vương Quốc Cambodia về Tòa Thánh Tây Ninh?

Theo nhận xét: Căn cứ vào Hiến pháp và Pháp luật thì Ban Tôn Giáo Chánh Phủ cho phép Hội Đồng Chưởng Quản đi dẫn độ tội nhân Phạm Công Tắc là đúng hơn.

Không lẽ Ban Tôn Giáo lại vượt qua hàng rào pháp luật Việt Nam để cho phép Hội Đồng Chưởng quản di liên đài của Đức Hộ Pháp trong khi bản án trên còn hiệu lực?

* Luật của HĐCQ cũng có biện pháp xử lý đối với những Chức Sắc phạm tội với nhà nước khi bản án có hiệu lực.

Chiếu Thông Tri 03/H. Đ.C.Q/TT ngày 12-11Kỷ Mùi (31-12-

1979) của Hội Đồng Chưởng Quản: những chức Sắc vi phạm pháp luật nhà nước bị chánh quyền xử lý có bản án và mất quyền công dân thì không còn là chức sắc của Đạo nữa. Do đó khi Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa quy tiên (1986). HDCQ nhiệm kỳ 2 rất muốn xin được làm lễ tang của Ngài theo nghi thức Thời Quân nhưng cuối cùng luật pháp không cho phép...Lễ tang của Ngài Bảo Đạo vẫn làm theo nghi thức Đạo hữu. Pháp luật Đạo đã qui định... như vậy Hội Đồng Chưởng Quản đi dẫn độ tội như Phạm Công Tắc đem về Tòa Thánh Tây Ninh thì tế lễ theo hàng phẩm nào???

Kết luận: Việc Đạo là việc chung của mỗi tín hữu Cao Đài. Thuận như tâm ắt thuận Thiên Ý. Tiệt Sĩ trân trọng đề nghị:

Hội Đồng Chưởng Quản đình chỉ việc di dời liên đài của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc Giáo Chủ Đạo Cao Đài cho đến khi :
- Bản Án Cao Đài được Nhà Nước vô hiệu hóa.
- Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được phục quyền theo Pháp Chánh Truyền thì Hội Thánh sẽ quyết định việc di Liên Đài.

Chừng đó toàn thể tín đồ Cao Đài trong và ngoài nước đều nỗ chung một nụ cười hân hoan để cung nghinh Liên Đài Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh Tây Ninh một cách tôn nghiêm, trọng thể và tế lễ theo đúng nghi thức của Tôn Giáo.

Thánh Địa ngày 08-9 Bính Tuất (29-10-2006)
Sĩ Tải Phùng Văn Phan
(Đã ký)

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Bát Thập Nhứt Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI SYDNEY, AUSTRALIA

270 Railway Pde, Fairfield NSW 2165-Australia

Tel: +61 423819196

THỈNH NGUYỆN THƯ

Kính gửi:

Chư Chức Sắc Hội Đồng Chưởng Quản, Đại Đạo
Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh Việt Nam.

Trích Yếu: V/v Di Liên Đài Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

Chúng tiểu đệ, tiểu muội Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội tại Sydney thuộc tiểu bang New South Wales, Úc Đại Lợi xin có đôi lời cùng với quý Huynh, Tỷ bậc Chức Sắc trong Hội Đồng Chưởng Quản đang điều hành cơ Đạo tại quê nhà về việc quý Huynh Tỷ chuẩn bị đi Liên Đài Đức Hộ Pháp từ Nam Vang, Cambodia về Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh, Việt Nam là một sự việc mà chúng tiểu đệ, tiểu muội nhận thấy rằng:

1. Chiếu theo bản Di Ngôn mà Đức Hộ Pháp trước khi đăng tiên gửi cho Hoàng Thân Noromdo Shihanouk ngày 14/05/1959 (mùng 7 tháng 4 năm Kỷ Hợi), để so với tình hình hiện trạng bây giờ tại quê nhà, quả thật là chưa phù hợp vì hiện tại nền Đạo tại quê nhà bây giờ quý Huynh Tỷ đã không điều hành cơ Đạo đúng theo Pháp Điều Tam Kỳ Phổ Độ và dần

dẫn quy ra phạm giáo trái với Thánh Ý của Đạo Thầy, xin quý Huynh Tỷ đọc phần Nhận định dưới đây để thấy rõ hơn vì sao quý vị lãnh đạo không theo con thuyền Đạo Luật một cách đúng đắn.

2. Chính Quyền Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã can thiệp quá nhiều vào nội tình của nền Đạo cụ thể Mặt Trận Tổ Quốc đã và đang kiểm soát thật chặt chẽ việc điều hành cơ Đạo tại Trung Ương Thánh Địa đến những quận hạt tại địa phương, điều này đã làm mất đi sự dân chủ cho người Tín đồ để phổ hóa Chơn Truyền Đạo Thánh đến Nhơn sanh và nếu ai có lên tiếng góp ý đúng như Luật Đạo quy định thì sẽ bị Mặt Trận Tổ Quốc quản thúc, tạo điều kiện khó khăn đến người tín đồ đó, như vậy đâu có thật sự là Hòa Bình Dân Chủ mà Đức Hộ Pháp đã hằng mong đợi cho Nhơn sanh.

Một khi nước nhà can thiệp quá nhiều vào nguồn máy điều hành của Đạo để lòng vào tư tưởng chính trị Đảng bộ cho chư Chức Sắc, Chức Việc, áp dụng và đặt để nhiều Nghị Quyết cho Đạo Cao Đài chúng ta rồi sửa đổi những điều quá căn bản đến Luật Pháp của Đạo, như vậy thì còn gì là Trung Lập như Đức Ngài đã ban bố lời Di Ngôn sau cùng rất là trọng hệ, do đó cũng mất đi tiêu đề rất là khắc ghi trong tâm trí của một quốc gia đã hằng tôn thờ chủ nghĩa: Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc như nước Việt Nam của chúng ta.

3. Luật lệ Đạo pháp bị canh cải ra phạm giáo mất đi giá trị của Đạo, quyền hành ngày một lỏng lẻo, trật tự trong nền Đạo mỗi ngày thêm hỗn loạn, trên không dạy lễ, dưới thất khiêm cung, một trường hỗn loạn cho nền Đạo thì còn gì là Hòa Bình.

Với những điểm nêu trên chúng đệ muội xin quý Huynh Tỷ chư Chức Sắc Hội Đồng Chưởng Quản hãy bình tâm suy xét

lại cho thật kỹ nhất là việc Bảo Tồn Đạo Pháp cho đúng Tân Luật Pháp Chánh Truyền, những gì đã sai lệch thì xin tu chỉnh cho đúng Đạo Luật, vì Thánh ý trong Di Ngôn của Đức Hộ Pháp là những lời rất ý nghĩa hầu mang đến cho nền Đạo một tương lai rạng rỡ trong sứ mệnh truyền bá Thánh Ý Đạo Trời, tạo cho nhân loại ngày một êm thấm, quốc gia sớm được hưng thịnh.

Kính mong quý Huynh Tỷ hãy đề bạt với Ban Tôn Giáo Chính phủ và Thủ Tướng nước nhà về những điều căn bản mà Đạo Luật đã quy định, đồng thời mong chính quyền nước nhà hãy tôn trọng Luật Pháp Đạo Quyền Cao Đài Đại Đạo và hoàn trả lại tài sản mà Đạo vốn đã có từ trước, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc bảo vệ Tự Do-Dân Chủ cho người Tín Đồ Cao Đài để phụng sự cho nền Đạo.

Khi có được những điểm thật cơ bản như vậy mà gương máy điều hành cơ Đạo đúng như Pháp Điều đã quy định thì công cuộc di dời Thánh Hải Đức Hộ Pháp về Tổ Đình nhập Bửu Tháp sẽ rất huy hoàng và rạng rỡ, người tín đồ khắp nơi trong lẫn ngoài nước đều một lòng một dạ tâm đắc, từ đó sẽ có nhiều chương trình tay bắt mặt mừng cùng phát huy Chánh Giáo Đạo Thầy cho công cuộc Phổ Truyền rất êm đẹp vì Hòa Bình thật sự đã đến với nền Đạo.

Cầu nguyện ơn trên Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu ban thật nhiều hồng ân, trí huệ và sức khỏe đến cho chư Huynh Tỷ Chư Chức sắc trong Hội Đồng Chưởng Quản trong sứ mệnh điều hành cơ Đạo tại quê nhà.

Chân trọng Thỉnh nguyện.

Sydney, Úc Châu ngày 25/10/2006
TM BCH Đại Đạo Thanh Niên Hội Sydney-Úc Châu
Nguyễn Kim Thế Vinh
(Hội Trưởng)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Bát Thập Nhứt Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI SYDNEY, AUSTRALIA
270 Railway Pde, Fairfield NSW 2165-Australia
Tel: +61 423819196

BẢN NHẬN ĐỊNH

Chung quanh sự việc Di Liên Đài Đức Hộ Pháp về Tây
Ninh Việt Nam do Hội Đồng Chương Quản thực hiện
vào dịp lễ Hạ Ngươn năm Bính Tuất 2006

Kính Chư Chức sắc, chư Chức Việc cùng quý Đồng Đạo trong
và ngoài nước Việt Nam,

Sự kiện di Liên Đài Đức Hộ Pháp về Việt Nam trong dịp rằm
Hạ Ngươn tháng 10 âm lịch sắp tới đây do Hội Đồng Chương
Quản (HĐCQ) thực hiện sau khi việc này đã được Bộ Ngoại
Giao Chính phủ Cao Miên (Cambodia) đồng ý cho phép chính
quyền nhà nước Việt Nam qua Công văn số 1524 ngày 13
tháng 09 năm 2006 do ông Longvisalo ký trong việc di dời
Thánh hài Đức Hộ Pháp về Việt Nam. Theo tin từ mạng lưới
Tuổi Trẻ Cao Đài VN, Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng, sau
khi nhận được Công văn đó đã ra Văn thư số 778 ngày 20/09/
2006 cho phép HĐCQ rước Liên Đài Đức Hộ Pháp về VN,
đây là một dự án chương trình mà Chính quyền Việt Nam rất

lưu tâm và can thiệp, và sự kiện này tính cho đến hôm nay đồng đạo trong nước lẫn hải ngoại đều được biết.

Thoạt nghe đến hai quốc gia Việt-Miên đã đồng ý chính thức di dời Liên Đài Đức Hộ Pháp về cố hương, những người tín đồ trung kiên trong và ngoài nước đã lên tiếng phản đối việc di dời Thánh Hải Đức Ngài là vì HĐCQ đã không tuân thủ theo bản Di Ngôn và ước nguyện mà trước khi Đức Ngài Đăng Tiên đã gởi thác cho Quốc Vương Shihanouk. Cũng xin nhắc lại bản Di Ngôn, trong đó Đức Hộ Pháp đã nhấn mạnh với Đức Vương Shihanouk rằng:

“...Phần khác nếu Bần Đạo phải thoát kiếp nơi đây, Bần Đạo sẽ thỉnh cầu Điện Hạ cho phép Bần Đạo tạm gởi thi hài ở đất Miên dưới sự bảo vệ tối cao của Hoàng Thượng của Điện Hạ và Chánh phủ Hoàng Gia Cao Miên.

Ngày nào Tổ Quốc thân yêu của chúng tôi là nước Việt Nam sẽ thống-nhứt hay theo đuổi chánh-sách Hòa-bình và Trung-Lập, mục phiêu đời sống của Bần-Đạo, Đạo và Tín-Đồ của chúng tôi sẽ di hài về Toà Thánh Tây Ninh..”

Xuyên qua Bản Di Ngôn, Đức Ngài đã căn dặn rằng khi nào đất nước Việt Nam thanh bình độc lập, nền Đạo được thật sự dân chủ, thì khi đó Tín đồ Cao Đài sẽ di Liên Đài của Đức Ngài về VN. Vậy thì HĐCQ được Chính phủ VN cho phép di dời Liên Đài của Đức Hộ Pháp về cố hương trong dự án sắp tới, có phải là đất nước VN thân yêu của chúng ta thật sự thanh bình, độc lập dân chủ rồi phải không? Để trả lời câu hỏi này, thử hãy tìm hiểu cận kề tình cảnh VN qua nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, tôn giáo sau ngày 30 tháng 04 năm 1975 cho đến hôm nay ra sao?

Nhìn lại bối cảnh nước Việt Nam sau 30 tháng 04 năm 1975 cho đến giờ, hoàn cảnh sinh sống của người dân, tình hình kinh tế

và xã hội đã phát triển như thế nào? Chính phủ VN đã chăm lo đến toàn dân ra làm sao? việc độc lập thanh bình, tự do dân chủ và hạnh phúc đã được thể hiện như thế nào? Chúng ta đã thấy quá nhiều cảnh tượng rồi mà đặc biệt nhất là hiện trạng trong nền tôn giáo Cao Đài, hãy xem sự Độc Lập và Tự Do được biểu hiện ra sao?

Trước tiên chúng ta hãy nói về Đạo quyền trong nền Đạo Cao Đài, Bản Án Cao Đài do Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh Tây Ninh đề ngày 20/09/1978 và Đạo Lệnh số 01/1979 đã mang đến kết quả là:

- Ba Hội lập Quyền Vạn Linh như Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội bị giải tán. Như ta biết Quyền Vạn Linh rất là hệ trọng trong nền Đại Đạo, Quyền Vạn Linh đối chiếu Quyền Chí Tôn (Chí Linh), đó là tính Dân Chủ-Công Chánh trong nền Đạo Cao Đài để thể hiện sự Bình Đẳng-Bác Ái.
- Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh bao gồm Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hội Thánh Phước Thiện, cả ba đều bị giải thể mà thay vào đó là Hội Đồng Chưởng Quản, một danh từ vốn không có trong Tân Luật-Pháp Chánh Truyền, Đạo Luật hay Hiến Chương của Đạo.
- Trên 50 cơ sở Đạo do Đức Hộ Pháp lập thành đều bị giải tán và bị nhà nước tịch thu, trưng dụng để làm tư lợi riêng.
- Chức Sắc và Tín Hữu Cao Đài không đồng ý với những điều trên đều bị bắt bớ, hành hạ và giam cầm.
- Các Nghi Thức Quan Hôn Tang Tế trong Đạo Luật bị cải sửa.
- Cơ Bút vốn là căn bản nguồn cội của Đạo cũng bị cấm hoạt động.

Qua nhiều điểm liệt kê ở trên chúng ta đã thấy quá rõ ràng sự can thiệp của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đã làm cho nền Đạo của chúng ta quá khốn đốn, mất dân chủ và tự do quyền.,

Chức sắc Hiệp Thiên Đài đâu thể nào làm tròn bốn phận gìn giữ Chơn Pháp Đạo Thầy nữa, vì đã bị khống chế hoàn toàn, do nhiệm vụ thông công với các Đấng Chí Linh bị mất từ đó. Thử hỏi Chơn Truyền của Đạo còn giữ nguyên vẹn được chăng? Sự thất truyền này đã được chứng minh rất rõ trong việc cầu Phong và cầu Thăng của Chức Sắc trong HĐCQ, không qua sự phê chuẩn của Đức Lý Giáo Tông trong suốt thời gian vừa qua. Những cải sửa quy phạm của HĐCQ đã đi ngược lại với Chơn Truyền, cho nên đã đánh mất lòng tin và khiến đồng đạo nơi nơi sanh lòng bất phục. Những vị đó chỉ là chức sắc Thế phong hay Phạm phong. Đã là phạm rồi, từ bỏ Luật Pháp Chơn Truyền của Đạo thì thế nào có đủ tư cách để thay mặt Đức Chí Tôn mà giáo dân lãnh đạo. Nhắm mắt buông xuôi để cho guồng máy nhà nước chi phối và can thiệp vào nội tình Đạo Cao Đài quá nhiều mà cụ thể nhất là Mặt Trận Tổ Quốc đã và đang giám chế mọi hoạt động của đạo ngay cả trong lúc hành lễ và cũng là nguyên nhân làm cho Chức sắc, chức việc làm việc trong HĐCQ riết rồi biến hình, biến tướng Đạo Quyền và Luật Pháp làm cho trật tự trong Đạo trở nên hỗn loạn.

Những sự việc nêu trên đã quá đủ để chứng minh Đạo Quyền trong Cao Đài hoàn toàn bị mất, Chánh Giáo không được vĩnh sùng, ngoài ra còn nhiều hành động áp chế mà chính quyền VN đã và đang đối phó với các tôn giáo khác nữa, như vậy thì làm sao nước VN gọi là Độc lập, Hòa Bình Trung Lập cho được. HĐCQ đã nhiều lần thực hiện dự án đưa Liên Đài Đức Hộ Pháp về Việt nam, nhưng đều bất thành, do đâu vậy? Thiên thời, địa lợi, nhơn hòa có đủ chưa?

Cũng nên nhắc nhở đến vai trò của người Tín Đồ Cao Đài rằng khi Luật Lệ Đạo Pháp bị quy phạm do nền Đạo mất đi sự Công Bình và Dân Chủ thì nhiệm vụ của người Tín Đồ Cao Đài phải luôn luôn “Hiệp đồng chư môn đệ, gìn Luật lệ Cao Đài”. Nhất là trong lúc này Đạo quyền hoàn toàn mất, Chơn

Pháp bị canh cải, người Tín Đồ Cao Đài phải nên thi hành bổn phận của mình là gìn giữ Luật Lệ và bảo vệ Chơn Truyền của Đạo. Chúng ta có thể thực hiện qua nhiều phương cách như:

1. Quyết tâm đoàn kết để tạo tình thân ái, đồng thời hãy thể hiện tinh thần trung kiên anh dũng để vượt qua mọi trở lực ngăn cản để bảo vệ Đạo pháp, đòi hỏi sự Dân chủ , Bác ái và Công bình như những gì Đức Ngài đã dạy : “ Cả con cái Đức Chí Tôn thấy một trường hợp nào bất chánh thì quan sát coi trạng thái của nền Chánh giáo Đức Chí Tôn đã có cho hay trước, nó có đại hùng, đại lực, rồi nó phải đi qua đại ác của nó. Cả thầy đều đứng lên làm một bức tường thiên nhiên thay một bức tường huyền diệu của Đức Chí Tôn đặng ngăn cản, che chở con cái của Ngài đừng có đi vào con đường đại ác. Tương lai thay đổi, phải mở con mắt thiêng liêng, lấy tinh thần toàn thể, dầu chức sắc thiên phong hay tín đồ cũng vậy, con mắt phải mở cho rõ ràng và minh mẫn đặng coi chừng thay đổi nền chánh giáo của Đức Chí Tôn có vĩnh cửu, trường tồn hay không, đừng để ngày sau đổ lụy và ân hận. ”
2. Phải luôn luôn lên tiếng cũng như yêu cầu với chánh phủ nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam hãy tôn trọng và đừng can thiệp vào chủ trương và đường lối của Đạo Cao Đài vì Tôn chỉ của Đạo Cao Đài là lấy tình thương yêu để tiến đến đời sống Đại đồng cho Nhơn loại.
3. Nếu Chính quyền không tôn trọng những yêu cầu căn bản trong nền tảng của Đạo thì người Tín đồ phải tìm mọi phương cách như nhờ thế giới bên ngoài, nơi tôn trọng, yêu thương và bảo vệ tín ngưỡng can thiệp.
4. Với Hội Đồng Chương Quản: Tìm cách thúc đẩy những vị này để thấy rõ việc lãnh đạo sai trái với Chánh Pháp Cao Đài xuyên suốt 25 năm qua, Chơn Lý Đạo ngày càng biến

dạng, trở thành phạm giáo, không tuân thủ Giáo Pháp và Đạo Luật, đồng thời yêu cầu HĐCQ trực tiếp đòi hỏi với chính quyền nhà nước về Đạo Quyền như trong Tân Luật, Pháp Chánh Truyền đã qui định.

Và còn nhiều phương thức khác nữa nhưng ở đây chỉ nêu ra vài trường hợp rất căn bản cần phải có. Cũng xin nói rõ thêm rằng các phương thức đó đều không mang tính cách Chính trị như đảng phái này xung đột với đảng phái kia, mà ở đây chúng ta phải bảo vệ và đòi hỏi tìm lại sự công bằng, và cũng không phải để đạt yêu sách này hay yêu sách kia, bắt chẹt tổ chức nào hết, vì Tôn giáo của ta, nền tảng chánh trị đạo lập trường chính yếu là lấy Hạnh Đức làm gốc. Nghiệm qua giáo lý, kinh điển, tổ chức trong Đạo Cao Đài, có thấy điểm nào là làm hại cho giang sơn tổ quốc hay không, mà chỉ thấy đào tạo và rèn luyện cho con người Tín đồ càng ngày càng được Chơn-Thiện-Mỹ để giúp cho nước nhà sống trong trật tự thanh bình, yêu thương và đoàn kết, và nhờ có sự thanh bình ấy mà tổ quốc, non sông mới phát triển kinh tế một cách hữu hiệu và hoàn thiện hơn.

Từ ngày Hội Thánh bị giải thể, Quyền Vạn Linh trong Đạo bị mất, nhiệm vụ thông công của Hiệp Thiên Đài với các Đấng Chí Linh bị bế tắc, luật lệ đạo pháp bị canh cải ra quyền đời thì thử hỏi Di Ngôn của Đức Hộ Pháp trước khi đăng tiên đã gửi gắm, cả thầy con cái, tín đồ Cao Đài có cùng nhau phát huy gìn giữ, bảo vệ được hết hay chưa? Theo Tân Luật, Pháp Chánh Truyền và Đạo Luật thì Hội Đồng Chưởng Quản là một tổ chức được hình thành không đúng với Chơn Truyền Đại Đạo, thì làm sao có đủ tư cách về Thể cũng như về Pháp để đạt tiêu chuẩn đúng mức mà thực hiện việc di đời Thánh hài của Giáo Chủ Cao Đài tại thế về Thánh Địa theo như lời di huấn của Đức Ngài. Khi nghe tin Di Liên Đài Đức Ngài về VN theo chương trình của HĐCQ nhiều lần trước đây, đa số người tín đồ Cao Đài điều vui mừng khôn xiết, mong mau đưa

Di hài của ngài trở về cố hương, ở mãi trên đất nước tha phương như vậy e không được chu toàn cho lắm! Chớ thật ra đâu ai hiểu hết hiện trạng cho nền Đạo Pháp thật sự đang bị dấn chìm và quy phạm như bây giờ đâu, nền cộng hòa dân chủ của Đạo hoàn toàn bị khống chế, hơn nữa Đức Ngài là Giáo chủ nền Đạo Cao Đài là mối Đạo Trời, Thánh Hải của Ngài có đặt ở quốc gia nào cũng đều được, nhưng Thánh ý của Ngài mong mỗi nhất là sự Độc Lập Thanh Bình, nếu ai ai cũng hiểu thấu hết Thánh ý Đạo Trời thì chắc thế gian này đã cải lý Thiên đình rồi và chính vì vậy Thầy cũng không đến để lập Đạo làm chi. Điều quan trọng là Ngài luôn mong nền dân chủ cộng hòa, và trung lập được thiết lập trên lãnh thổ nước Việt Nam, người Tín đồ có đủ quyền hành để phổ hóa Chơn lý Đạo Trời khắp cõi năm châu. Chính vì vậy mà người tín đồ Cao Đài chúng ta hãy luôn đồng tâm hiệp sức để bảo vệ Chơn Pháp Đạo Trời đến Thất ức niên, theo như lời Tiên Tri của Ngài rằng: “ Đạo sao này sẽ thành từ ngoài thành vào ”, chúng ta hãy ngẫm hiểu rằng “ Thành từ ngoài ” có nghĩa là công việc phổ truyền không phải ở trong nước Việt Nam, sẽ được phát huy rực rỡ nhờ vào các yếu tố, điều kiện bên ngoài như:

- Tôn trọng sự dân chủ tự do, trân trọng đối với sự tín ngưỡng của con người mà nhất là đối với các Đấng Thần Thánh Tiên Phật, đồng thời luôn yêu chuộng hòa bình và công lý.
- Bằng những phương tiện khoa học, kỹ thuật, văn minh tân tiến sẽ là những phương tiện hữu hiệu để người tín đồ Cao Đài quảng bá chơn pháp Đạo Trời, truyền bá chính sách hòa bình chung sống mà Đức Ngài hằng ao ước và mong đợi, để đến một ngày nào đó nhân loại điều nhìn nhận ra rằng: Tất cả đều có một Ông Cha chung đó là ông Thầy Trời, sẽ có cùng một Giáo lý yêu thương và đại đồng, chính vì đó mà nhơn loại đều nhận thấy rằng Chơn ngôn Giáo lý Cao Đài quả thực là:

“ Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa Bình Dân Chủ Mục,
Đài Tiền Sùng Bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do Quyền ”.

Sau cùng, để thực hiện được việc di dời Thánh Hải của Đức Hộ Pháp trở về Thánh Địa Tây Ninh, Việt Nam đúng theo thánh ý của Ngài thì Hội Đồng Chương Quản phải :

- Sửa đổi tất cả những gì không đúng theo Chơn Truyền Đạo pháp cụ thể là trình với chánh phủ nhà nước VN không nên can thiệp vào nội bộ Đạo Cao Đài nữa.
- Quyền Vạn Linh cũng như Hội Thánh phải được phục quyền đúng theo Chơn Pháp.
- Cơ Bút Hiệp Thiên Đài cũng phải được tái lập.
- Yêu cầu nhà nước hãy hoàn trả lại hết tất cả những gì mà họ đang trưng dụng trong nội ô Tòa Thánh và phục hồi lại hết toàn bộ các cơ sở Đạo như ngày xưa mà Đạo đã có.

Thời gian thực hiện các điều kể trên được nhanh hay chậm sẽ là yếu tố quyết định giữa HDCQ và chánh quyền nhà nước cùng với công sức của toàn thể tín đồ Cao Đài trong sứ mệnh gìn giữ Đạo Pháp. Có được như vậy thì công cuộc di dời Thánh Hải của Đức Ngài trở về cố hương mới thật sự là rạng rỡ, thanh bình vì Độc Lập Thanh Bình sẽ thật sự đến với người Tín đồ. Quốc gia nào nếu không lấy Đạo đức làm trọng để mà lãnh đạo, không biết tôn trọng đến Trời Phật Thánh Thần, xem thường Đạo Pháp thì Đạo đức sớm muộn cũng suy tàn để nhường chỗ cho sự bất bình, thiếu nhân nghĩa tình người, phát sinh ra nhiều nghi hoặc để rồi đưa đến cảnh đàn áp, bất công, mà hễ có áp bức thì ắt sẽ có đấu tranh, như vậy mãi thì đất nước đó đâu còn gọi là Độc lập Tự Do và Hạnh Phúc nữa, mà không tự do được thì làm sao cả dân tộc tiến tới kinh tế vững chắc.

Nguyện cầu Chí Tôn, Phật Mẫu, Đức Tôn Sư Hộ Pháp ban bố hộ trì cho toàn thể con cái của Người được nhiều minh mẫn,

sáng suốt để sớm vượt qua nhiều chông gai thử thách để công cuộc hoàng khai Đạo Pháp cho chúng sanh được nhiều thành tựu.

Sydney-Australia ngày 25/10/2005
TM BCH ĐĐTNH Sydney-Australia

Nguyễn Kim Thế Vinh
Hội Trưởng

Danh sách Tín Đồ Cao Đài Tại Sydney-Australia không Đồng Ý HĐCQ Di Liên Đài Đức Hộ Pháp Về Tây Ninh Việt Nam.
(*Vì khuôn khổ TS có giới hạn nên không liệt kê, xin xem www.banthedao.net hoặc www.caodaiyouth.org*)

- A. Tín Đồ Cao Đài sinh hoạt tại vùng Thánh Thất Sydney-Australia: 58 vị.
- B. Tín Đồ Cao Đài sinh hoạt tại Thánh Thất NSW-Australia: 35 vị.
- C. Thành Viên ĐĐTNH Sydney-Australia: 17 vị

**Đọc và Cổ Động
Tập San Thế Đạo**

BÀI HỌC THỜI SỰ TỪ LIÊN ĐÀI

Lời Phi Lộ

“Bài học Thời sự -Từ Liên Đài” của tác giả Trần Văn Thiện được đăng trên Website của Đại Đạo Thanh Niên Hội. Xét thấy nội dung Bài viết thể hiện tấm lòng trung kiên đối với đại nghiệp Đạo và mang ước vọng về hoài bão cao cả “Chân lý phụng sự nhân loại qua Cương Lĩnh Chính Sách Hòa Bình Chung Sống” của Đức Hộ Pháp, nên Website và Tập san của BTĐ cho đăng lại Bài viết này để quý đồng Đạo và Độc giả tùy nghi tham khảo . . .

***LỜI TỰ SỰ**

Đây chưa phải là tất cả những điều mà chúng tôi cảm nhận và suy nghĩ về vấn đề Liên Đài, nhưng đây chính là những nhận định mà chúng tôi nghĩ là cần thiết phải nêu lên, để rút ra một bài học thiết thực trong giai đoạn này với các bạn đồng môn!!!

Đường trần đầy gió bụi, đã là khách trần thì ai cũng phải gặp chuyện may rủi trong cảnh phù ba. Đó là định luật của tạo đon không ai tránh được. Công sức phụng sự cho nhơn sanh, cống hiến cho nhân loại, cũng như cách thức giải quyết hay đối đầu với những khó khăn, những nỗi hiểm nguy làm nên giá trị mỗi con người.

Hiện thể nhân sinh Phạm Công Tắc, cũng là một khách trần nơi quán tục thì đương nhiên cũng phải gặp những cảnh đời thuận lợi, hay ngang trái trong khi trải bước trên đường trần.

Cuộc đời của Ngài, có những lúc được hưởng cái hạnh phúc lớn lao vô đối: được tiếp xúc với Các Đấng Thiêng Liêng qua cơ bút, qua những cách thức đặc biệt khác như Ngài đã cho biết, được hưởng cái hạnh phúc thiết thực là thực thi được tâm nguyện đạo đức của mình, phụng sự cho quốc dân Việt Nam nói riêng, và cho cả nhân loại nói chung.

Cuộc đời của Ngài cũng có lúc bị cường quyền áp chế, nhục mạ đủ điều, bị hành hạ đủ cách, bị lưu đày sang tận Madagascar ở Phi Châu, làm thân khổ sai biệt xứ... Ba năm cuối cùng nơi quán tục, Ngài lại bị Chính Quyền Ngô Đình Diệm bức bách, phải lưu vong sang Cao Miên để bảo toàn khí tiết, để tạo điều kiện cho Đạo và Đời tìm ra tiếng nói chung: “xây dựng đất nước Việt Nam trong Hoà Bình Trung Lập, đồng thời xây dựng một Thế Giới Đại Đồng trong tình thương và công bằng.”

Chánh Sách HOÀ BÌNH CHUNG SỐNG ra đời ngày 26-3-1956, (15-02- Bính Thân), là một bằng chứng rõ ràng nhất nói lên tâm nguyện và tầm nhìn Vị Giáo Chủ Tôn Giáo Cao Đài, nhà cách mạng đạo đức, nhà tư tưởng thống lĩnh thời đại: Phạm Công Tắc.

Phạm Công Tắc chỉ biết phụng sự nhân loại không phân biệt màu da sắc tóc, không phân biệt chính kiến, chỉ biết dùng ngôn ngữ rất bình dân chỉ ra lẽ hơn lẽ thiệt cho nhân loại tự quyết định lấy hướng đi trong cuộc sống. Tự chọn lấy mục đích của đời người.

Cảnh khó là vực thẳm cho người yếu đuối, là nấc thang cho bậc anh tài. Xưa nay vẫn có cảnh: cường quyền đối đầu với đạo đức, với lẽ phải ở đời. Cường quyền tự nguyện đối đầu với Phạm Công Tắc, dồn Ngài vào cảnh trái ngang; thoả mãn với chiến thắng nhất thời trong một nước cờ. Nhưng lịch sử sẽ nhìn nhận: Phạm Công Tắc đã thắng cả bàn cờ. Cường quyền đâu có hiểu rằng:

*...Tưởng đâu mưu hại đặng Ngài,
Nào dè xúm đờ danh Ngài lên cao..*

Những ngang trái mà cường quyền đã áp đặt lại làm cho Hộ Pháp Phạm Công Tắc thêm phần thiêng liêng và vĩ đại trong lòng mỗi tín đồ Cao Đài.

Tín đồ Cao Đài nói riêng và nhân loại nói chung, có đủ sáng suốt để biết ai là người thực tâm với nhân loại ? Ai là người cung ứng những kiến văn, những công thức hữu ích để xây dựng một nền văn minh mới trên nền tảng bác ái - công bằng mà nhân loại đang cầu vọng ?

Cho nên chắc chắn nhân loại cũng nhận định được rằng: Phạm Công Tắc là một nhà cách mạng đem đạo đức chấn hưng nhân phẩm nhân loại, một nhà tư tưởng vĩ đại trong lịch sử nhân loại qua những công thức điển hình như: Hoà Bình Chung Sống hay Lập Quyền Dân..., xây dựng mô hình hoà hợp hoà giải Đông- Tây.

A. ÁNH SÁNG SOI ĐƯỜNG: BẢN DI NGÔN

Với những sự đóng góp cho Đạo và Đời như thế, nhưng khi bỏ xác phàm thì vị Giáo Chủ Tôn Giáo Cao Đài tại thế: Hộ Pháp Phạm Công Tắc vẫn còn chưa thể yên vị nơi mà Tôn Giáo đã dành sẵn cho Ngài theo qui định của Tôn giáo.

Giáo Chủ của Tôn Giáo Cao Đài còn chưa yên vị nơi Tôn Giáo sắp đặt hẳn nhiên là điều mà hậu tấn phải canh cánh trong lòng. Triệu triệu con tim của người có Đạo Cao Đài đều mong muốn di Liên Đài của Ngài về Bửu Tháp tại Toà Thánh Tây Ninh, để họ được thấp nén hương bày tỏ lòng thành kính với người đã thương yêu họ rất nồng nàn tha thiết. Nhưng cho đến hôm nay, Liên Đài của Người bất tử trong lòng mỗi tín đồ Cao Đài chân chính vẫn còn nơi đất khách. Bởi vì Liên Đài của Đức Ngài lại gắn liền với Bản Di Ngôn.

***BẢN DI NGÔN:**

“Gửi Hoàng Thân Norodom Sihanouk”.

Thư Điện Hạ.

Bần Đạo gửi những dòng chữ này đến Điện Hạ từ trên giường bệnh (Bệnh Viện Calmette). Sức khỏe của Bần Đạo càng ngày càng suy giảm và Bần Đạo nghĩ không còn sống bao lâu nữa.

Đây là lần cuối cùng Bần Đạo gửi đến Điện Hạ, đến Chánh Phủ Hoàng Gia Cao Miên lời cảm tạ chân thành về sự khoan dãi rộng rãi của Điện Hạ và Chánh Phủ Hoàng Gia dành cho Bần Đạo với tùy tùng cũng như cho tất cả Tín Đồ của Bần Đạo. Bần Đạo thành tâm cầu nguyện Thượng Đế Cao Đài, cầu nguyện Phật Tổ ban hồng ân che chở Vương Quốc Cao Miên và Điện Hạ. Nhất là cầu cho Chánh Sách Hoà Bình Trung Lập, được nhanh chóng thực hiện và thành công vẻ vang.

Đây cũng là chánh sách đặc biệt ưu ái của Bần Đạo; vì chánh sách ấy mà Bần Đạo phải hao tổn sức khỏe và cuộc đời của Bần Đạo, nhưng vẫn chưa thực hiện được.

Bần Đạo thành tâm ước mong rằng: Tổ Quốc thân yêu của Chúng Tôi, Nước Việt Nam có thể đeo đuổi Chính Sách ấy trong một ngày gần đây. Tay bắt tay cùng đi với nước Cao Miên trong đường lối thương yêu, cộng đồng giữa các sắc dân và nhất là giữa hai dân tộc Miên - Việt.

Bần Đạo sẽ sung sướng được yết kiến Điện Hạ lần cuối cùng để bày tỏ lòng cảm ơn, nhưng không biết sức khỏe của Bần Đạo có còn chờ ngày Điện Hạ về được hay không?

Nhân danh tình thân hữu thâm niên của chúng ta; nhân danh lòng thương yêu và tình huynh đệ giữa hai dân tộc Cao Miên và Việt Nam; Bần Đạo cung kính xin Điện Hạ một ân huệ đặc biệt và cuối cùng là cho Thánh Thất của Chúng Tôi khỏi chịu dưới lệnh phá huỷ, để giữ kỷ niệm độc nhất của Bần Đạo nơi đất Cao Miên.

Để giúp Điện Hạ có một khái niệm đúng đắn về tình hình qua, Bần Đạo trân trọng gửi đến Điện Hạ một bản sao Đơn Khẩn Cầu của Bần Đạo vừa chuyển đến Hoàng Thượng.

Phần khác: Nếu Bần Đạo thoát kiếp nơi đây, Bần Đạo xin thỉnh cầu Điện Hạ cho phép Bần Đạo tạm gởi thi hài ở nơi đất Miên dưới sự bảo vệ tối cao của Hoàng Gia Cao Miên. Ngày nào Tổ Quốc thân yêu của Chúng Tôi là nước Việt Nam đã thống nhất; cùng theo đuổi Chính Sách Hoà Bình và Trung Lập thật sự là mục phiêu của đời sống Bần Đạo thì Tín Đồ của Bần Đạo sẽ di thi hài về Toà Thánh Tây Ninh.

Sau khi thoát xác, Bần Đạo khẩn cầu Điện Hạ và Chánh Phủ Hoàng Gia dành cho đoàn tùy tùng, dành cho cả Thiện Nam Tín Nữ của Bần Đạo sự khoan dãi rộng rãi cũng như các sự dễ dãi như trước để tu hành theo Tôn Giáo Cao Đài.

Biết rằng Điện Hạ sẽ chiếu cố đến Lời Thỉnh Cầu này nên Bần Đạo sẽ thanh thản nhắm mắt đem theo cái kỷ niệm dịu dàng nhất trong đời của Bần Đạo.

Cung kính xin Điện Hạ chấp thuận lòng tri ân vĩnh viễn của Bần Đạo.

Nam - Vang. Ngày 14-5-1959.

Hộ Pháp.

* Bản Di Ngôn nguyên văn bằng Pháp Ngữ. Đây là bản dịch ra Việt ngữ.

Nội dung của Bản Di Ngôn có mấy vấn đề chánh yếu như sau:

-Bày tỏ lòng biết ơn đối với Hoàng gia Cao Miên. Cầu mong Chánh Phủ Hoàng Gia thực hiện thành công Chính Sách Hoà Bình, Trung Lập.

-Nhân danh tình thân hữu và công lý để xin Hoàng Thân Norodom Sihanouk không phá huỷ Thánh Thất Cao Đài tại Nam Vang.

-Khẳng định đường lối Hoà Bình Chung Sống là phương thức để nhân loại xây dựng thương yêu giữa cộng đồng nhân loại.

-Gởi thi hài khi thoát xác.

-Bao giờ nước Việt Nam thống nhất, và theo đuổi Chánh Sách Hoà Bình và Trung Lập thì khối Tín Đồ Cao Đài sẽ lo di Liên Đài về Toà Thánh Tây Ninh.

Trong bài này chúng tôi xin phép đi sâu vào: “Điều kiện để di Liên Đài về Toà Thánh Tây Ninh”.

Ngày nào Tổ Quốc thân yêu của Chúng Tôi là nước Việt Nam đã thống nhất; cùng theo đuổi Chính Sách Hoà Bình và Trung Lập thật sự là mục phiêu của đời sống Bản Đạo thì Tín Đồ của Bản Đạo sẽ di thi hài về Toà Thánh Tây Ninh.

Ý chí của Ngài rất đanh thép. Khi còn mang xác phàm thì đem hết năng lực ra xây dựng Tôn Giáo, xây dựng xã hội. Khi trở về thiêng liêng vị thì cũng vẫn còn muốn cho hậu tấn phải hiểu và học tập bài học về ý nghĩa của sự từ bỏ xác phàm.

-Đất nước phải Thống Nhất và cùng theo đuổi Chánh sách Hoà Bình và Trung Lập.

-Đối tượng để lo việc Di Liên Đài là Tín đồ của Ngài. Khi nào xã hội và Tôn giáo đáp ứng ý muốn của Ngài thì mới đủ điều kiện di Liên Đài về Toà Thánh Tây Ninh.

Từ khi Đức Ngài bỏ xác phàm cho đến nay thì 2 điều kiện nêu ra trong di ngôn hoàn toàn chưa có lúc nào được đáp ứng đầy đủ.

B. THỰC TẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC RƯỚC LIÊN ĐÀI

Có thể chia việc rước Liên Đài ra làm 2 giai đoạn:

-Giai đoạn có Hội Thánh.

-Giai đoạn Hội Thánh bị giải thể.

I- GIAI ĐOẠN CÓ HỘI THÁNH:

Theo những tài liệu chúng tôi có được thì việc rước liên đài được đem ra bàn luận lần đầu tiên vào năm 1970. Thời gian này Đức Thượng Sanh đang nắm giữ Đạo Quyền tại Toà Thánh Tây Ninh.

Nguyên do: Đất Miên có xảy ra loạn lạc nên số Việt Kiều ở Nam Vang nói riêng và các nơi khác trên đất Miên bị

giết hại rất nhiều. Do vậy mà Ngài Hồ Bảo Đạo cầu cơ xin Đức Hộ Pháp chỉ dạy cách cứu Việt Kiều trong cơn binh lửa. Trong đàn Cơ đó Đức Ngài dạy Ngài Hồ Bảo Đạo lo di Liên Đài về Việt Nam...

Ngài Hồ Bảo Đạo một mặt lo thủ tục để đưa Liên Đài về, một mặt báo cho Hội Thánh ở Toà Thánh Tây Ninh biết. Do nơi đàn cơ ở Nam Vang chưa phải là ở Cung Đạo nên Hội Thánh chưa nhìn nhận. (Đó chỉ là đàn cơ để học hỏi riêng). Đức Thượng Sanh và Hội Thánh mới xin cầu một đàn Cơ chánh thức tại Cung Đạo.

Nội dung đàn cơ như sau:

ĐÀN CƠ TẠI CUNG ĐẠO:

24-3 Canh Tuất, (29-4- 1970).

Phò Cơ: Lúc 21 giờ 15 phút .

Hiến Pháp - Khai Đạo.

HỘ PHÁP.

*“Mừng Bạn Thượng Sanh cùng các Bạn Hiệp Thiên Đài.
Chư Chức Sắc Cửu Trùng Nam Nữ.*

Cười.. Bạn Thượng Sanh muốn hỏi điều chi?

Đức Thượng Sanh:

-Bạch Đức Ngài, Ông Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa có gửi về một bài Thánh Giáo nói rằng của Đức Ngài giáng cơ tại Kiêm Biên dạy Hội Thánh lo đem Liên Đài của Đức Ngài về Thánh Địa vì lúc này có biến loạn nơi Kiêm Biên.

Chức Sắc vẫn phân vân có phần tin và có phần không dám tin. Trong Bốn Đạo nơi ngoại ô và các nơi khác có dư luận xôn xao về sự sắp di Liên Đài về Toà Thánh.

Tiểu đệ xin Đức Ngài từ bi dạy về sự di Liên Đài trong lúc này có phải thật là Thánh ý của Đức Ngài hay không?

- Thượng Sanh nghĩ sao?

Đức Thượng Sanh:

-Theo quan niệm của Tiểu đệ thì Đức Ngài đã có di ngôn phải chờ lúc Việt Nam độc lập, đất nước được thống nhất sẽ di Liên Đài về Toà Thánh. Đức Ngài cũng có giáng cơ dạy Hội

Thánh Hiệp Thiên Đài là nước nhà chưa thống nhất thì không vui sướng gì mà hồi loạn.

Vì vậy Tiểu đệ cứ tôn trọng Di ngôn và Thánh Huấn của Đức Ngài trước kia.

Nếu đi Liên Đài lúc này Tiểu đệ thấy nhiều bất tiện và sơ sót vì thời cuộc hiện tại và cũng trái với Thánh ý của Đức Ngài.

- Hay! Cầm giềng mối Đạo như vậy mới đáng.

Nếu mỗi lần có biến sự mà không vững tinh thần thì phải bị lôi cuốn vào vòng tội lỗi.

Bản Đạo đã nói trong thời kỳ này Bản Đạo có về cũng không ích lợi chi cho Đạo cũng như Đời.

Vậy Bản Đạo đồng ý với Thượng Sanh và toàn Hội Thánh.

Nên truyền bá lời này cho Toàn Đạo hay biết kẻ hiểu lầm rất tai hại.

Bản Đạo thành thật cảm ơn chư Thánh.”

Đương nhiên sau đàn cơ ở Cung Đạo thì không còn ai dám tính đến chuyện rước Liên Đài về Tòa Thánh Tây Ninh trong lúc đó nữa, cho dù đất Cao Miên khi ấy cực kỳ hỗn loạn.

Bài học nêu ra ở đây thiết tưởng là đoạn:

... Vì vậy Tiểu đệ cứ tôn trọng Di ngôn và Thánh Huấn của Đức Ngài trước kia.

Nếu đi Liên Đài lúc này Tiểu đệ thấy nhiều bất tiện và sơ sót vì thời cuộc hiện tại và cũng trái với Thánh ý của Đức Ngài.

Hay! Cầm giềng mối Đạo như vậy mới đáng.

Nếu mỗi lần có biến sự mà không vững tinh thần thì phải bị lôi cuốn vào vòng tội lỗi.

Bản Đạo đã nói trong thời kỳ này Bản Đạo có về cũng không ích lợi chi cho Đạo cũng như Đời..

II- GIAI ĐOẠN HỘI THÁNH BỊ GIẢI THỂ.

Ngày 30-4-1975, chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Chủ nghĩa cộng sản thắng trận. Đất nước Việt Nam bước vào trang sử mới.

Ngày 20- 9-1978, Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam Tỉnh Tây Ninh ban hành:
“Bản Án Hoạt Động Phản Cách Mạng Của Một Số Tên Phản Động Trong Giới Cầm Đầu Giáo Phái Cao Đài Tây Ninh”.

Trang 5 từ dòng 18 đến dòng 33:..“Ngày 9-6- 1946, Trần Quang Vinh đại diện Quân Đội và Tôn Giáo Cao Đài bí mật ký giấy nhận việc làm tay sai cho Quân Đội Pháp chống lại cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ. Ngày 21-8-1946, thực dân Pháp đưa Phạm Công Tắc từ đảo Madagascar về Saigon và Phạm Công Tắc cũng ký tên vào giấy nhận làm tay sai cho đế quốc Pháp mà Trần Quang Vinh đã ký với Pháp ngày 9-6-1946. Ngày 30-8-1946, Phạm Công Tắc được Pháp hộ tống về Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh làm lễ ra mắt công khai làm tay sai đắc lực cho Pháp và kéo bộ phận lực lượng vũ trang của Đạo Cao Đài ở ngoài rừng do Nguyễn Văn Thành chỉ huy chính thức thành lập Quân Đội Cao Đài do chính Phạm Công Tắc làm Tổng Tư lệnh tối cao (Thượng Tôn Quản Thế) về Tòa Thánh và triển khai đóng đồn bót, càn quét, gom tín đồ, lập các Châu Vi Đạo, thực hiện kế hoạch chống cách mạng, chống cuộc kháng chiến của nhân dân ta.
Tập đoàn cầm đầu Giáo Phái Cao Đài Tây Ninh và Quân Đội Cao Đài trong khoảng thời gian từ 1946-1955 đã phản bội tổ quốc trắng trợn..”

Ngày 15-12-1978, Hội Đồng Nhân Dân Tỉnh Tây Ninh trong phiên họp kỳ 6 khoá 1, ra 01 bản nghị quyết có đăng trên báo Tây Ninh bộ mới số 47, ngày thứ bảy, 23-12-1978, nơi điều 3 và điều 4 như sau:

Điều 3: Giải tán và nghiêm cấm hoạt động hệ thống tổ chức hành chánh đạo từ trên đến cơ sở, xoá bỏ và nghiêm cấm cơ bút.

Chánh quyền sẽ quản lý toàn bộ các cơ sở vật chất mà Đạo đang quản lý kinh doanh không thuộc chức năng tôn giáo để phục vụ cho lợi ích xã hội.

Đồng thời căn cứ vào tính chất tu hành, chánh quyền sẽ qui định cụ thể số cơ sở để lại Đạo quản lý và số người trong từng cơ sở để chuyên lo về mặt tín ngưỡng.

Điều 4: Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Tây Ninh chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, thực hiện thắng lợi Nghị quyết này, và báo cáo kết quả lên cấp trên, và Hội Đồng Nhân Dân Tỉnh trong kỳ họp tới.

Hội Thánh ra Thông tri 01, ký ngày 12-01-1979.

Hội Thánh ra Đạo Lệnh 01, ký ngày 01-03-1979.

Nội dung chính của Đạo Lệnh 01: giải thể Hội Thánh thành lập Hội Đồng Chưởng Quản.

Đây là một giai đoạn đầy biến động và rất tế nhị nên cần phải phân định rõ rệt để hiểu:

-Đâu là tổ chức của Hội Thánh.

-Đâu là một Chi Phái của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Cùng một danh xưng Hội Đồng Chưởng Quản nhưng phải phân định rõ 2 thời kỳ khác biệt nhau: thời kỳ trước Hiến Chương 1997, và sau Hiến Chương 1997.

Trước khi có Hiến chương 1997 thì Hội Đồng Chưởng Quản còn là của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - Toà Thánh Tây Ninh, (Có mạng lệnh của Hội Thánh).

Sau 1997, thì Hội Đồng Chưởng Quản lại lập ra Hiến Chương của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh, (Không còn tuân mạng lệnh của Hội Thánh nữa)

Quyết định số 10 QĐ/TGCP, ký ngày 09-5-1997: Công Nhận Tư Cách Pháp Nhân Tổ Chức Giáo Hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh.

Kể từ sau Hiến Chương 1997 thì Tổ Chức Giáo Hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh, là một Chi Phái của

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, (Căn cứ vào Pháp Chánh Truyền và Đạo Nghị Định thứ 8).

Về mặt cơ ngơi, Tổ Chức Giáo Hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh chiếm toàn bộ cơ ngơi của Hội Đồng Chương Quản giai đoạn trước khi có Hiến chương.

Về mặt nhân sự, đại đa số nhân sự của H.Đ.C.Q chấp nhận cầu thăng và thêm vào đó một số nhân sự mới cầu thăng..

Về Luật Pháp Tôn Giáo, văn bản nào mở đầu họ cũng chiếu y Tân Luật, Pháp Chánh Truyền nhưng đối chiếu thì bản thân họ đã không có trong Pháp Chánh Truyền. Chiếu theo Pháp của Đạo thì họ đã là Chi Phái.

Về sinh hoạt đạo sự họ cũng mở Đại Hội Nhơn Sanh..nhưng đối chiếu thì thấy họ mở theo cách của Chi Phái chứ không phải mở theo cách của Nội Luật Hội Nhơn Sanh ban hành năm 1934.(Trong khi Hội không có nơi dành cho thành phần dự thánh...)

Giáo Hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh liên tiếp đưa ra chương trình di Liên Đài Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc từ Nam Vang về Toà Thánh Tây Ninh.

Họ vẫn biết Bản Di Ngôn.

Họ vẫn biết họ không có tư cách để rước Liên Đài.

Họ vẫn biết Chánh Quyền chưa có một văn bản nào rút lại lời buộc tội Đức Hộ Pháp nói riêng, và các vị Tiền Bối của Đạo nói chung trong Bản án Cao Đài năm 1978.

Họ rước một tội nhân tên Phạm Công Tắc đã bị Chánh quyền Việt Nam lên án phản quốc bằng một bản án, về tế lễ và đưa vào nơi tôn kính mà chánh quyền lại để yên, mà còn cho phép và giúp đỡ nữa thì mỗi người có lương tri trên thế giới này cũng nên tự hỏi tại sao có sự trở trêu như thế?

Chánh quyền Việt Nam đã thành Bồ Tát hay sao mà bỏ qua cái án phản quốc của Phạm Công Tắc một cách âm thầm

lặng lẽ? Họ chứng ngộ hạnh Bồ Tát lúc nào mà không còn phân biệt giữa nhà ái quốc và kẻ phản quốc như thế?

Vậy thì phải hiểu thế nào khi Luật Pháp Việt Nam hiện nay qui định nhân sự Tôn giáo mỗi khi thăng phẩm phải được sự chấp thuận của Chánh quyền tương đương với đạo phẩm chấp thuận?

Luật pháp rõ ràng, bản án công khai.. Vậy thì phải hiểu thế nào?

Có phải là Nhân quyền của Phạm Công Tắc đang bị tung hứng rất tùy tiện và đang bị chà đạp hay là không? Giáo Hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh vẫn biết Tín Đồ Cao Đài chân chính trong nước và ngoài nước phản đối mạnh mẽ việc họ rước Liên Đài.

Hơn 10 lần tính di liên đài về Tòa Thánh là hơn 10 lần thất bại.

Từ năm 2002 đến nay, họ chuẩn bị rất chu đáo và đầy đủ bài bản nên thông báo cho tín đồ của họ mang phương tiện về nhưng vẫn thất bại.

Lần gần đây nhất là Lễ Trung Thu năm Đạo 81 (2006), họ lại thông báo công khai là đã được chánh phủ Việt Nam và chánh phủ Cao Miên cho phép họ Di Liên Đài về Tòa Thánh Tây Ninh, và công việc này phải thực hiện trong năm 2006.

Danh không chánh thì ngôn không thuận, ngôn không thuận thì sự không thành. Lễ nào cơ Trời lại thử thách hậu tấn đến nước nghiệt ngã cao độ là để cho sự việc một Chi Phái rước liên đài được thành ?

Tại sao Giáo Hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh (Chi Phái) lại liên tục tính việc di Liên đài về Tòa Thánh Tây Ninh?

LÀ VÌ HỌ MUỐN PHÁ HOẠI DI NGÔN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC. NGHĨA LÀ PHÁ HOẠI

ĐỨC TIN CỦA NGƯỜI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI VỚI ĐỨC HỘ PHÁP, VỚI NỀN ĐẠI ĐẠO.

Trước quyết tâm của Giáo Hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh và sự giúp đỡ của 2 chánh phủ Việt Nam và Cao Miên như thế, người Tín Đồ Cao Đài nghĩ gì và cần có hành động gì trong giai đoạn không có Hội Thánh mà diễn tiến về Liên Đài lại hết sức cấp bách như dầu sôi lửa bỏng hiện nay?

C. BỔN PHẬN NGƯỜI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI:

Bảo vệ Di Ngôn đồng nghĩa với việc không chấp nhận cho Giáo Hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh đi Liên Đài từ Nam Vang về Tòa Thánh Tây Ninh.

Lý do: cả về Đạo và Đời đều chưa ứng hiệp với Di Ngôn.

Vậy thì mỗi người Tín Đồ nói chung và các Thành Viên Đại Đạo Thanh Niên Hội chúng ta phải làm gì?

Ai cũng biết Đức Chí Tôn từng dạy: Đạo không phải giữ bằng lỗ miệng.

Vậy thì những Hội viên của Đại Đạo Thanh Niên Hội hôm nay phải hành động như thế nào cho xứng đáng là hậu duệ của nền Đạo?

I- HÀNH ĐỘNG TỪ CHÁNH PHÁP:

“Trong thế giới ngày nay chúng ta xót xa không chỉ vì lời nói và hành động của những kẻ xấu mà còn cả vì sự im lặng đáng sợ của những người tốt.” - Martin Luther King.

1- Dù Hội Thánh có bị giải thể nhưng Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Đạo Luật, Luật Lệ Hội Thánh, các văn bản của Đức Hộ Pháp vẫn còn nguyên vẹn giá trị.

Trách nhiệm và quyền hạn của Tín Đồ Cao Đài đã được Pháp Chánh Truyền qui định vẫn còn nguyên vẹn. Quyền không

nhìn nhận Giáo Hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh là quyền đã có qui định trong Pháp Chánh Truyền.

2- Vậy thì mỗi người Tín đồ Cao Đài chân chính, từ Đạo Hữu cho đến Chức Sắc Thiên Phong, từ trong quốc nội hay hải ngoại, tùy vào phương tiện của mình mà vận dụng trong khuôn thước tôn giáo cho phép, quyết tâm không cho Giáo Hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh phá hoại di ngôn của Đức Hộ Pháp, phá hoại đức tin của người có đạo.

Phản đối việc di Liên Đài với tất cả phương tiện có được. Sự phản đối được thể hiện bằng hành động gửi đến tất cả những nơi cần thiết.

3- Đây là cuộc đấu tranh giữa chánh pháp và tà quyền nên rất quyết liệt. Thiển nghĩ không một ai tha thiết với sự nghiệp Đại Đạo và tôn kính Đức Hộ Pháp có thể im lặng cầu an.

Biết được thủ đoạn phá hoại di ngôn Đức Hộ Pháp của Giáo Hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh mà làm thinh trong giai đoạn không có Hội Thánh này chính là ngấm ngầm đồng lõa với kẻ phá hoại.

Những người nhất sự và bàng quan, rồi cho rằng: “chi chi cũng chờ nơi Chí Tôn định,” xin nhớ câu Thầy dạy: “...Đừng mỗi muôn điều đổ Chí Linh...”, để cảnh tỉnh lấy chính mình. Phải biết rằng: “Có tận nhân lực mới tri Thiên mạng.”

Nhà tư tưởng, nhà Cách mạng Phạm Công Tắc đã công bố rất rõ ràng:

-Quyền được chọn nơi gửi xác phàm của mình.

-Điều kiện để hài cốt của Ông được di dời về Việt Nam.

Những thế lực đang mưu tính đưa Liên Đài về Toà Thánh lúc này chính là liều thuốc thử để xem phản ứng của:

* Tín đồ Cao Đài được thể hiện như thế nào?

* Quyền của công dân trong xã hội có được tôn trọng hay không?

* Nhân quyền của một con người trên thế giới là Phạm Công Tắc có được tôn trọng hay không? được thể hiện như thế nào trong thời Toàn cầu hoá.

4- Với hậu tấn học đạo thì việc Giáo Hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh (Chi Phái), rước Liên Đài Đức Hộ Pháp từ Nam Vang về Tòa Thánh Tây Ninh lần này chính là lúc chúng ta chứng tỏ:

- Tấm lòng trân trọng và thành kính của chúng ta đối với Tôn Sư Hộ Pháp.

- Hiểu được ý chí của Đức Ngài và giá trị của Di Ngôn. Nhận thức được tư tưởng vĩ đại mà Đức Ngài đã khai mở để cố tâm học hỏi, nghiên cứu và trình bày các công thức, các thể của Ngài đã để lại ra trước cộng đồng Thế giới. Cho dù khó khăn cách mấy cũng phải làm nếu hậu tấn không làm được điều đó thì vô tình chúng ta đã làm công việc rất tệ hại: để cho Đức Ngài mang tiếng là cấy lúa trên đá.

II- LÀM SÁNG DANH CHÁNH SÁCH HOÀ BÌNH CHUNG SỐNG VÀ CÔNG THỨC LẬP QUYỀN DÂN.

“Nhân quyền của Công Dân Phạm Công Tắc”

Đức Hộ Pháp rời Việt Nam sống lưu vong ở Campuchia gắn liền với Chánh Sách: HOÀ BÌNH CHUNG SỐNG. Chánh sách H.B.C.S có 3 tiêu chí: Do Dân - Phục Vụ Dân - Lập Quyền Dân.

LẬP QUYỀN DÂN là công thức hoàn toàn mới và đi trước thời đại.

Chánh Sách H.B.C.S. có một từ trường rất mãnh liệt nên thu hút tâm trí rất nhiều Tín đồ Cao Đài dán thân vào thực thi. Biết bao nhiêu người Tín đồ Cao Đài đã hy sinh trên đường phổ biến chánh sách H.B.C.S cho nhân loại. Biết bao người đã bị bắt giam, đã bị tra tấn, đã bị tù đầy và bỏ mình trong ngục thất.

Ngày nay, công thức này đã thể hiện được tính cách tiên tiến trong đường hướng xây dựng một thế giới chung trong thời Toàn Cầu Hoá. Ngày nay, thế giới đang đi vào đường hướng HOÀ BÌNH CHUNG SỐNG.

Nhân loại khắp nơi đang đòi hỏi quyền hành của chính họ chứ không phải chờ ai ban phát, không phải chờ ai phục vụ nữa. Nhân loại nơi thì ý thức, nơi thì đòi hỏi, nơi thì đang đi vào giai đoạn thực thi công thức: LẬP QUYỀN DÂN. Điều này ta hoàn toàn có thể kiểm chứng được trên các nhật báo, tuần báo, các phương tiện truyền thanh, truyền hình trên khắp hành tinh.

Bản thân Tôn giáo Cao Đài cũng thể hiện công thức trên qua cơ chế Hội Nhơn Sanh với Nội Luật rất minh bạch, rõ ràng. Nhờ vào công thức Lập Quyền Dân mà tôn giáo Cao Đài trình chánh được với nhân loại phần đóng góp của tôn giáo về mặt xã hội trong thời kỳ toàn cầu hoá. Đó là một công thức vô song mà thiếu nó thì vấn đề nhân quyền trong thời toàn cầu hoá chỉ là bánh vẽ, chỉ là tấm thực đơn chứ chưa phải là bánh thật hay là bữa tiệc thật.

Một quốc gia không có bài bản, không có qui định để dân tự lập quyền của mình mà hô hào nhân quyền hô hào dân chủ thì đó chỉ là giả tượng của nhân quyền của dân chủ mà thôi. Dân chủ mà còn chờ ban phát, còn chờ Chánh Quyền hay là Đảng Phái phục vụ thì Dân chưa thể có hạnh phúc thực sự.

Nhân quyền như thế, dân chủ như thế chỉ là ảo ảnh, là chiêu bài lừa mị để ngu dân, và bảo vệ giai cấp hay Đảng phái do đặc quyền đặc lợi, sớm muộn gì cũng bị trào lưu dân chủ và nhân quyền thời toàn cầu hoá khai tử.

Sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật ngày nay là một phương tiện hết sức thuận lợi cho những tư tưởng hợp lòng dân, hợp đạo lý đến với mọi người không phân biệt màu da sắc tóc, ngôn ngữ, hay chính kiến trong cộng đồng. Đồng thời cũng là những phương

tiện đây hiệu quả để vùi chôn những chế độ chính trị tàn độc và ngu dân.

Chế độ độc tài sợ nhất điều gì?

Chế độ độc tài ở đâu cũng run sợ sự công khai và minh bạch nghĩa là sự thật. Mà Dân được lập quyền thì dân sẽ giám sát tất cả, mọi chuyện minh bạch thì bọn độc tài làm sao còn đất sống ?

Khoa học kỹ thuật với công nghệ thông tin ngày nay chính là phương tiện hữu hiệu để đưa sự thật đến tận hang cùng ngõ hẻm, tận nơi góc biển chân trời rất nhanh chóng. Sự thật không còn có thể bưng bít được nữa, cho nên các thể chế độc tài đã và đang đi vào cõi chết. Ngày tàn của sự độc tài và thiếu dân chủ đã đến.

Phần nhân loại bị thiệt thòi, bị tước đoạt những cơ hội thăng tiến, bị áp bức cho dù ở bất cứ nơi nào trên thế giới, nếu có ý thức và nắm được công thức Lập Quyền Dân, lập quyền cho chính họ, rồi kết hợp với các phương tiện kỹ thuật thông tin hiện đại mà khoa học đang cung cấp thì cuộc cách mạng về Nhân quyền để vùi chôn các thể chế độc tài đã bước sang điểm nút để kết thúc vấn đề.

Dân chưa có cơ chế lập quyền dân thì những kiếp người lầm than, những mảnh đời cơ cực sẽ không ngừng gia tăng. Ranh giới và hố sâu giàu nghèo sẽ ngày một gia tăng và gay gắt. Lý do rất đơn giản: lòng tham không có đáy. Cho nên kẻ có quyền lực và tiền tài sẽ cấu kết nhau để chia phần lợi nhuận trên nước mắt và máu xương của người nghèo khổ và cô thế. Tài nguyên của đất nước sẽ bị cắt xén, bị xâu xé, kẻ gian tham sẽ lộng hành, và bậc hiền tài sẽ không có đất dung thân..

Khi nào người dân có ý thức để lập quyền dân và đòi hỏi xã hội phải có cơ chế Lập Quyền Dân mới thanh toán tận gốc rễ bài toán hạnh phúc cho cả cộng đồng.

Văn bút của các bậc hiền triết, các tác phẩm bất hủ của những văn nhân theo chủ nghĩa nhân văn, chủ nghĩa nhân đạo đã thể hiện những bất công vô lý đến cùng cực mà bao thế hệ khi tiếp cận tấm lòng của họ vẫn thấy lòng mình ngậm ngùi, thốn thức nhưng cũng không thể giải quyết được bài toán hạnh phúc của cộng đồng.

“Những điều trông thấy mà đau đớn lòng...” của các vị khi xưa đã thốt lên thì ngày nay vẫn còn nguyên vẹn đó! Chưa ai đem công tâm ra suy xét mà dám nói là nó vơi đi ít nhiều. Các vị có cái tâm nhưng chưa đưa ra được công thức, chưa đưa ra được cơ chế căn bản chấm dứt thảm trạng đau lòng. Các vị Giáo chủ các Tôn giáo cũng là những nhà hoạt động Tôn giáo đều có ý muốn rất tha thiết là giải quyết cái khổ cho nhân loại, nhưng cái khổ vẫn còn đeo đẳng và ngày một khốc liệt hơn.

Trong bối cảnh như thế, trong ước vọng như thế thì công thức Lập Quyền Dân là một phương sách rất hiện thực, rất biện chứng, cung ứng điều mà nhân loại đang khao khát. Chắc chắn công thức Lập Quyền Dân phải được nhân loại nhận định đúng với tầm vóc và giá trị của nó trong thời đại mới của nhân loại: “Thời Đại Của Dân Chủ - Nhân Quyền- Toàn Cầu Hoá.”

Ý dân là ý Trời.

Nhà cách mạng đạo đức, nhà tư tưởng Phạm Công Tắc đã CUNG ỨNG cho nhân loại một công thức vô song mà nhân loại phải CẦU HỌC để xây dựng hạnh phúc cho chính nhân loại. (Cái đẹp của quê hương anh do chính anh xây dựng mà có).

Lập Quyền Dân là một chiêu thức sản sinh từ trong kinh điển Cao Đài Giáo: Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo.

*...Câu xin trăm họ bình an,
Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm.
(Bài khen ngợi Kinh Sám Hối)*

Giải pháp Hoà Bình Chung Sống với công thức Lập Quyền Dân hoàn toàn phù hợp với giáo lý Cao Đài nên hậu tấn sẽ có những công trình nghiên cứu và vận dụng trong thực tiễn Tôn giáo lẫn xã hội hầu tạo nên bài bản, sử chương, sách lược góp phần làm cho hệ thống triết học Cao Đài Giáo thiết thực hơn, phong phú hơn và hoàn toàn đủ sức chứng minh năng lực vô song của Tôn giáo Cao Đài trên bước đường cải thiện dân sinh, canh tân nhân thế.

Đạo kêu gọi Tình thương, Công bằng thì chưa đủ sức để xây đời như ta đã thấy trong Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ. Đạo phải tạo ra tài nguyên và môi trường sống thì nhân loại mới sống yên vui thực sự trong tình thương và công bằng; khi đó người và người mới tôn trọng nhau qua lẽ đạo. Xã hội mới đi vào cảnh: “Can Qua Vĩnh Tức Giáp Mã Hưu Chỉnh. “
Đạo muốn hưởng được Đời thì bản thân Đạo phải có có đội ngũ nhân sự thiện nghệ, có tổ chức khoa học và kỷ luật sắt thép với chính người phế đời hành đạo, có công thức tiên tiến và đưa ra được bài bản thiết thực cho nhân loại lấy đó làm khuôn thước xây dựng cho bản thân, gia đình và xã hội.

Thiên thời, địa lợi, nhân hoà mà không có bài bản thì cũng không đủ năng lực để giải quyết phương trình nhiều ẩn số: xây dựng một tân thế giới. Ngày nào mà lớp hậu duệ của Ngài trình chánh được công thức Lập Quyền Dân trước cộng đồng nhân loại, làm cho nhân loại thấy đó chính là phương thức để tạo nên no ấm, hạnh phúc... nghĩa là tạo nên Nhân Quyền của chính họ trong cuộc sống, thì ngày đó những thế lực không biết tôn trọng nhân quyền sẽ bị vùi chôn vĩnh viễn trên địa cầu này.

Công lý có đánh đổ được cường quyền hay không chính là Công thức Lập Quyền Dân có được trình chánh và mang ra thực thi hay không? Sứ mạng của Tôn Giáo Cao Đài gắn liền với Lập Quyền Nhơn Sanh trong Tôn Giáo và Lập Quyền Dân trong quốc gia xã hội vậy.

Cách Lập pháp của Thầy trong Tam Kỳ Phổ Độ chính là cách thức Lập Quyền cho nhân loại. Đó là biện chứng của chân lý đạo học trong Tôn giáo Cao Đài mà không ai có thể nói khác được.

Giáo Hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh (Chi Phái) đưa ra chương trình rước Liên Đài từ Nam Vang về Tòa Thánh Tây Ninh chính là hành vi phá hoại Di Ngôn của Đức Hộ Pháp.

Sở dĩ họ được tự tung tự tác như kẻ múa gậy giữa rừng hoang chính vì Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đang bị giải thể.

Hội Thánh Em ở các nơi lớp thì bị xoá, lớp thì còn trông chờ, lớp thì chưa tìm ra phương thức thích hợp... nên chưa đủ lực để làm bức tường kiên cố ngăn chặn hữu hiệu những hành vi của kẻ đại ác đang quyết tâm phá hoại Di Ngôn; phá hoại Chơn Truyền Đại Đạo.

Tóm lại:

Đức Tin là sự nhận thức về Chơn lý cho nên chương trình phá hoại của kẻ đại ác có thành công hay không theo thiên ý vẫn có các tác động:

1- Người Tín đồ Cao Đài sẽ vận dụng mọi sáng kiến và năng lực có được phù hợp với đạo lý hay là Tôn giáo không cấm để bảo vệ Di Ngôn. Nhất quyết làm mọi cách để việc rước liên đài của Giáo Hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh sẽ phải thất bại một lần nữa.

Điều đáng tiếc là cuộc đấu tranh này cũng sẽ vùi dập những người theo Đạo mà không tìm học chơn lý của Đạo nên không biện chứng được đức tin của chính mình trong cuộc sống Đạo, (hạng yếu ớt đức tin).

2- Làm bùng phát lên trong lòng hậu tấn, trong lòng những người có ý thức từ Tôn giáo Cao Đài một trách nhiệm rất rõ ràng: Phải tìm tòi để học hỏi; nghiên cứu cho sáng tỏ những thế, những công thức mà Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã để lại cho hậu tấn và trình chánh trước nhân loại. Góp phần hoàn chỉnh hệ thống triết học Cao Đài Giáo.

3- Thấy được vai trò tối quan trọng của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì môn đệ Chí Tôn phải vận dụng mọi phương cách phù hợp và trao đổi với các bạn đồng môn hầu xây dựng cho được phương án phục hồi Hội Thánh theo đúng với Chơn Truyền (Không phải là một Hội Thánh liên hiệp với Chi Phái Cao Đài Tây Ninh). Dù khó khăn cách mấy mà môn đệ Chí Tôn có quyết tâm thì sớm muộn gì cũng có thời cơ, cũng có lối ra.

Đạo đức phải được thể hiện bằng hành động.

Hành động trong đạo đức để phụng sự nhân loại một cách tích cực và quyết liệt hơn nữa là mệnh lệnh Thiêng liêng mà môn đệ Cao Đài phải tự giác, tự nguyện dẫn thân trong Cơ chuyển thế để xây dựng nền Văn minh mới cho nhân loại: “ Văn minh Cao Đài Giáo “ ./.

11/11/2006

**Thân tặng các Huynh, Tỷ, Đệ, Muội Đại Đạo Thanh Niên Hội*

Trần Văn Thiện.

Thánh Thất Georgia nhân Lễ Hạ Nguơn năm Bính Tuất 2006

Nhân Lễ Hạ Nguơn năm Bính Tuất 2006, tại Thánh Thất Georgia, CTS Nguyễn Văn Hưởng đã đọc bài phát biểu như sau:

Kính Chư Huynh Tỷ Chức Việc Bàn Trị Sự và đồng đạo lưỡng phái cùng các cháu đồng nhi nam nữ.

Hôm nay Rằm Hạ Nguơn năm Bính Tuất, cũng là mừng kỷ niệm nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn khai sáng được 82 năm tại tỉnh Tây Ninh, Việt Nam vào Rằm tháng mười năm Bính Dần (1926) tại chùa Từ Lâm Tự Gò Kén nằm trên Quốc Lộ 22. Và theo Thánh Giáo của Đức Chí Tôn khi mở Đạo cho biết nền Đại Đạo của Thầy đến thất ức niên (bảy trăm ngàn năm).. Nhưng tám mươi hai năm qua , nền Chánh giáo của Thầy đã trải qua biết bao nổi thăng trầm đối với quyền Đời. Nhất là các bậc Tiên Khainhững môn đệ đầu tiên đã thọ lãnh Thiên Phẩm , Thiên Tước, Thiên Mạng để nhập thế hành đạo cứu đời, hầu làm công việc:

Non nguy an bước khách,
Đường Thánh dẫn khách trần.

Nhìn lại bước đường hành đạo của các Ngài, nếu chúng ta là những tín đồ trung với Đạo, hiếu với Chí Tôn, P hật Mẫu , chắc không một ai ngăn được dòng lệ khi đối với nhứt ca Đức Cao Thượng Phẩm qua 2 câu liếng:

Thảo xá tùy như ngu muội hẳn cùng nghinh nhập thất
Hiền cung trạch khách thông minh phú quý cấm lai môn.

Riêng đối với nhị ca Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc qua 2 câu liêng:

Phạm giáo tùy nguơn cứu thế độ nơn hành chánh pháp,
Môn quyền đình hội trừ tà diệt mị độ chơn truyền.

Kính thưa chư Huỳnh Tỷ,

Vì thiết tha với tiền đồ Tổ Quốc Việt Nam và Đạo Pháp, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc một Ngự Mã Quân của Đức Chí Tôn, phải rời Tổ Đình Tòa Thánh Tây Ninh, phải xa các môn đồ con cái của 2 Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh, phải sống đời lưu vong nơi đất Chùa Tháp (Vương Quốc Cambodge). Và trước ngày thoát xác triều Thiên, trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống để bá kiến Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Ngài vẫn còn ưu tư:

Ngờ đâu vạn sự do Thiên định.

Và Ngài còn tự hỏi:

Buồn nhìn cõi Đạo luống chơi với . .

Rồi đây ai đến cầm chơn pháp,

Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.

Kính cùng chư Huỳnh Tỷ,

Khi tam ca Đức Cao Thượng Sanh còn tại thế, đã cùng Hội Thánh xin một đàn cơ tại Cung Đạo Đền Thánh lúc 21.15 P M ngày 24-03 năm Canh Tuất (29-04-1970) vì lo âu cho Liên Đài của Đức Ngài, khi Lon-Non đảo chánh Hoàng Thân Norodom Sihanouk, thì được Đức Ngài chỉ giáo như sau:

“Nếu mỗi lần có biến sự mà không vững tinh thần thì phải bị lôi cuốn vào vòng tội lỗi. Bản Đạo đã nói trong thời kỳ này Bản Đạo có về cũng không có ích chi cho Đạo cũng như Đời. Vậy Bản Đạo cũng đồng ý với Thượng Sanh và Hội Thánh.

Nên truyền bá lời này cho toàn Đạo hay biết kẻo hiểu lầm rất tai hại.”

Kính cùng quý toàn Đạo có mặt hôm nay,
Qua lời dạy trên của Đức Ngài, chúng tôi không đồng tình với
Hội Đồng Chương Quản về việc Di Liên Đài của Đức Hộ
Pháp từ Thánh thất Kim Biên (Vương Quốc Cambodge) về
Tổ Đình Tòa Thánh Tây Ninh để nhập Bửu Tháp.

Và chúng ta rất suy nghĩ, suy tư, khổ tâm thiếu sót khi nghĩ đến
bổn phận mình là một người học trò, một người tín đồ đối với
một người Thầy, một ân sư đã dày cọng với Đạo.
Vì thế hôm nay, tiện đề kính xin chư Huynh Tỷ, hãy tự nguyện
thể hiện tinh thần vì Thầy vì Đạo, cho phép Thánh Thất Geor-
gia tổ chức Lễ Thọ Tang và Cầu Nguyện đối với Đức Hộ P háp
Phạm Công Tắc., để đáp lại phần nào trong muôn một công
đức của Ngài.

Qua những sự kiện xảy ra trong nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn
từ ngày khai đạo đến nay , làm tiện đề nhớ câu ngôn ngữ Tây
Phương:

C'est ici le combat du jour et de la nuit !

(Đây là cuộc chiến giữa ngày và đêm, giữa đen và trắng, giữa
thiện và ác , giữa chánh và tà, giữa hữu thần và vô thần . . .)
Và chúng ta phải làm thế nào để xứng đáng khi đọc năm lời
ngủ nguyện mà tâm hồn cảm thấy lâng lâng như lúc nào cũng
có Thầy Mẹ bên mình.

-Nam Mô Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

-Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

-Nam mô Tam Châu Bát Bộ Hộ P háp Thiên Tôn.

Trân trọng,

CTS Nguyễn Văn Hưởng.

HÌNH ẢNH DI LIÊN ĐÀI ĐHP Ở CAO-MIÊN:



Trên: Ngày 10-10 B. Tuất (30/11/06) tại Thánh Thất Nam Vang
(Cao Miên): Di Liên Đài qua hẻm ra đường
Dưới: Liên Đài kỵ Long Mã .



*Liên Đài



*Liên Đài sang đồ Đô Lương(Nam Vang)



*Liên Đài qua cửa khẩu Mộc Bài

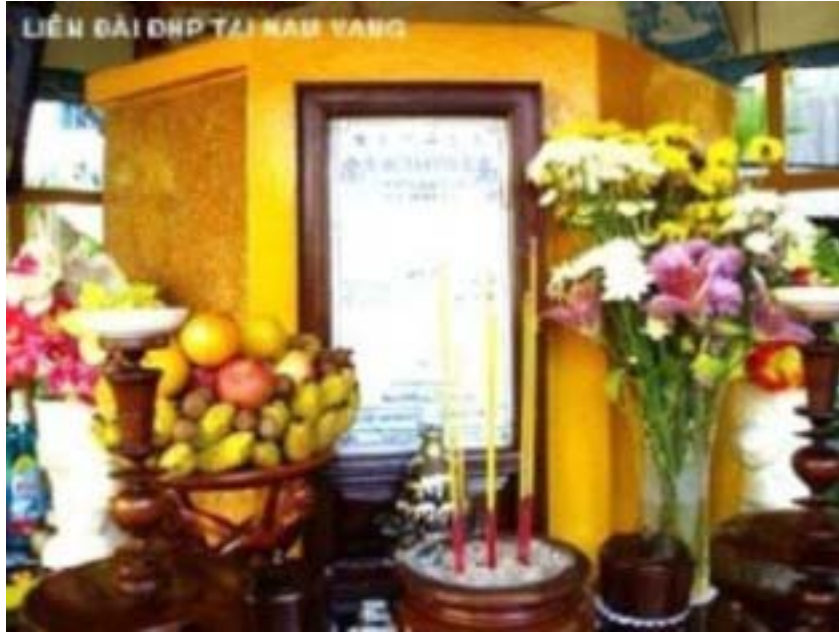


*Toàn cảnh Liên Đài Đức Hộ Pháp tại Nam Vang



Liên Đài mới

*Liên Đài ĐHP (cũ) tại Th.Thất Nam Vàng



***Hình ảnh Liên Đài tại Tòa Thánh Tây Ninh:**



*Liên Đài an vị nơi Hội Pháp Đường lúc 14 giờ 20 cùng ngày.
Giờ Tý(11-10) Cúng Tiểu đàn tại Đền Thánh, 8 giờ Thọ tang.





*8giờ sáng ngày 12/10/âl Liên Đài đến Báo Ân Từ: cúng tế và tụng Di Lạc Chơn kinh . Đồng Đạo và quan khách bái lễ.





*Ngày 13-10B.Tuất(3/12/06) lúc 7giờ sáng di Liên đài đến Đền Thánh an vị trước Ngai HộPháp,Thg'Phẩm&Th.Sanh.





*Ngày 14/10, 8gio82 sáng LD di chuyển đến Cửu Trùng Thiên, (khu Đại Đồng Xã) nơi đã dựng sẵn rạp rất mỹ thuật để tế lễ Dưới: Đồng Đạo quì sân ĐĐX hướng về CTT dự lễ chánh tế.



Trên: Quang cảnh đồng Đạo đánh lễ tại Cửu Trùng Thiên



Dưới: Bên ngoài CTT đạo hữu nghiêm túc hướng về lễ đài.



Trên: Cửa vào đại rạp hành lễ Cửu trùng Thiên



Dưới: Ngày-10-BínhTuất(5/12/06) Liên Đài nhập Bửu Tháp



Bước Đầu Tìm Hiểu KINH TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Từ khi mở Đạo, Ông Trên đã nhiều lần dạy người tín hữu Cao Đài : “ Đọc kinh phải cầu lý ”.

Kinh viết bằng chữ Nôm đọc hiểu được lý lẽ đã là khó rồi, mà phần nhiều các bài Kinh Cúng Tứ Thời của Đạo Cao Đài lại viết bằng chữ Nho, nên việc cầu lý lại càng khó hơn nhiều. Do vậy, mặc dù có nhiều tài liệu của Quý vị Tiên Bối và các Huynh Tỷ đã dày công soạn trước, chúng tôi vẫn còn thấy khó khăn khi tìm hiểu những bài kinh này.

Chúng tôi tin chắc việc tìm hiểu còn nhiều khiếm khuyết, kính mong Quý Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi có dịp học hỏi thêm, và đây cũng là mục đích chánh của việc trình bày những Bài Tìm Hiểu này.

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo

Bài số 6 : Tìm Hiểu Ý Nghĩa

KINH CÚNG TỨ THỜI

Tìm Hiểu Bài PHẬT GIÁO KINH

Bài kinh xưng tụng công đức của Đức Nhiên Đăng Cổ Phật thường được gọi là bài Kinh Phật Giáo (hay Kinh Thích Giáo), bài Nhiên Đăng Cổ Phật chí tâm qui mạng lễ, bài Phật Giáo chí tâm qui mạng lễ, bài Thích Giáo chí Tâm Kinh, bài Thích Giáo bửu cáo,...

Bài kinh này được các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ ban cho bằng Hán văn, vào đời Nhà Đường bên Trung Hoa, vào

khoảng năm 736 sau Tây Lịch, rồi về sau mới được truyền sang Việt Nam.

Cũng như ở bài kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế, để cho việc tìm hiểu được thêm phần thuận lợi, chúng tôi xin sắp xếp các câu kinh theo thể văn biên ngẫu, gồm từng cặp đối với nhau như hai con ngựa chạy song song.

Hỗn độn Tôn Sư

Càn Khôn Chủ Tế.

Qui Thế giải ư nhứt khí chi trung,
Ốc trần huồn ư song thủ chi nội.
Huệ đấng bất diệt, chiếu Tam thập lục Thiên chi quang
minh.

Đạo pháp trường lưu, khai Cửu thập nhị Tào chi mê muội.

Đạo cao vô cực,

Giáo xiển hư linh.

Thổ khí thành hồng, nhi nhứt trụ xang thiên.

Hóa kiếm thành xích, nhi tam phân thác địa.

Công tham Thái Cực, phá nhứt khiếu chi huyền quan.

Tánh hiệp vô vi, thống Tam Tài chi bí chỉ.

Đa thi huệ trạch,

Vô lượng độ nơn.

Đại Bi, Đại Nguyện,

Đại Thánh, Đại Từ,

Tiên Thiên Chánh Đạo,

Niên Đẳng Cổ Phật,

Vô vi **Xiển Giáo Thiên Tôn.**

KHẢO DỊ :

Xang Thiên : có tài liệu in là *Xanh Thiên*. Xanh đồng nghĩa với Xang, Xang là âm thuần Việt, Xanh là âm Hán Việt.

Huyền quan : có tài liệu in là *Huyền quang*.

(*Quan*: Cái cửa ải. *Quang*: Sáng, ánh sáng).

A.- TÌM HIỂU TỪNG CÂU

Hỗn Độn Tôn Sư : Vị Thầy đáng kính được hóa sanh ra trong thời Hỗn Độn sơ khai,

Càn Khôn Chủ Tể : Là Đấng Chúa Tể cả Càn Khôn Vũ Trụ.

Qui Thế giới ư nhứt khí chi trung : Gom các Thế Giới vào trong một Khí Hư Vô,

Ốc trần hườn ư song thủ chi nội : Nắm giữ các cõi trần vào trong lòng hai bàn tay.

Huệ đăng bất diệt, chiếu Tam thập lục Thiên chi quang minh :

Tâm linh bất diệt của Tôn Sư như ngọn đèn soi sáng khắp 36 tầng Trời.

Đạo pháp trường lưu, khai Cửu thập nhị Tào chi mê muội :

Đạo Pháp như dòng nước chảy hoài không dứt, khai mở tâm tánh cho 92 ức Nguyên nhân còn đang mê muội nơi cõi trần.

Đạo cao vô cực : Đạo thì cao thâm vô cùng tận,

Giáo xiển hư linh : Giáo lý dạy cho hiểu rõ về lẽ mâu nhiệm của Đạo (hư linh được hiểu là lẽ mâu nhiệm của Đạo).

Thổ khí thành hồng, nhi nhứt trụ xang thiên : Phun ra chất khí

tạo thành cái móng (cầu vồng) làm như một cây trụ để chống đỡ bầu trời.

Hóa kiếm thành xích, nhi tam phân thác địa : **Biến hóa bửu kiếm thành cây thước mà 3 phân đủ đỡ vững giềng đất**

không rung động.

Công tham Thái Cực, phá nhứt khiêu chi huyền quan : Công đức sánh cùng Trời (Thái Cực), mở ra được huyền quan khiêu (để phối hiệp với Trời).

Tánh hiệp vô vi, thống Tam Tài chi bí chỉ : Đức Ngài đã hòa hiệp cùng với Trời Đất và nắm được cái khóa huyền bí của Tam Tài : Thiên, Địa, Nhơn.

Đa thi huệ trạch : Nhiều lần ban bố ơn huệ,

Vô lượng độ nhơn : Cứu giúp người đời nhiều vô kể.

Đại Bi, Đại Nguyện : Lòng thương lớn, lời nguyện lớn,

Đại Thánh, Đại Từ : *Thánh đức lớn, lòng từ lớn,*
Tiên Thiên Chánh Đạo : *Mối Đạo chơn chánh có từ trước khi*
Vũ Trụ hình thành,
Niên Đăng Cổ Phật : *Vị Phật có từ xưa hiệu là Niên Đăng*
Vô vi Xiển Giáo Thiên Tôn : *Đấng Thiên Tôn của nền*
chánh giáo vô vi.

B.- TÌM HIỂU Ý NGHĨA BÀI KINH

Phật Giáo: *đồng nghĩa Phật Đạo, chỉ những tôn giáo mà giáo lý dạy tín đồ tu thành Phật.*

Thích giáo: *Thích Giáo là tôn giáo do Đức Phật Thích Ca lập ra tại Ấn Độ và do Đức Phật Thích Ca làm Giáo Chủ.*

Thích Giáo dạy tín đồ tu thành Phật nên Thích Giáo cũng là Phật Giáo, nhưng từ ngữ Phật Giáo có nghĩa rộng hơn, vì Thích Giáo là chỉ riêng về tôn giáo của Đức Phật Thích Ca, còn Phật Giáo là chỉ chung các tôn giáo mà giáo lý dạy tín đồ tu thành Phật.

Do đó, Bà La Môn Giáo , Pythagore Giáo, là thuộc về Phật Giáo (hay Phật Đạo), chứ không thuộc về Thích Giáo.

Cho nên, bài xưng tụng Đức Niên Đăng Cổ Phật được gọi là bài kinh Phật Giáo thì sát nghĩa hơn. Do đó khi cúng Tiểu Đàn hoặc Đại Đàn Đức Chí Tôn , trước khi đồng nhi tụng bài kinh Phật Giáo, thì Lễ Sĩ xưng như sau:” Thành kính tụng Phật Giáo tâm kinh”.

Theo Giáo Lý của Đạo Cao-Đài thì:

Đức Niên Đăng Cổ Phật là vị Phật xưa nhất, đầu tiên hơn hết trong hàng hà sa số chư Phật trong Càn Khôn Vũ Trụ này. Ngài được hóa sanh ra từ thời Hỗn Độn, sau khi ngôi Thái Cực xuất hiện và trước khi tạo dựng Trời Đất. Ngài giáng trần ở nước Ấn Độ, ứng vào đời Hiên Viên Huỳnh Đế bên Tàu (TNHTL.28) mở ra Phật Giáo thời Nhứt Kỳ Phổ Độ. Ngài là

Chưởng Giáo Sơ Hội Long Hoa Thanh Vương Đại Hội, điểm đạo các vị đắc quả trong Nhứt Kỳ Phổ Độ.

Đức Nhiên Đăng Cổ Phật hiện nay Chưởng Quản từng Trời Hư Vô Thiên . . .nơi đó có Ngọc Hư Cung để họp Triều Đình của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, thiết lập Thiên Triều cai trị Càn Khôn Thế Giới.

Nối tiếp Đức Nhiên Đăng Cổ Phật thì có Đức Phật Thích Ca giáng sinh nơi Ấn Độ, ứng vào đời nhà Châu bên Tàu (TNHTL.28) mở Phật Giáo thời Nhị Kỳ Phổ Độ (Theo tài liệu của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng).

I.- PHẦN THỨ NHỨT : MỞ ĐẦU

Bài kinh được khởi đầu bằng bốn câu ngắn cho biết rằng : Có một vị Tôn Sư không do ai sinh thành, hóa sinh ra từ khi Trời Đất chưa được dựng nên và làm chủ cả Càn Khôn Vũ Trụ. Vị Tôn Sư ấy gom Vũ Trụ vào trong một Khí Hư Vô và nắm các cõi trần vào trong lòng hai bàn tay.

Hỗn độn Tôn Sư

Càn Khôn Chủ Tế.

Qui Thế giới ư nhất khí chi trung,

Ốc trần huồn ư song thủ chi nội.

***Hỗn Độn Tôn Sư,
Càn Khôn Chủ Tế.***

- Có một bậc Thầy đáng kính được hóa sanh ra trong thời kỳ Hỗn Độn sơ khai, là Chúa Tế cả Càn Khôn Vũ Trụ.

TỪ VỰNG

Hỗn Độn : thời kỳ sau khi xuất hiện Ngôi Thái Cực, trước khi tạo dựng Trời Đất, lúc Trời đất chưa phân lập.

Tôn Sư : tiếng tôn kính để gọi thầy của mình.

Càn Khôn : Càn là trời, Khôn là đất, Càn Khôn chỉ toàn thể Vũ Trụ.

Chủ Tế : chúa tế, người đứng đầu có quyền lực thống trị hết thấy.

***Qui Thế giới ư nhất khí chi trung,
Ốc trần hườn ư song thủ chi nội.***

- Gom các thế giới vào trong một Khí Hư Vô. Hiểu thoát ý theo chiều ngược lại : Cả Vũ Trụ vạn vật này đều được sinh ra từ Khí Hư Vô.

- Nắm giữ các cõi trần vào trong lòng hai bàn tay. Ý nói : Cả Vũ Trụ này đều nằm trong sự chi phối của hai nguyên lý Âm và Dương (như ngày đêm, nóng lạnh, cứng mềm, ...).

TỪ VỰNG

Qui : gom vào một chỗ.

Thế Giới : hay Thế Giới, nghĩa thông thường là hoàn cầu, hiểu rộng ra là 3000 Thế Giới, cả Vũ Trụ.

Ư : ở tại, ở trong.

Nhứt khí : là khí Nguyên thủy có trước khi Vũ Trụ hình thành, đó là Khí Hư Vô.

Chi : tiếng đệm.

Trung : ở trong.

Ốc : nắm giữ, nghĩa bóng là chi phối.

Trần hườn : trần gian, các cõi trần, 72 Địa cầu.

Song thủ : hai tay.

Ư song thủ chi nội : trong hai bàn tay. Song thủ là hai tay nhưng hàm ý chỉ Lưỡng Nghi tức Âm Dương nhị khí.

Ghi Chú : *Càn Khôn Vũ Trụ* đồng nghĩa *Càn Khôn Thế Giới*.

II.- PHẦN THỨ NHÌ : TRỌNG TÂM

Phần cuối của bài kinh sẽ cho biết vị Tôn Sư thời Hỗn Độn là Đức Nhiên Đăng Cổ Phật.

Phần trọng tâm của bài Kinh dạy cho chúng ta biết về quyền pháp cao siêu mầu nhiệm của Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, cũng như tâm linh bất diệt của Đức Ngài như ngọn đèn chiếu sáng khắp 36 cõi Trời. Đạo Pháp của Đức Ngài vận hành mãi mãi để khai hóa 92 ức Nguyên nhơn còn đang mê muội nơi cõi trần.

1.- Hai câu Kinh sau đây cho biết tâm linh bất diệt của Đức Nhiên Đăng ảnh hưởng đến cả 36 cõi Trời, và Đạo Pháp trường lưu bất tuyệt của Đức Ngài khai hóa cả 92 ức Nguyên nhơn còn đang mê muội của Địa Cầu 68.

**Huệ đăng bất diệt, chiếu Tam thập lục Thiên chi quang minh.
Đạo pháp trường lưu, khai Cửu thập nhị Tào chi mê muội.**

- Cây đèn trí huệ cháy hoài không dứt, chiếu sáng 36 tầng Trời. Ý nói : Tâm linh bất diệt của Tôn Sư như ngọn đèn chiếu sáng khắp cả 36 tầng Trời.

- Đạo Pháp như dòng nước chảy hoài không dứt, khai mở tâm tánh cho 92 ức Nguyên nhơn còn đang mê muội nơi cõi trần.

Theo Giáo Lý Đạo Cao Đài, Đức Phật Mẫu có cho 100 ức Nguyên nhơn đầu kiếp xuống cõi trần. Trong Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ có 8 ức Nguyên nhơn được đắc quả. Còn lại 92 ức Nguyên nhơn đang mê muội ở cõi trần. “Đức CHÍ TÔN GIAO CHO Đức Phật Mẫu cơ quan siêu thoát ấy, phải làm thế nào đặng tận độ 92 ức Nguyên nhơn trở về cật vị” (Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp trong Lễ Hội Yến DTC 15-9-1951)

TỪ VỰNG

Huệ đăng : đèn trí huệ, cũng gọi là tâm đặng tức đèn trong lòng ta, ám chỉ tâm linh sáng suốt của con người.

Bất diệt : trường tồn mãi mãi.

Tam thập lục Thiên : 36 tầng Trời.

Chi : tiếng đẽm.

Quang minh : sáng tỏ.

Đạo Pháp : chánh pháp của Đạo.
Trường lưu : chảy mãi không bao giờ ngừng.
Khai : giáo hóa, mở mang.
Tào : bọn, đám, nhóm người.
Cửu thập nhị Tào : ám chỉ 92 ức Nguyên nhơn.
Mê muội : đầu óc tối tăm, không phân biệt chánh tà, phải trái,....

2.- Hai câu sau đây cho biết rằng Đạo tuy cao siêu vô cùng, nhưng nhờ có giáo lý làm sáng tỏ nên người học Đạo mới hiểu được lẽ mâu nhiệm của Đạo.

**Đạo cao vô cực,
Giáo hiển hư linh.**

- Đạo thì cao thâm vô cùng tận, nhưng nhờ có giáo lý giảng giải nên người học Đạo hiểu được lẽ mâu nhiệm của Đạo (*Hư linh* : cái lý huyền diệu ẩn ẩn hiện hiện).

Nói khác đi : Đạo thì ẩn, vô vi, còn Tôn giáo thì hiện, hữu vi. Lấy cái hữu vi mà đạt tới cái vô vi, đó là chức năng của tôn giáo, và là sứ mạng của các bậc Giáo Tổ xưa nay. Đức Chí Tôn cũng đã có dạy : “Đạo vốn Vô vi, Thầy phải dùng hữu hình để dẫn đến Vô vi...”.

(Có thể hiểu hai câu trên như sau : *Đạo Pháp cao siêu vô cùng tận, dạy cho biết rõ về cõi Hư linh, tức cõi trời linh thiêng mâu nhiệm.* Nhưng hiểu như thế thì chữ **Giáo** là động từ “verb” trong khi chữ **Đạo** ở câu trên lại là danh từ “noun”).

TỪ VỰNG

Vô cực : không cùng tận, không giới hạn.
Xiển : mở rộng ra, làm sáng tỏ, làm cho rõ ràng.
Hư : như có như không.
Linh : diệu mâu, thiêng liêng.
Hư linh : cái lý huyền diệu ẩn ẩn hiện hiện.
Cõi Hư linh : cõi hư không linh diệu trên thượng tầng không khí, trống không nhưng rất linh thiêng mâu nhiệm.

3.- Bốn câu kinh sau đây nói lên *Quyền Pháp vô biên* của Đức Nhiên Đăng, ngoài ra còn có ý nghĩa về *phép Luyện Đạo* : *Luyện cho Hậu Thiên biến thành Tiên Thiên, tức là hữu hình trở thành vô hình thì Hườn Hư đắc đạo.*

***Thổ khí thành hồng, nhi nhứt trụ xang thiên.
Hóa kiếm thành xích, nhi tam phân thác địa.***

- *Phun ra chất khí tạo thành cái mống làm như một cây trụ để chống đỡ bầu trời.*

- *Hóa bửu kiếm thành cây thước mà 3 phân đủ đỡ vững giềng đất không cho rúng động (Có thể hiểu : đủ mở mang cõi đất đai).*

Người xưa cho rằng bầu trời là một cái lưới lớn (Đại La), nếu không có gì chống đỡ thì lưới trời sẽ sập. Đức Nhiên Đăng Cổ Phật với *Quyền Pháp vô biên* có thể chống đỡ bầu trời không cho sập và giữ vững đất đai không cho rúng động để nhơn loại và mọi vật được sống yên ổn.

Hai câu này còn hàm ý về *phép luyện đạo*.

TỪ VỰNG

Thổ khí : phun ra chất khí, hà hơi.

Hồng : cầu vòng, cái mống trời.

Nhi : tiếng dùng để chuyển ý, có nghĩa là *mà* hay *như*.

Nhứt trụ : một cây cột.

Xang hay *xanh* : chống đỡ, chỏi, nâng đỡ.

Thiên : Trời.

Hóa : biến hóa.

Kiếm : cây gươm, cây kiếm.

Xích : thước đo, cây thước.

Tam phân : ba phân của cây thước.

Thác : nâng đỡ vật lên (còn có nghĩa là mở rộng ra).

Thác địa : mở rộng lãnh thổ (theo Hán Việt TĐ/ĐDA).

Công tham Thái Cực, phá nhứt khiêu chi huyền quan.

Tánh hiệp vô vi, thống Tam Tài chi bí chí.

- Công đức của Đức Ngài lớn sánh cùng Thái Cực, nghĩa là sánh cùng Trời, mở ra được cửa huyền quan khiếu (mà phối hiệp với Trời). Có thể hiểu như sau : Đức Ngài góp công cùng Đức Chí Tôn, khai phá thông suốt Khiếu Huyền Quan (cho tánh hiệp với vô vi).

- Đức Ngài đã hòa hiệp cùng với Trời Đất và đã nắm được cái khóa bí yếu của Tam Tài : Thiên, Địa, Nhơn.

Hai câu kinh này nói về phép luyện đạo. Hàm ý : luyện khí công, luyện hơi thở, làm cho trí não sáng suốt như ánh sáng Thái Cực, để dùng đó mà khai khiếu huyền quan cho thông suốt, thì cái Chơn thần được hườn Hư mà trở lại trạng thái vô vi, tức là Tinh Khí Thần hiệp nhứt, chừng đó mới chưởng quản cả Tam Tài trong một ý chỉ nhiệm mầu, bấy giờ mới làm chủ được “*Tiểu Thiên Địa*” của mình, tức là đắc đạo. *Tiểu Thiên Địa* là Vũ Trụ nhỏ, tức là con người. Đối lại là *Đại Thiên Địa* là Trời Đất, là Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

TỪ VỰNG

Công : công đức, công nghiệp, công lao.

Tham : góp phần vào, xen dự vào.

Thái Cực : Ngôi của Đức Chí Tôn.

Công tham Thái Cực : Công đức tham dự vào công việc của Thượng Đế, sánh bằng Thái Cực. Theo Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh : *Tham thiên* là cao ngất trời, ngang hàng với trời.

Phá : làm cho vỡ ra, khai mở ra.

Khiếu : cái lỗ hổng.

Nhứt khiếu chi huyền quan : một cái huyền quan khiếu.

Trong quyển *Thiên Đạo*, trang 126 (Bản in tại Hoa Kỳ vào tháng 7 năm 2001), Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu giải về huyền quan khiếu như sau : “ *Người tu hành chừng nào luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hóa Thần, luyện Thần hườn Hư, luyện Hư hườn Vô, thì Huyền quan khiếu ấy mở hoát ra. Huyền quan nhứt khiếu*

ấy là chi ? Là Thiên Nhân vậy. Nó ở ngay nê hườn cung, gom trọn chơn dương chánh đạo”.

Tánh : là cái phần thiêng liêng mà Trời ban cho mỗi con người, là bản thể chơn thật của con người và vốn là tốt đẹp, “*Nhơn chi sơ, Tánh bốn thiện*”. Đức Chí Tôn dạy rằng *Tánh là chơn tướng của Chơn thân, Tâm là chơn tướng của Chơn linh*. Tâm tức Chơn linh là hình thể thứ nhất, Tánh tức Chơn thân là hình thể thứ nhì, xác phàm thú chất là hình thể thứ ba. Có thể hiểu một cách đơn giản :

Tánh : tức Chơn thân là hình thể thứ nhì.

Hiệp : hợp, hòa hiệp, hiệp với.

Vô vi : cõi vô vi, cõi Hư vô.

Tánh hiệp vô vi : Đức Nhiên Đăng Cổ Phật hòa hiệp cùng với Trời Đất.

4.- Hai câu Kinh sau đây ý khen ân huệ và sự cứu giúp đời của Đức Nhiên Đăng nhiều vô kể.

**Đa thi huệ trạch,
Vô lượng độ nhơn.**

**- Khen sự giúp đời của Đức Nhiên Đăng Cổ Phật:
Nhiều
lần ban bố ơn huệ, cứu giúp người đời nhiều không kể hết.**

TỪ VỰNG

Đa thi : ban bố nhiều. **Thi ân** là ban ơn.

Huệ Trạch : huệ và trạch đồng nghĩa, là ơn huệ, ơn trạch do Ông Trên ban xuống.

Vô lượng : không lường được, không đo được.

Độ nhơn : cứu giúp người đời.

III.- PHẦN THỨ BA : ĐOẠN KẾT

* Năm câu chót của bài kinh kết luận rằng : vị Tôn Sư có từ thời Hỗn Độn sơ khai chính là Đấng Đại từ Đại bi, Đại

*thánh Đại nguyện mà Hồng danh là Nhiên Đăng Cổ Phật vô
vi Xiển Giáo Thiên Tôn.*

**Đại bi, Đại nguyện,
Đại Thánh, Đại từ,**

*- Lòng thương xót chúng sanh bao la, chí nguyện lớn lao,
thánh đức to tát, tình thương rộng khắp.*

Phật vì thương xót chúng sanh, nên mỗi vị đều có phát ra
lời Đại nguyện. Sách Dưỡng Tử có câu : “*Phật ái chúng sanh
như mẫu ái tử*”.

TỪ VỰNG

Đại : lớn.

Bi : lòng thương xót chúng sanh trước các cảnh khổ ão.

Nguyện : lời hứa với bản thân và cố gắng thực hiện cho
bằng được.

Thánh : đức Thánh, sự thiêng liêng mầu nhiệm, linh thiêng
siêu phàm.

Từ : lòng thương yêu của người trên đối với kẻ dưới.

Tiên Thiên Chánh Đạo,

*- Mối Đạo chơn chánh có từ trước khi Vũ Trụ hình
thành,*

Nhiên Đăng Cổ Phật,

- Vị Phật có từ xưa hiệu là Nhiên Đăng,

Vô vi Xiển Giáo Thiên Tôn.

- Đấng Thiên Tôn của nền chánh giáo vô vi.

Theo giáo lý Cao Đài thì Đức Nhiên Đăng là vị Phật
thời Nhứt Kỳ Phổ Độ, còn Thích Ca là vị Phật thời Nhị Kỳ Phổ
Độ. *Nhiên* là đốt cháy, *Đăng* là cây đèn, *Nhiên Đăng* theo nghĩa

đen là đốt đèn, đèn thấp sáng, tượng trưng trí tuệ giác ngộ, tức tâm linh sáng suốt của con người.

TỪ VỰNG

Tiên Thiên : thời kỳ trước khi Vũ Trụ hình thành, thời kỳ còn thuần Dương thuần Âm, tức thời kỳ trước khi phân Tứ Tượng. Thời kỳ này còn ở trạng thái Vô vi, vô hình ảnh.

Chánh Đạo : mối Đạo chơn chánh.

Cổ Phật : vị Phật có từ xa xưa.

Xiển Giáo : nền đạo quang minh, là chánh giáo.

Vô vi : không âm thịnh sắc tướng (trái với hữu vi).

Thiên Tôn : chức phẩm do Thượng Đế ban cho.

GHI CHÚ : Không nên lầm lẫn từ *Xiển Giáo* trong bài kinh này với từ *Xiển Giáo* trong truyện Phong Thần. Trong truyện Phong Thần, Xiển Giáo đối nghịch với Triệt Giáo :

- *Xiển Giáo* là Chánh Giáo Đạo Tiên mà các đệ tử theo học Đạo đều là do con người tu thành, do *Đức Nguơn Thủy* làm giáo chủ,

- *Triệt Giáo* cũng là Đạo Tiên mà các đệ tử phần nhiều là do thú vật tu thành, do *Đức Thông Thiên* làm giáo chủ.

Cả hai vị (Đức Nguơn Thủy và Đức Thông Thiên) đều là học trò của Đức Hồng Quân Lão Tổ.

Đức Hồng Quân Lão Tổ có 3 người học trò là : Đức Lão Tử, Đức Nguơn Thỉ và Đức Thông Thiên. Đức Lão Tử là học trò lớn nhất.

HT Nguyễn Trung Đạo



Vườn Thơ

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng phụ trách

Tâm Không

Đêm nay cô phòng se se lạnh,
Tâm tư sâu lắng một niềm thương.
Tâm sâu lắng đọng buồn vui mãi,
Tâm sâu ngàn dặm vọng niềm đau.

Thế gian mang nặng tiền tài danh,
Lợi quyền phú quý đời giành giựt.
Thói hư tật xấu ma đưa lối,
Mưu mô quỷ kế quỷ đưa đường !

Lường gạt mảnh đời tuông sạo sứt,
Danh lợi càng mang nợ chất chồng.
Như gông treo cổ chờ ngày xử
Địa ngục rồi đây chốn đọa đày.

Huệ Trí soi sáng chốn phàm trần
Lợi Danh Quyền Chức ấy phù du
Biến tan trong một cõi Vô Thường,
Sắc Không ảo hóa Sắc tức Không !

Không Lợi không Danh không không cả
Tâm không tĩnh lặng Tâm Không Không
Sâu đau sẽ không không còn nữa
Một cõi an lành tỏa ngát hương !

Một mảnh Thiên Lương tạo nên hình
Chân Tâm ngời sáng rạng niềm tin
Đuốc Huệ thấp sáng mang chân lý
Đạo Đời tương đắc ngời Đức Tin

Đức Tin suy lý nơi Thầy Mẹ
Sắt son một dạ mãi tôn thờ
Tâm không vững chắc như Nhật Nguyệt
Thương yêu hòa ái tỏa năm châu !

Huệ Tâm, Tối 11/01/07

Thánh Ngôn

“ . . . Thầy hằng muốn cho các con hiệp chung nhau mở đường Chánh Giáo, phải biết tương thân, tương ái, chia vui sẻ nhọc cho nhau mà đừu dứt chúng sanh. Nếu vì chút phàm tâm mà chia đường phân rẽ, ghét nghịch lẫn nhau các con sẽ treo gương bất chánh cho kẻ sau, lại nền Đạo cũng vì đó mà khó mau thành đặng . Các con khá để ý đến, ấy là các con hiến dâng cho Thầy một sự thành kính trọng hậu đó.”

TNHT, Q2, dàn cơ ngày 05-03-1927

Khuyến Tu

Một kiếp phù sinh ngắn ngủi thay,
May duyên gặp đặng Đạo Cao-Đài.
Quyết tu tô điểm liên đài ngọc,
Khổ cực muối dưa thoát đọa đày.
Tam chuyển nguyên nhân mau giác ngộ,
Lở thuyền Bát Nhã mất Như Lai.
Cửu huyền mòn mỏi chờ đàn trẻ,
Linh Điện Ngọc Hư tiệc rượu đầy.

x x x

Bát Nhã đưa đi chẳng thấy về !
Nẻo trần vật chất cám dỗ ghê.
Nguyên căn thức tỉnh quay về cội,
Tam chuyển Long Hoa hội cận kề.
Một kiếp muối dưa xây Cực Lạc,
Một đời tu luyện rạng danh đề,
Sông Ngân mau bắt con đò mộng,
Danh lợi trần ai một lớp hề.

x x x

Tỉnh giấc Nam Kha bạc mái đầu,
Tình, tiền, danh vọng được gì đâu.
Bồng Rai rộng mở vô nhân áo,
Nẻo tục chông gai lăm kẻ vào !
Mê đắm sắc tài gây nghiệp quả,
Muối dưa tu tiến đoạt ngôi màu.
Long Hoa tam chuyển Cao-Đài độ,
Cực Lạc chín tầng sen báu cao.

10/2005

N-T-H

Tâm Sự

(khởi xướng)

Còn nhớ đào nguyên không hỏi anh ?
Trăng soi lối cũ liễu buông màn.
Ngàn hoa trắng điểm hơi sương đọng,
Vạn vật nặng tình với gió thanh.

Gành đá cheo leo in bóng ngọc,
Cuối dòng bích thủy áng mây lành.
Tâm không khoáng đạt bầu linh ái,
Còn nhớ đào nguyên không hỏi anh?

Nguyện lành

(Ứng họa)

Quê người hạnh ngộ bạn Huỳnh Anh,
Phục hồ tiêm long trưởng phủ màn.
Chờ Hội Long Hoa xoay hưởng tục,
Đợi ngươn Thánh Đức dựng nhàn thanh.

Thơ văn ấp ủ bao từ ái,
Trí huệ dâng cao một nguyện lành.
Nguồn cội rời xa nhưng mãi nhớ,
Quê người hạnh ngộ bạn Huỳnh Anh.

Hựu họa.

Hương tâm mấy thuở dựng chiêu anh,
Ngặt nổi nghĩa nhân sợi chỉ màn.
Vạn động dài hơi còn vắng giọng,
Gọi kêu khản tiếng chút dư thanh.

Cơ đời thử thách trang hào kiệt,
Nghệ Đạo rèn trui bậc trọn lành.
Trải mật phơi gan rồi có lúc,
Hưởng tâm mấy thuở dựng chiêu anh

Hựu hạo

Xưa có Hoàn Công khác Quán Anh,
Giang sơn quanh quẩn chuyện bên mình.
Đam mê thế tục không rời tục,
Qui hưởng về thanh sẽ đạt thanh.

Kiến tánh minh tâm là đạo cả,
Tồn thân dưỡng khí ấy nguồn lành.
Một đời tu học muôn năm hưởng,
Xưa có Hoàn Công khác Quán Anh.

Hựu hạo

Đạo Trời phát triển điểm tinh anh,
Siêu đọa cách ngăn một bức màn.
Phủ sạch bụi hồng vui tịnh lạc,
Đánh vòng trước chất hưởng cao thanh.

Hễ khi thức giấc thì nên Đạo,
Còn nếu lầm mê khó trọn lành.
Xin hứa bạn hiền cùng cố gắng,
Đạo Trời phát triển điểm tinh anh.

Bùi Đông Phương

TỔNG LUẬN VỀ TU THÂN của Bach Y

Trong phần tổng luận về tu thân xin được chú trọng đến cách tu của đạo Cao Đài.

Cách tu thân của đạo Cao Đài trên tổng thể cũng giống như cách tu của Tam Giáo là Nho, Thích, Lão.

Dù vậy, điều cần được nói rõ là trong cách tu của đạo Cao Đài lại có những đặc điểm riêng biệt, với tiến trình tu tập toàn diện không hoàn toàn giống một tôn giáo nào. Đây là vì lý do nhân sinh và tánh cách nhân bản, nhân đạo trong tôn chỉ và giáo lý của đạo Cao Đài.

Tôn chỉ và giáo lý của đạo Cao Đài trên bình diện tổng quát gồm những phần thuộc về tinh túy giáo lý của Tam Giáo; vì thế nên mới nói Cao Đài quy nguyên Tam Giáo là vậy.

Tuy nhiên, đạo Cao Đài mặc dù với mục đích cuối cùng là siêu thăng và giải thoát, nhưng lại có cách tu với đặc trưng chú trọng đến quá trình sinh sống và phát triển của con người khi tu, cũng như không quên sự hiện diện của *thập loại chúng sinh* hay *bát hồn vận chuyển* mà người tu cần phải cứu vớt, giác tha hay phổ độ.

Đây là lý do thứ nhất mà tại sao đạo Cao Đài không chủ trương hay khuyến khích xuất thế giống như đạo Phật mặc dù đạo Cao Đài cũng thấy rõ xuất thế là một đạo hạnh dưng cảm trong Bi-Trí-Dũng và đạo Cao Đài cũng tán đồng việc xuất thế đối với một số người do căn cơ, có đủ căn cơ, hay khi hội đủ căn cơ, hoặc để đáp ứng nhu cầu pháp sự.

Thứ hai, đây cũng là lý do mà bất cứ ai khi nghiên cứu giáo lý của đạo Cao Đài thì cứ ngỡ rằng đạo Cao Đài chỉ là một đạo tu tiên hay tu theo Lão Giáo vì thấy liên quan đến Thiên thì đạo Cao Đài lại nói luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần hườn hư và cho đó là cách tu của đạo Lão. Cách

thấy như thế này tuy có vẻ như là đúng trên một góc cạnh nào đó đối với những ai chưa lý hội được tông chỉ của đạo Lão. Đây chỉ là cách nhìn dựa trên một trong những cách dụng công tu của đạo Cao Đài, không hoàn toàn đúng trên toàn diện – vì như đã nói – là đạo Cao Đài tu để siêu thăng giải thoát, cũng như đạo Lão có mục tiêu cuối cùng là để Phối Thiên, chớ không phải tu luyện để cầu lấy cái thuật trường sinh như phái Thần Tiên được gọi là Hoàng Lão mà vào thời Nho giáo lúc Hán Sơ có nhiều người vẫn tưởng Hoàng Lão đó là Lão giáo.

Đến đây, xin phép mở ra một dấu ngoặc để được ghi thêm là tông chỉ hay giáo lý của Lão giáo thật ra quá sức cao siêu, cao siêu đến nỗi đã hơn hai ngàn năm trăm năm, trên khắp năm châu thế giới, mà với một quyển Đạo Đức Kinh năm ngàn chữ thì đã có gần hai ngàn quyển sách với nhiều ngôn ngữ khác nhau cố nghiên cứu, tìm hiểu, lý giải, thế mà đến ngày nay vẫn chưa lý hội ra hết được tinh hoa của Lão Giáo, vì quyển sách của Lão-Tử – như René Bertrand trong La Lagesse Perdue trang 305 đã nói – nó chứa đựng tất cả sự khôn ngoan của muôn loài vạn loại trên quả đất này.

Có một điều đáng tiếc là sự tìm hiểu quyển sách này, hay nói rõ hơn là sự nghiên cứu tông chỉ và giáo lý của Lão Giáo đã chưa đi đến sự lý giải toàn diện và thỏa đáng, lý do là chỉ có kiến thức hay tri kiến thế gian được dùng để hiểu chớ chưa có sự khải thị hay thẩm thấu qua trực giác vô lậu; vì thế mà sự tìm hiểu về tông chỉ và giáo lý của đạo Lão vẫn còn thiếu sót với hậu quả là bất cứ một sự thiếu sót nào về hiểu biết đối với Lão Giáo cũng có thể đưa đến một tình trạng tương tự đối với đạo Cao Đài. Ở đây, ý của người viết muốn nói là cũng có người đã hiểu lầm đạo Cao Đài chỉ tu tiên thôi, và điểm này hoàn toàn không đúng.

Thứ ba, đây cũng là lý do mà tại sao đạo Cao Đài lại có cách tu thoát nhìn thì giống như Khổng giáo hay Nho giáo.

Khổng giáo hay Nho giáo thật ra có phương pháp tu thân hay cách ứng xử rõ nét nhập thế.

Riêng đạo Cao Đài lại khác.

Đạo Cao Đài không phải là một tôn giáo chủ trương nhập thế như phần lớn các vị trong Nho giáo hay Khổng giáo.

Nói rõ hơn, cách tu của đạo Cao Đài không chú trọng ngay vào việc xuất thế như đạo Phật hay hoàn toàn nhập thế suốt cuộc đời như đạo Nho, mà đạo Cao Đài lại có cách tu “tại thế”.

Với cách tu tại thế cũng có nghĩa là phần nào đó nhập thế, đạo Cao Đài với những ghi thức và tổ chức, nói rõ hơn là về Thế Pháp phần lớn giống Khổng giáo, và về Bí Pháp thì lại là sự phát hiện và triển khai toàn diện Bí Pháp của Khổng giáo và cũng là Bí Pháp của Lão Giáo và Phật Giáo. Đây chính là lý do mà tại sao đạo Cao Đài được gọi là “Nho Tông Chuyển Thế” mà cũng là một “Tân Tôn Giáo.”

I-ĐẠO CAO-ĐÀI NHO TÔNG CHUYỂN THẾ:

“Đạo Cao Đài Nho Tông chuyển thế” là một chủ đề khá rộng lớn không thể trình bày hết được trang phần tổng luận này.

Ở đây, nói về đạo Cao Đài là Nho Tông chuyển thế, bài viết này chỉ xin giới hạn trong phạm vi **tu thân** mà thôi.

Nói về tu thân thì cách tu của đạo Cao Đài có giống như cách tu của đạo Khổng, ít nhất và rõ ràng nhất là trong một giai đoạn nhất định của một đời tu.

Trong việc tu thân của đạo Khổng thì sách đại học có nói rằng: “*Tự Thiên Tử dĩ chí ư thứ dân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản*”, nghĩa là từ vua cho đến dân, ai ai cũng lấy sự tu thân làm gốc. Như vậy, kết luận là đạo Khổng có chủ trương và khuyến khích việc tu thân và đây là đề tài mà hầu hết Nho gia đều có nói đến.

Tuy nhiên, về cách tu thân tức phải tu thân bằng cách nào, phải làm những gì, theo tiến trình nào, trình tự ra sao v.v. thì chưa nho gia nào nói rõ ra cả, chỉ trừ Vương Thủ Nhân tức Vương Dương Minh là có đề ra trong thiên Đại Học Vấn của Ngài,

nhưng rất tiếc là Ngài mất quá sớm nên vấn đề Ngài ngộ nhập và đề xuất ra, mặc dù hết sức cao siêu, nhưng không được Nho gia thế hệ kế thừa tiếp nối và khai triển đúng mức; vì thế mà cách tu thân theo Khổng giáo cũng bị mai một, như đã có sự mai một với cách tu tâm sau Mạnh Tử, cũng như việc khai triển tông chỉ Phối Thiên sau Khổng Tử.

Tóm lại, về việc tu thân thì Đức Khổng Tử cũng như các môn đệ của Ngài có đề cập đến mặc dù vẫn thiếu sự khai triển đúng mức và có hệ thống với những chi tiết hướng dẫn rõ rệt về cách tu thân. Việc phát huy đến nơi đến chốn hầu như phải chờ đợi đến khoảng hai ngàn năm trăm năm sau với đạo Cao Đài, Khổng giáo mới khôi phục lại đúng những gì mà Đức Khổng Phu Tử dù không nói nhiều nhưng cũng đã có dạy qua cách tâm truyền xin được bàn đến những gì mà Đức Khổng đã tâm truyền và Vương Dương Minh đã hội lý. Trước tiên xin nói về việc đạo Cao Đài phục hưng Khổng giáo qua tông chỉ Phối Thiên. Tiếp đến sẽ bàn về Nhơn Đạo tức đạo làm người qua việc tu thân.

II. ĐẠO CAO ĐÀI PHỤC HƯNG TÔNG CHỈ PHỐI THIÊN CỦA KHỔNG GIÁO

Nói đạo Cao Đài phục hưng tông chỉ Phối Thiên của Khổng giáo không hàm xúc ý nghĩa phủ nhận công lao của Nho gia cũng như các học phái Khổng giáo hay Nho giáo.

Đạo Cao Đài không phủ nhận những cố gắng và thiện tâm phục hồi Khổng giáo hay Nho giáo của các Nho gia và học giả đã có nhiều tâm huyết đối với Nho giáo hay Khổng giáo.

Mặc dù vậy, phải thành thật mà công nhận rằng không thời đại nào trên hai ngàn năm trăm năm qua, và không nơi nào trên quả địa cầu này đã vinh danh, đạo Khổng và Đức Khổng bằng thời đại ngày nay, chính ngay tại nơi đã khai sinh ra đạo Cao Đài.

Thật vậy, khi đến khai giảng Hạnh Đường Phước Thiện vào ngày 2 tháng 5 năm Tân Mão (1950), Đức Hộ Pháp có nói rằng: “*Tại sao Tam giáo qui nhất Thích, Đạo, Nho, nghĩa là*

Phật, Tiên, Thánh, mà sao không lập hội Phật tông chuyển thế, hay Tiên tông chuyển thế, lại lấy đạo Nho lập thành Hội Thánh mà Chí Tôn đến khai đạo kỳ này lại dùng Nho Tông chuyển thế...”

Nói rõ hơn – theo như lời Đức Hộ Pháp đã nói – thì đạo Cao Đài về Thể Pháp có cách tổ chức biểu trưng chuyển thế của Nho Tông, như Hội Thánh thì có Tam Thập Lục Thánh, Thất Thập Nhị Hiền, Tam Thiên Đồ Đệ, còn tổ chức các đài thì có Cửu Trùng Đài thì gồm những chức sắc và tín đồ tại thế, cũng có nghĩa là khi cần thì vẫn phải phần nào nhập thế như đạo Nho.

Cùng với Cửu Trùng Đài, tổ chức đạo Cao Đài còn có Hiệp Thiên Đài để thông công giữa Đời và Đạo tức giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài. Tín đồ hay chức sắc của đạo Cao Đài khi tu sẽ từ từ bước vào Đạo, từ phàm đến Thánh hay Phật. Đây là cách hành trì tôn chỉ “*Thiên Nhân Hiệp Nhất*” mà cũng là tông chỉ Phối Thiên của Khổng giáo.

Ngoài ra, về lễ nghi kinh kệ thì chỉ trong đạo Cao Đài mới có kinh Nho giáo là kinh nhật tụng “Khổng Thánh Tiên Sư chí tâm quy mạng lễ” xưng tụng công đức của vị “Vạn Thế Sư Biểu” là đức Khổng Thánh Tiên Sư.

Hơn thế nữa, với cách thờ phượng thì từ Tòa Thánh Trung Ương đến tất cả Thánh Thất địa phương trong cũng như ngoài nước, đâu đâu cũng được thấy rõ thánh tượng của đạo Cao Đài đã đưa Đức Khổng Phu Tử thờ ngang hàng với đức Lão Tử và đức Phật Thích Ca.

Cách thờ phượng và kinh kệ đã minh chứng tông chỉ và giáo lý của Khổng giáo cũng cao siêu và vi diệu như Lão giáo và Phật giáo, với lý Phối Thiên mà Phật giáo gọi là giải thoát thì chẳng có gì khác chi nhau, chỉ tiếc có một điều là tông chỉ và giáo lý này không được khai triển đến nơi đến chốn khiến Khổng giáo phải lu mờ và bị quên lãng qua thời gian.

Việc Khổng giáo ngày càng suy vong và lụn bại một phần được qui lỗi cho thời cuộc mà nhiều người gọi là Tân Trào với sự hiện diện của ngai bang trên vùng Đông Á. Đây quả là

một yếu tố gây nên sự đổ vỡ. Tuy nhiên, động cơ gây ra lụn bại để đưa đến kết quả đổ vỡ này không thể không kể đến trách nhiệm của phần lớn một số nhà nho.

Nói trách nhiệm của phần lớn Nho gia không với ý nghĩa là gạt bỏ hay quên đi công lao và tâm huyết của một ít nhà nho hay học giả đã cố công lúc nào cũng lo phục hồi Nho giáo hay Khổng giáo.

Mặc dù vậy, trải qua thời gian dài trên dưới 2,500 năm từ Xuân Thu Chiến Quốc đến nhà Tần, đời Lương Hán, Tam Quốc Lục Triều, Tùy, Đường cũng như Tống, Nguyên, Minh và đến nhà Thanh, phải công nhận rằng tại nước Tàu cũng như tại Việt Nam, Nho giáo hay Khổng giáo cứ càng ngày càng lụn bại.

Sự lụn bại phát sinh từ việc một số Nho gia đã quá tận tình nhập thế. Họ nhập thế vì nhu cầu “phụ mẫu chi dân” mà đã quên mất đi tông chỉ tinh túy và giáo lý cao siêu của Khổng giáo. Nói rõ hơn là có một số lớn nho gia đã vì nhu cầu của riêng mình hay của gia đình mình mà đã không ngần ngại làm hại Nho giáo hay Khổng giáo là nơi đã đào tạo ra mình với mục đích cao cả là phục vụ nhân sinh chứ không phải riêng cho một cá nhân nào cả.

Thật vậy, với một trường hợp hết sức điển hình là việc nhà Tần đốt sách và chôn học trò, nếu xét kỹ ra thì những người đề xướng, chủ động và thực hiện việc này không ai khác hơn là những nhà Nho.

Lịch sử vẫn còn ghi rõ việc Lý Tư và Hàn Phi là hai danh nho thời ấy. Cả hai là bạn học với nhau. Hàn Phi học giỏi hơn Lý Tư trong khi Lý Tư lại gặp lúc đắc thời. Lý Tư được làm Tướng nước Tần trong lúc Hàn Phi vẫn lận đận. Hàn Phi viết sách đề cao hình pháp để được vua Hàn trọng dụng. Hàn Phi được vua Hàn sai đi sứ sang Tần sau khi Hàn bị Tần tiến đánh. Hàn Phi đến nước Tần được vua Tần mến phục và muốn trọng dụng vì vua Tần đã có đọc sách của Hàn Phi.

Lúc Hàn Phi đến Tần thì Lý Tư đang có nhiều vây cánh và uy quyền tại đó. Lý Tư mặc dù rất nể phục Hàn Phi vì Hàn Phi giỏi hơn mình, nhưng sợ vua Tần lại trọng dụng Hàn Phi mà

bỏ mình nên dèm pha với vua Tần rồi bắt Hàn Phi bỏ ngục, sau đó ép Hàn Phi uống thuốc độc để tự tử.

Hàn Phi dù đã chết nhưng kế sách hình pháp tàn ác tạo thành cái chế độ chuyên chế độc tôn của Hàn Phi vẫn được vua Tần đem dùng.

Kế sách của Hàn Phi mặc dù không phải là giáo lý của Khổng giáo, nhưng có một điều. Không ai có thể phủ nhận được việc Hàn Phi và Lý Tư là những kẻ đã xuất thân từ Nho giáo mà người đời sau gọi là “cửa Khổng sân Trình”

Nếu Hàn Phi là người đã đề ra kế sách thì Lý Tư lại là người đem kế sách đó ra thực hành để phục vụ vua Tần mà mưu lợi cho cá nhân mình. Chính Thừa Tướng Lý Tư là người đã tâu với vua Tần về việc đốt sách. Chính Thừa Tướng Lý Tư là người đã đề nghị nếu ai bàn đến việc Thi, Thư thì đem chém bỏ xác ngoài chợ mà hậu quả về sau là chư sinh gần 460 người đã bị Tần Thủy Hoàng đem chôn sống ở Hàm Dương.

Trong việc Nho giáo bị truy bức, đốt sách và chôn học trò thì kế sách đề ra, người đề nghị thực hiện, kẻ thi hành chẳng ai khác hơn là những nhà Nho, đó là Lý Tư và Hàn Phi Tử, những danh nho một thời, người làm đến Thừa Tướng, kẻ thì được cả vua Hàn và vua Tần nể trọng nhưng kẻ lại thất thế mà người thì được đắc thời. Như vậy, mọi việc chẳng qua là thời với thế, mọi việc lại chẳng qua là lợi với danh. Chỉ vì danh với lợi mà Thừa Tướng Lý Tư lại nở lòng hãm hại và giết chết bạn mình, hơn thế nữa lại còn tâu trình và thực hiện việc chôn học trò đốt sách làm tàn lụi danh môn nơi đã đào tạo nên mình, đã cho mình tri thức kiến văn mà chỉ vì chưa biết tu thân nên quên cả nhơn luân trở thành kẻ bội sự phản bạn.

Có phải chẳng đây là một trường hợp điển hình của một số nho gia đã vì lý này hay cơ nọ mà đã làm cho Nho giáo hay Khổng giáo ngày một lụn bại suy vong, tông chỉ Phối Thiên hầu như bị chôn vùi qua thời gian không còn ai biết đến nữa, phải chờ đến ngày nay có một tôn giáo là đạo Cao Đài với Hội Thánh và tín đồ toàn tâm toàn ý phục hưng.

Tóm lại, sau khi Đức Khổng Phu Tử Phối Thiên thì hầu như những gì vi diệu thậm thâm do Ngài cốt ý tâm truyền đã bị mai một. Nhiều đệ tử và hậu nho không hiểu hết được tâm ý của Ngài nên mỗi người đi theo mỗi nẻo và nhiều người đã làm bại loại Nho phong. Đó là trường hợp của Lý Tư và Hàn Phi. Đó chẳng qua là những điều lý cao siêu mà Ngài muốn nói nhưng chẳng nói được nhiều khiến ít ai hiểu thấu hết nỗi vì ý tại ngôn ngoại, bất dĩ từ hại ý, có nghĩa là ngôn ngữ không có đủ năng lực diễn tả hết nỗi giáo lý Phối Thiên của Ngài và những gì Ngài muốn truyền đạt thì lại quá cao siêu vượt ra ngoài ngôn ngữ hay tri kiến thế gian. Nói rõ hơn, nếu chỉ chú trọng vào văn từ, hiểu qua lời nói thì đó chỉ là cái hiểu ở phần bên ngoài mà thôi. Thực ra, điều cần thiết là phải suy tư để có chánh kiến, đặc biệt là nhờ vào văn huệ, tư huệ và tu huệ để trực giác thẩm thấu, để nhận cái ý mà hội, cũng có nghĩa là lấy cái “thành ý” mà lãnh hội cho thật đầy đủ sự dạy bảo của Thánh Hiền, chớ không thể chỉ vì văn từ hay lời nói bên ngoài mà bỏ cái “thành ý” làm hại cái “Thánh ý” thì chẳng thể nào có được cái chính tâm để mà tu thân cho đúng đắn được.

Đến đây xin được bàn rõ cách tu thân của Khổng giáo, trong đó có đầy đủ cách tu kể cả của Phật giáo. Cũng xin được lập lại là cách tu thân của Khổng giáo cũng là cách tu thân của đạo Cao Đài, ít nhất là trong một giai đoạn nhất định nào đó của một đời tu.

III. ĐẠO CAO ĐÀI PHỤC HƯNG CÁCH TU THÂN CỦA KHỔNG GIÁO

Đạo Cao Đài được gọi là Nho Tông chuyển thế đã một phần nào phục hưng và tiếp tục cách tu thân của Khổng giáo, ít nhất là trong một giai đoạn quan trọng nhất định của một đời tu.

Trong cuộc đời tu, người tín đồ Cao Đài vì đang tại thế nên đôi khi ít hay nhiều phải nhập thế. Chính với lý do này mà người tín đồ đạo Cao Đài có cách tu một phần nào giống như cách nhập thế của Nho gia, đặc biệt nhất là trong quãng đời còn

phải lo cho cuộc sống, nói rõ hơn là chen chân vào thế sự trong lúc tuổi chưa đến buổi xế chiều.

Cho đến khi tuổi đã về chiều, người tín đồ Cao Đài lại cũng giống như bất cứ mọi người nào khác, lại có ý muốn hướng về nội tâm thay vì chạy theo danh tướng do bị trần cảnh cuốn lôi. Đây chính là lúc mà người tín đồ Cao Đài đặt nặng và hướng mình vào việc tu tâm nhiều hơn, mà tu tâm bao hàm giáo pháp đạt được A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề (Kinh Di Lạc) tức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là quả vị Phật của Phật giáo.

Nói rõ hơn, để giúp người tín đồ Cao Đài lúc sống được hạnh phúc và sau khi rời xa nhân thế được bình an, đạo Cao Đài có cách tu vừa để đạt được Chánh quả mà cũng vừa là Phật quả. Đây là hai cách tu của Khổng giáo và Phật giáo. Cả hai, nếu nhìn không thấu đáo, nhất là chỉ nhìn bề ngoài, nhìn cách dụng công, nhìn nhập thế hay xuất thế v.v. thì thấy là hai mà thật ra chỉ có một mà thôi.

Để chỉ rõ Khổng giáo, Phật giáo, Cao Đài giáo là một, không hai, không ba, không khác, xin trước tiên được trình bày cách tu thân của Nho giáo và Phật giáo, kế tiếp là cách tu của đạo Cao Đài để một phần nào thấy rõ Cao Đài là Nho Tông chuyển thế mà cũng vừa là tôn giáo thực hành giáo pháp A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề của Đức Di Lạc Vương Phật.

A. CÁCH TU THÂN CỦA KHỔNG GIÁO:

Cách tu thân của Khổng giáo được trình bày qua hai tác phẩm: thứ nhất là sách Đại Học và thứ hai là Thiên Đại Học Vấn.

1. SÁCH ĐẠI HỌC:

Đại Học không phải là một quyển sách riêng biệt do Khổng Tử viết ra. Sách này từ xưa vốn là một thiên thuộc sách Lễ Ký.

Đến thời Nho giáo đời Tống, mãi hơn một ngàn năm sau công nguyên, Tống Nho (960-1280) mới lấy thiên này đem in ra

cùng với thiên Trung Dung để lập thành bộ Tứ Thư của Khổng giáo gồm có Luận Ngữ, Mạnh Tử, Đại Học và Trung Dung.

Căn cứ vào sự giải thích của Nho gia thì sách Đại Học là phần tác phẩm do Tăng Tử, một môn đệ thân cận với Đức Khổng Tử đã viết để diễn giải những lời dạy của Đức Khổng Tử muốn truyền lại đời sau.

Để làm sáng tỏ mối đạo của Thầy, Tăng Tử không những chỉ nghiên cứu kinh Lễ mà còn tìm hiểu Kinh Thi và Kinh Thư. Ông đem những lời đã được Đức Khổng Tử dạy trong Kinh Thi và Kinh Thư để điền thêm vào với mục đích là dạy cho học trò hiểu rõ cái ý của Đức Khổng Tử trong Đại Học.

Sau ngày Tăng Tử mất, học trò của ông mới viết lại những gì ông đã dạy. Tất cả có 10 chương. Trong 10 chương này thì 4 chương đầu dùng để diễn cái ý của Minh Minh Đức, Thân Dân, và Chí Thiện. Còn 6 chương sau thì nói về phần còn lại thuộc Bình Thiên Hạ, Trị Quốc, Tề Gia, Tu Thân, Chính Tâm, Thành Ý, Trí Tri, Cách Vật.

Có một điều đáng tiếc là trong 6 chương sau cùng thì chương thứ 5 nói về Cách Vật lại mất đi. Đây là chương thứ nhất bắt đầu mà cũng là chương quan trọng nhất vì có biết rõ và hiểu rõ được chương này thì mới có thể trí tri để thành ý rồi chính tâm và tu thân được.

Nói khác hơn, thiếu phần cách vật là khâu mở đầu thứ nhứt thật khó có thể hiểu biết rõ được cách tu thân của Khổng giáo.

Người sau chỉ có thể biết rằng Khổng giáo chủ trương và khuyến khích tu thân qua câu “Tự Thiên Tử dĩ chí ư thứ dân nhất thị gia dĩ tu thân vi bản” trong sách Đại Học mà thôi chớ khó thể biết rõ hết được cách tu thân của Khổng giáo.

Tóm lại, việc thất thoát chương Cách Vật trong sách Đại Học là lý do thứ nhất làm cho việc nhập thế của Khổng giáo bị chông chênh và càng ngày càng bị suy đồi.

Còn một lý do thứ hai cộng thêm vào lý do thứ nhất để làm cho Khổng giáo ngày thêm lụn bại, đó là sau khi Mạnh Tử mất đi thì không còn ai nắm bắt kịp hay nắm bắt được phần

Tâm Truyền của Khổng Tử kể từ khi Ngài đề ra và truyền lại cho Tăng Tử và Tử Tư đến Mạnh Tử.

Trong phần Tâm Truyền Khổng Tử và Mạnh Tử đã chỉ rõ cái tông chỉ hay cái tinh thần của Nho giáo, đó là giữ lấy cái tâm, nuôi lấy cái tính và theo cái chính mệnh của mình. Mạnh Tử nói rõ là chính mệnh thì bắt nguồn từ Thiên Lý mà Thiên Lý thì luôn luôn Chí Thiện.

Chính cái yếu chỉ Chí Thiện là cái cốt lõi trong đạo Nhân của Khổng giáo, và con người thì ai ai cũng thiện. “*Nhơn chỉ sơ tánh bốn thiện*” hay “nghĩa là con người khi mới sanh ra thì ai ai cũng thiện và thiện là tánh bản nhiên của con người cũng như tánh tự nhiên của nước là chảy xuống thấp vậy. Nói rõ hơn, nước không bao giờ chảy ngược lên cao và con người với tính bản nhiên thì luôn luôn vẫn thiện lành.

Cái bản tính thiện lành bắt nguồn từ Thiên Lý này sau khi Mạnh Tử mất thì không còn ai theo đuổi học hỏi đến nơi đến chốn và khai triển tiếp tục do đó mà cái học Hình Nhi Thượng hay cái Tâm Truyền Khổng Mạnh đã bị mai một, cộng thêm vào sự thất lạc từ trước cái chương Cách Vật, mà Cách Vật tức “*Vi thiện khử ác thị cách vật*” có nghĩa là bỏ đi cái ác làm điều thiện là Cách Vật vậy.

Cách Vật đã mất trước, và sau này phần tâm truyền của Mạnh Tử cũng mai một luôn, nghĩa là phần Thiên Lý là bản chất Thiện trong Mệnh và Tính của con người đã bị lãng quên, như vậy cả hai cái chìa khóa quan trọng để giúp cho hậu nho mở cửa bước vào hành trình dụng công nhập thế đã mất cả, thảo nào mà qua các triều đại Tần Hán, Tam Quốc, Lục Triều, Tùy Đường, hậu nho đã bị chông chênh như thuyền không lái vì cái cốt lõi đạo Nhân trong Khổng giáo hầu như không còn ai mang theo và thực hành đúng mức trên con đường được gọi là phục vụ nhân sinh hay nhập thế.

Nhiều hậu nho đã chạy theo tư tâm làm theo tư dục; vì thế nên mới có Tuân Tử, Lý Tư, Hàn Phi. Chính các vị này đã đề ra cái Tính Ác và cái học thuyết chuyển trị về mặt hình pháp tạo thành cái chính trị chuyên chế của nhà Tần và gây ra cái

họa đồng môn ám hại lẫn nhau dẫn đến việc đốt sách chôn học trò cũng như làm nảy sinh ra cái học “huấn hổ”, tìm nghĩa, tìm chương, trích cú của Hán Nho để rồi về sau hậu nho hầu như ít ai còn để ý đến phần Phối Thiên hay Tâm Truyền của Khổng giáo. Hậu nho, đặc biệt là sau thời Đông Hán thì hầu như không còn ai chịu tìm tòi và hiểu biết tận tường cái ý nghĩa của Kinh Dịch, sách Đại Học và Trung Dung. Chính vì lý do này mà mỗi người với tư tâm và do tư dục lại bàn mỗi cách, do đó mà cái tông chỉ Khổng giáo ngày càng bị sai lạc quá nhiều, hậu nho hầu như chỉ còn thiên về khoa cử, từ chương, thi phú gây thành cái học hư văn.

Sở dĩ cái học trở thành hư văn hay từ chương, thi phú, khoa cử, đó chẳng qua là do cái hậu quả của việc không nắm bắt được phần giáo lý cao siêu của Khổng giáo nhằm đem Nhơn Đạo để hòa với Thiên Đạo, cũng như cái tông chỉ Thiên Lý là bản tính của con người, mà Thiên Lý là Chí Thiện thì con người do đó bản tính cũng vốn thiện.

Không nắm bắt được cái bản tính vốn thiện của con người do cái học Hình Nhi Thượng của Khổng giáo đã bị thất truyền và phần Cách Vật trong sách Đại Học đã bị mất đi, vì thế mà hậu nho khó có thể tu thân để nhập thế hay tu thân qua nhập thế đúng theo tông chỉ của Khổng giáo, phải đợi đến đời Minh với Vương Thủ Nhân là người đã được khai thị và ngộ nhập bí pháp giáo truyền của Khổng Tử, được biết qua Thiên Đại Học Vấn mà các môn đệ của Vương Thủ Nhân đã có công ghi và còn lưu lại.

2. THIÊN ĐẠI HỌC VẤN:

Nhiều danh nho quan tâm đến Khổng giáo nhận thấy sự thất lạc chương 5 trong sách Đại Học quả là một sự mất mát to lớn gây nhiều tai hại đến cách tu thân và nhập thế của các Nho gia.

Vấn đề cần thiết đặt ra là phải làm sao hiểu rõ và diễn giải được hai chữ Cách Vật theo ý của Thánh Hiền để bù đắp vào sự mất mát đó.

Để giải quyết vấn đề, cho mãi đến hơn một ngàn năm sau, vào thời Tống Nho mới có hai anh em họ Trình là Trình minh Đạo và Trình y Xuyên làm được việc này, dù rằng không đầy đủ nhưng cũng đã tạo tiền đề cho việc bổ cứu thêm vào chương Cách Vật.

Theo Trình minh Đạo thì vật hay việc là gốc.

Trình minh Đạo nói rõ rằng Thánh Nhân mừng là vì vật hay việc đáng mừng mà mừng. Thánh Nhân có giận là vì vật hay việc đáng giận mà giận. Có nghĩa là việc mừng hay giận của Thánh Nhân không phải do cái tâm của Thánh Nhân muốn, tức không phải cái tâm của Thánh Nhân bị động nhưng hệ trọng nhất là gốc ở vật vậy. Nói như thế có nghĩa là Trình Minh Đạo chủ trương lấy vật hay việc làm gốc.

Tiếp theo Trình minh Đạo là ý kiến của bào đệ ông tức Trình Di hay Trình y Xuyên.

Theo Trình y Xuyên thì mỗi vật hay việc đều có cái Lý của nó. Cái Lý đó của vật, thì ở người được gọi là Tính hay Mệnh. Cả ba Lý, Tính, Mệnh theo Trình y Xuyên đều không khác nhau, mà theo ông thì cùng Lý tức tận Tính mà tận Tính là Tri Thiên Mệnh hay đạt được Thiên Đạo, có nghĩa nếu con người cố công tìm hiểu tận cùng cái Lý của sự vật cũng như tìm lại cái bản thể của mình tức cái Tính của mình thì con người sẽ thấy rõ trong cái Lý của sự vật hay trong cái Tính của mình luôn luôn có cái Thiên Lý, mà cũng có thể gọi là cái Thánh Tâm ở trong đó.

Nói rõ hơn, bàn về Cách Vật thì Trình minh Đạo có lập luận căn cứ vào hậu thiên, tức chú ý về tướng, lấy vật hay việc làm gốc. Còn Trình y Xuyên lập luận dựa vào Tiên thiên, chú trọng đến Lý hay Tính. Cả hai anh em có ý kiến bổ túc cho nhau và cuối cùng ý kiến của Trình y Xuyên được nho giáo đời sau tiếp nối rõ hơn.

Tóm lại, trong quan điểm về Cách Vật, họ Trình thật sự có đưa ra cái ý kiến định vị được cái vật hay cái việc, như Trình minh Đạo đã làm và cũng có chỉ rõ cái Lý của vật hay cái Tính của người như Trình y Xuyên đã dạy. Mặc dù vậy hai anh em nhà họ Trình vẫn chưa giải rõ được chữ “Cách” mà phải đợi đến

nho giáo thời Minh, Vương Dương Minh mới làm sáng tỏ ra hết ba khâu quan trọng trong việc tu thân, đó là Cách Vật, Trí Tri và Thành Ý. Xin trước tiên được nói về Cách Vật.

a. Cách Vật:

Wương Dương Minh có định nghĩa rõ chữ cách vật trong Ngữ Lục, III.

Theo Vương Dương Minh thì: “Vô thiện vô ác thị chi tâm thể, hữu thiện hữu ác thị ý chi động, tri thiện tri ác thị lương tri, vi thiện khử ác, thị cách vật.” Nghĩa là không thiện không ác là cái thể của tâm, có thiện có ác là sự động của ý, biết thiện biết ác là lương tri, làm thiện bỏ ác là cách vật.

Như vậy, cách vật theo tông chỉ tu thân của Vương Dương Minh có nghĩa là bỏ ác làm thiện.

Đây là nghĩa thứ nhất mà cũng là cái nghĩa quan trọng nhất trong việc tu thân của Khổng giáo.

Còn một nghĩa thứ hai vi diệu hơn xin được bàn đến sau, ở phần kết luận.

Tóm lại, theo tông chỉ tu thân của Vương Dương Minh trong Ngữ Lục, III thì Cách vật có nghĩa là “làm thiện bỏ ác.”

b. Trí Tri:

Hai chữ Trí Tri cần phải được định nghĩa rõ từng chữ một. Trước tiên là chữ Trí, kế đến là chữ Tri.

*Trí: có nghĩa là đến, và được hiểu như đến đó, đến như vậy, đến tận cùng, đến đó là hết. Nói rõ hơn là đến, là tới cái nguồn gốc của sự vật, của hành động, của giác tri.

Chữ Trí ở đây được dùng không khác ý nghĩa của chữ Trí trong Trí Vô Đối của đạo Cao Đài hay chữ Trí trong Trí Bát Nhã của đạo Phật.

*Tri: có nghĩa là lương tri.

Đây là lương tri mà Đức Mạnh Tử đã dạy trong Ly Lâu, Hạ rằng: “Nhân chi sở bất học chi năng giả, kỳ lương năng giả; Sở bất lực nhi tri, kỳ lương tri giả.” Nghĩa là người không có học mà làm được, làm giỏi là do lương năng; người không tư lực suy

ngĩ mà biết được rõ rệt, tinh tường, không sai lạc là do cái lương tri đó.

*Trí Tri hay Trí Lương Tri:

Hai chữ Trí Tri không có nghĩa là mở rộng cái tri thức ra, mở rộng cái hiểu biết ra, mở rộng cái tri kiến thế gian ra như nhiều hậu nho thường hiểu.

Trí Tri hay Trí Lương Tri có nghĩa là đi đến cái lương tri, đạt tới cái lương tri, mà lương tri có nghĩa là biết thiện biết ác (Tri thiện tri ác thị lương tri Ngữ lục, III)

Như vậy, Trí Tri có nghĩa là đạt đến cái “biết thiện biết ác”, đó là cái biết có nguồn gốc tự nhiên mà như Chu Hối Am hay Chu Hi, một danh nho đời Tống đã gọi “lương” là “tự nhiên” vậy.

Tóm lại, Trí Tri Cách Vật hay Trí Tri tại Cách Vật có nghĩa là đến và thấy biết rõ cái bản chất thiện của mọi sự vật cũng như cái bản tính thiện của mọi chúng sinh.

Chúng sinh với lương tri lương năng tự nhiên là thiện vì thế nên nghĩ thiện, nói thiện, làm thiện. Đó là nói về cái bản chất có nguồn gốc từ Thiên Lý.

Dù vậy, qua thời gian chạm cảnh nhập duyên, con người thường thì ai cũng có cái tập tâm, tập nhiễm gây ra bởi cái dục tình hay cái tư tâm tư dục nên đã lần lần quên mất đi cái bản chất hay cái thiên mệnh lành thiện của mình. Chính vì lý do này mà con người cần phải dụng cái công phu ở lương tri để phục hồi khả năng cách vật, tức cố công tu thân để thấy rõ rồi trở về với cái hiểu biết tận tường thiện ác, và bỏ ác hành thiện.

Hành Thiện có nghĩa là nghĩ thiện, nói thiện và làm thiện. Hành Thiện là Thánh Tâm nói theo Khổng giáo và theo Phật giáo thì đó là Phật Tánh. Thánh Tâm hay Phật Tánh cả hai không khác. Khổng giáo tu là để trở về với thánh tâm cùng với mục đích Phối Thiên cũng như Phật giáo tu là để trở về với Phật tánh và để đạt quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác tức quả Phật. Cả hai đều do Hành Thiện mà có, như đã được trình bày trong thánh thư của Khổng giáo và kinh kệ của Phật giáo.

Đến đây, xin được nói về cách tu để đạt thành Phật quả của Phật giáo mà cũng là Thánh quả của Khổng giáo. Cả hai có tương quan mật thiết. Nói hai là nhìn cách dụng công. Nói một là nhằm nơi kết quả đạt đến. Như vậy cả hai tuy hai mà một và một sẽ được tìm thấy ở đạo Cao Đài.

B. CÁCH TU THÂN CỦA PHẬT GIÁO:

Phật giáo dạy tu chú trọng tiên thiên (essence) hơn hậu thiên, đặt tầm quan trọng về thể hơn là dụng, vì thế nên giáo lý đạo Phật nói tu tâm nhiều hơn là dạy tu thân dù rằng thân tâm là một, mà nếu không có thân hiển lộ thì không làm sao nói đến tâm được.

Dù vậy, nếu đem so với Khổng giáo thì đây chỉ là cách dụng công khác nhau giữa Phật giáo và Khổng giáo mà thôi, vì tu tâm không gì khác hơn là để tu thân (tiên chính kỳ tâm hậu tu kỳ thân), tức mục đích cuối cùng vẫn là tu thân, vì trong thân đó có tâm, nghĩa là cả hai thân và tâm, tuy nói là hai nhưng chỉ là một.

Tổng quát mà nói thì nhìn bên ngoài tuy thấy Khổng giáo nhập thế và Phật giáo xuất thế, cách tu có khác, dù vậy, nếu nghiên cứu kỹ Kinh điển và thánh thư thì cả hai lại giống nhau. Xin trước tiên được trình bày sự giống nhau giữa Khổng giáo và Phật giáo bằng cách nhìn lại điển tịch và Kinh Kệ của đạo Phật.

1. ĐIỂN TÍCH:

Trong điển tịch của Phật giáo có một câu chuyện thật như sau thường được người đời nhắc đến cũng như những bậc tôn túc của đạo Phật dùng để chỉ dạy phật tử tu hành.

Câu chuyện xảy ra vào đời Đường bên Tàu.

Chuyện kể rằng thuở ấy có một vị văn quan tên là Bạch Lạc Thiên tức đại thi hào Bạch Cư Dị. Bạch Cư Dị là người đã nổi danh trên thi đàn không những ở trong nước Tàu mà sau này còn lan truyền ra khắp cả năm châu.

Nhân một hôm muốn học đạo, Bạch Cư Dị bèn tìm đến một cao nhân là một thiền sư tên Ô Sào.

Thiền sư Ô Sào sở dĩ có tên gọi như vậy là vì ngài không ở trong chùa hay trong nhà mà lại lấy cây lá lót và che trên một chên ba của một cây to để làm nơi tá túc. Chỗ ở này giống như cái tổ của một con quạ thế nên ông mới được người quanh vùng gọi là thiền sư Ô Sào vì thiền sư ở trên một nơi giống như ổ quạ.

Dạch Cư Dị đến gặp thiền sư vào lúc thiền sư đang ngồi trên cây. Bạch Cư Dị mở lời bằng cách hỏi tại sao thiền sư không ở trong chùa mà lại ngồi chi ở trên cây nguy hiểm như vậy.

Thiền sư trả lời rằng chỗ tôi ngồi không có nguy hiểm đâu. Chính chỗ ông đang ngồi (làm quan) mới là thập phần nguy hiểm đó.

Bạch Cư Dị kế tiếp bắt đầu hỏi đạo. Ông nói với thiền sư Ô Sào rằng:

- Không dám nào xin thiền sư nói cho tôi biết cách tu hành đúng theo Phật pháp.

Thiền sư Ô Sào đồng ý, bảo Bạch Cư Dị lắng nghe và nói: *“Chư ác mạc tác. Tín thiện phụng hành. Tự tịnh kỳ ý. Thị chi Phật pháp”* có nghĩa là tránh làm việc ác, chỉ nên làm những điều thiện, thanh tịnh tâm ý, đó là Phật pháp.”

Bạch Cư Dị sau khi nghe xong bèn nói với thiền sư Ô Sào rằng: *“Tuờng gì chớ những điều ông vừa nói thì đứa con nít tám tuổi cũng biết!”*

Thiền sư Ô Sào ôn tồn với giọng nhắc nhở nói với Bạch Cư Dị:

- *Đúng, ông nói đúng. Đứa con nít tám tuổi cũng biết nhưng ông già tám mươi tuổi cũng làm chưa xong.*

Câu chuyện trên đây giữa thiền sư Ô Sào và ông Bạch Cư Dị cho thấy theo Phật pháp thì tu là chỉ làm những điều thiện và tránh những điều ác, đồng thời giữ tâm ý thanh tịnh. Đây là Phật pháp, là giáo lý nhà Phật chỉ rõ tu thì không gì khác hơn là phải tránh ác và làm thiện. Giáo lý dạy tu bằng cách tránh ác làm thiện này còn được nói rõ hơn trong kinh kệ của đạo Phật.

2. KINH KÊ

Kinh Kê Phật giáo thì rất nhiều và rất cao siêu. Tất cả nhằm vào việc dạy tu để đạt giải thoát.

Muốn đạt giải thoát, Phật tử phải trước tiên giác ngộ, kiến tánh rồi mới có thể thành Phật.

Thành Phật, theo giáo lý Phật giáo là đạt đến quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác được nói đến trong nhiều Kinh Phật, nhưng đặc biệt là ở Kinh Kim Cang.

Trong Kinh Kim Cang, để đạt quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác tức thành Phật, đức Phật Thích Ca có nói rất rõ tại chương 23 của quyển Kinh này như sau:

“Phục thứ Tu Bồ Đề! Thị pháp bình đẳng, vô hữu cao hạ, thị danh A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề.

Dĩ vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả, tu nhất thiết thiện pháp, tức đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề.

Tu Bồ Đề! Sở ngôn thiện pháp giả, Như Lai thuyết tức phi thiện pháp, thị danh thiện pháp.” Nghĩa là: Lại nữa Tu Bồ Đề, pháp ấy bình đẳng không có cao thấp, tên gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Do không còn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, và nhất thiết là lo tu thiện pháp thì sẽ đạt được quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Tu Bồ Đề! Pháp lành đã nói đó, Như Lai nói tức chẳng phải pháp lành ấy gọi là pháp lành.

Tóm lại, tại chương 23 Kinh Kim Cang, đức Phật Thích Ca có dạy rõ muốn đạt được quả Phật thì nhất thiết là phải tu những pháp lành.

Nói rõ hơn, bất cứ ai, bất cứ người tu nào, nếu không làm lành lánh dữ thì dù có tu cách nào, tu đến như thế nào thì cũng không sao thành Phật được.

Như vậy, với Kinh Kim Cang được mệnh danh là “Kinh Vua” mà cũng là quyển Kinh ấn tâm của Phật giáo Thiền Tông

hiện tại, thì để được quả Phật người tu trước tiên và nhất thiết là phải làm lành lánh dữ.

Lời dạy này trong Kinh Phật nếu xem kỹ ra thì cũng chẳng khác nào lời dạy của Khổng giáo trong thánh thư Đại Học và Đại Học Vấn.

Hai quyển thánh thư này cũng dạy nho gia và người đời nếu muốn đạt đến Thánh Tâm và cuối cùng Phối Thiên thì phải Trí Tri Cách Vật nghĩa là phải làm thiện bỏ ác (chư ác mạc tác, tín thiện phụng hành)

Kết luận, muốn tu để thành Thánh hay thành Phật thì người tu nhất thiết phải thực hành thiện pháp.

Thực hành thiện pháp có nghĩa là làm lành tức lo tu phước.

Thực hành thiện pháp còn có thêm một nghĩa thứ hai nữa đó là phải nghĩ lành tức tâm phải lành.

Tâm lành theo chương 23 của Kinh Kim Cang, đó là tâm không còn có chấp ngã chấp pháp, là tâm hoàn toàn tham tịnh.

Muốn có tâm thanh tịnh, vô ngã vô pháp theo đạo Phật cũng như chánh tâm, thành ý theo đạo Khổng, người tu phải cố gắng dụng công để lo tu huệ.

Có tu phước trước, vì tu phước dễ tu hơn, rồi sau lo tu huệ, vì tu huệ khó hơn, hoặc phước huệ song tu thì người tu mới đạt quả Thánh cũng như quả Phật được.

Hai quả này, cũng như hai cách tu này, Kinh Kệ và giáo lý đạo Cao Đài có dạy rất rõ, căn cứ vài căn cơ và đặc biệt là hoàn toàn dựa trên sự chuyển hóa tâm thức qua các giai đoạn phát triển tâm linh của một đời tu.

Xin được bàn đến giáo lý của đạo Cao Đài ở phần kết luận để chỉ rõ nếu muốn được quả Thánh hay Phật thì trước tiên phải “Trí Tri Cách Vật” như nói theo đạo Khổng hay “tu nhất thiết thiện pháp” như nói theo đạo Phật, và kế đến là phải “Chánh Tâm Thành Ý” theo đạo Khổng hay “Tịnh Tâm Vô Ngã Vô Pháp” như đạo Phật.

(Kỳ sau : Cách Tu Thân trong Đạo Cao Đài)

**Lễ Khánh Thành Thánh Thất New Orleans,
Louisiana**

1-Diễn văn của HT Qu. Đầu Tộc Đạo:

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.
Kính bạch Hội Thánh,
Kính thưa quý vị Đại diện Chính quyền
Kính thưa Quý Linh Mục, quý Thượng Tọa, Đại Đức,
Mục Sư các tôn giáo
Kính thưa quý vị Đại Diện Cộng Đồng, các Hội Đoàn
Việt Nam tại Tiểu bang.
Kính quý quan khách.

Kính Quý Chức Sắc, Chức Việc, quý đồng Đạo và quý
đồng hương nam nữ.

Thật là một niềm vinh hạnh lớn lao cho chúng tôi được tiếp đón quý liệt vị trong buổi Lễ Khánh Thành Thánh Thất New Orleans hôm nay. Chúng tôi thật vui mừng ghi nhận sự hiện diện quý báu của quý vị Chức sắc, Chức việc, đồng Đạo và đồng hương từ khắp nơi xa xôi qui tụ về mừng Lễ Khánh Thành Thánh Thất, ngôi nhà chung của nhơn sanh tại vùng đất thiêng New Orleans này. Chúng tôi thay mặt đồng Đạo nơi đây hân hoan chào mừng quý liệt vị.

Trước hết chúng tôi xin giới thiệu sơ lược về Đạo Cao Đài.

Đạo Cao Đài danh gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một nền Quốc Đạo được khai sáng vào năm 1926 tại miền Nam Việt Nam. Nơi mà tinh hoa đã nung đúc biết bao bậc Anh hùng Chí Sĩ, lẽ tất nhiên là Đại Đạo có phận sự bảo tồn Quốc túy, giữ cho còn mãi những cái hay, cái đẹp riêng biệt của nước nhà, hầu lưu truyền cho đời sau noi dấu.

Với tôn chỉ “**Quy Nguyên Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi**” mục đích thực hiện “**Cơ Quy nhất**” qua phương pháp “**Quy Tâm**”. Thể hiện tinh thần “**Hòa Đồng Tôn Giáo**”, xây dựng nền văn hóa Tình Thương, Huynh đệ Đại Đồng. Tôn chỉ Quy Nguyên, Hiệp Nhất của nền Đại Đạo kỳ ba được thể hiện rõ nét qua kinh sách, Thánh Ngôn, Thánh Giáo và tiềm ẩn đặc biệt qua kiến trúc của Tòa Thánh.

Mỗi biểu tượng đều nói lên một ý nghĩa sâu xa, tinh túy và tổng hợp các ý nghĩa trong các hình tượng của Tòa Thánh diễn đạt toàn bộ triết lý Đại Đạo, thể hiện tư tưởng Hòa Đồng Tôn Giáo, Đại đồng Xã hội đưa nhân loại vào căn nhà chung vũ trụ. Nhận thức được tư tưởng tân kỳ của Đại Đạo trong thời “**Cần Khôn dĩ tận thức**” tức là thời “**Toàn Cầu hóa**” của nhơn loại và cảm nhận được huyền linh của Đấng Chí Tôn và Phật Mẫu diễn đạt qua biểu tượng của Tòa Thánh Tây Ninh. Chúng tôi có quyết tâm xây dựng một Thánh thất theo kiểu mẫu của Tòa Thánh nơi đây, với hy vọng góp phần vào việc phổ truyền nền văn hóa Rồng Tiên tức nền văn hóa quay về nguồn của dân tộc Việt Nam tại Hải Ngoại và chúng tôi tin tưởng nền văn hóa này sẽ là nền văn hóa mới đem lại trật tự mới cho thế giới ngày mai, đúng như lời tiên tri của Đức Chí Tôn:

**“Quốc Đạo Kim Triều thành Đại Đạo
Nam Phong thử nhật biến Nhơn phong”.**

Trên bước đường dẫn thân vào công cuộc xây dựng, gặp rất nhiều thử thách gay go, chúng tôi mới cảm nhận được qua lời dạy của Đức Thượng Sanh như sau:

“Từ mấy chục năm qua, Đạo trải qua bao nhiêu nổi thăng trầm, lướt qua bao phen bão bùng, giông tố, gây nên bởi lòng tham hiểm của thế tình, nhưng chánh khí trung cương của con cái Đức Chí Tôn không bao giờ sờn mẽ, luôn đem khối nhiệt thành điểm tô cho cơ nghiệp Đạo. Đó chính là tinh thần phục vụ cao siêu mà cũng là cái năng lực hữu hiệu của Thiêng Liêng đã mầu nhiệm dành sẵn cho Thánh Thể Đức Chí Tôn tại thế. Cái tinh thần đó bất diệt cũng như cái năng lực đó vẫn mãi trường tồn và luôn luôn chực sẵn để phụng sự cho chánh nghĩa, nâng

đỡ cho lẽ phải và giúp nên cho những bậc lãnh đạo chơn chánh, thiết tha hoài bão xây dựng cho nền chánh giáo. Những bậc tiền bối trong cửa Đạo ngày nay dù đã khuất bóng để lại biết bao công trình, bao nhiêu tâm huyết, lao tâm tiêu tử có khi đến hơi thở cuối cùng, chỉ vì quyết phục vụ nhơn sanh, chỉ vì quá thương Đời mến Đạo quyết lưu lại một chút sự nghiệp cho người sau chung hưởng đó là những bậc Vĩ Nhân Đạo đức đáng kính trọng, đáng tôn thờ.

Lo làm, để cho kẻ khác hưởng, cho người sau hưởng đó là vị tha, đó là chính nghĩa.

Lo làm, để cho chính mình hưởng đó là vụ lợi, tức là bất chánh, việc làm dù có thành công cũng không tồn tại được”.

Lời vàng ngọc của Đức Thượng Sanh để lại sâu đậm trong lòng người đệ tử của nền Đại Đạo, là kim chỉ nam để dẫn bước đi tới trong chân chính, trọn vẹn tinh thần cao cả của Đức Chí Tôn ban cho.

Ngoài ra, người đệ tử cao Đài còn có một sứ mạng Thiêng Liêng là Gieo Mầm Đại Đạo khắp năm châu bốn biển, để hiển dương cho nhân loại một giải pháp đưa đến Hòa Bình Chung Sống, Dân chủ Tự do hầu thực hiện một xã hội Đại Đồng Thánh Đức, đem lại nền hạnh phúc thực sự cho toàn nhơn loại trong những thiên niên kỷ sắp tới.

Kính thưa quý vị,

Hành trình nào cũng phải trải qua nhiều chông gai trắc trở như Đức Trạng Trình đã giảng dạy trong hai câu thơ sau đây:

“Trường Đời đem thử gan Anh Tuấn

Cửa đạo mới ra mặt Thánh Hiền”.

Hai câu thơ trên dùng làm phương châm xử trí trong những trường hợp khó khăn thì chắc chắn chúng ta sẽ vững tinh thần để đối phó với mọi thử thách.

Thực vậy, nhớ lại vào thời gian trước năm 1986, khi mới tới đây có một nhóm nhỏ là những người rất thô thiển về giáo lý Cao Đài, bởi một số là con nhà Đạo gốc, vì hoàn cảnh đất nước chiến tranh, học chưa xong đã phải ra giúp nước cứu nguy sanh hà, còn một số mới vào Đạo chưa được học vỡ lòng, lúc quê

hương đến hồi tan tác phải lìa bỏ nơi chôn nhau cắt rún đến một vùng đất xa lạ để lánh nạn, lúc hãy còn chân ướt, chân ráo, tinh thần chưa ổn định, túi lại không tiền. Nhưng cao quý thay! Những đứa con nhà Đạo này vẫn còn có một khối đức tin trông cậy vào Thượng Đế, là Đấng Cao Đài chí cao chí trọng. Tuy còn rất ngây ngô về giáo lý Đạo và vô cùng bỡ ngỡ về việc kiến thiết cơ sở đầu tiên của Đạo Cao Đài nơi đây. Vì nền tảng Tâm Đạo sẵn có, nên anh em mỗi người nhận lãnh một trách nhiệm của cơ Đạo tại địa phương đặt để, với sự ngạc nhiên ngơ ngác, tuy không hiểu làm như thế nào, nhưng hết sức cố gắng vừa làm vừa học, trong lúc vừa phải mưu sinh thiếu trước hụt sau ở chốn xa lạ này.

Năm 1990 cơ sở Đạo phát triển hơn, chúng tôi mua thêm được nhiều lô đất nữa. Đồng Đạo lúc bấy giờ không hơn 20 gia đình đã tự phá rừng và khởi công xây cất ngôi Thánh Thất khang trang hơn theo kiểu mẫu Tòa Thánh Tây Ninh vào ngày 20 tháng 3 năm 2000. Một lối kiến trúc tân kỳ, phối hợp giữa hai nền văn minh Âu Á. Vì không có nhiều tiền nên chúng tôi tự nguyện dấn thân làm công quả vào những ngày cuối tuần và các ngày lễ. Với một niềm tin là **“thành Tâm thì có ơn trên phù trợ”**, chúng tôi không một ai đã từng là thợ hồ, thợ mộc hay là thợ gì cả chỉ có một lòng tin tưởng vô biên nơi một Đấng Tối Cao là Ngọc Hoàng Thượng Đế. Niềm tin tôn giáo đã thúc giục chúng tôi tiến bước, lấy **“trí lực tạo nên hình”**.

Suốt 7 năm dài ròng rã trong công việc, có biết bao là gay go trắc trở về mọi mặt trong ngoài, nhưng với tinh thần đoàn kết và tha thứ, chúng tôi đã vượt qua mọi khó khăn, siết chặt tay nhau để đi đến kết quả thực tiễn như ngày hôm nay tại thành phố New Orleans, tiểu bang Louisiana trong một môi trường lạnh mạnh, có giá trị tinh thần cao độ, một khung cảnh tuyệt vời, cao thâm và Linh Thiêng của Trời Đất tại số 2049 đường State, trong đó đang cất giữ một khối Thánh Tâm đầy tình yêu thương nhờ hồng ân của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế để diu dặt nhưn sanh. Nhân cuộc viếng thăm, một nhà thơ Đạo tác giả tập thơ Khai Tâm đồng cảm với chúng tôi đã gửi tặng mấy vần thơ khích lệ :

*Một khối Thánh Tâm tạo nên hình,
Mấy lời Thầy dạy rõ Huyền Linh.
Đường Tâm vững bước tùy duyên cảnh,
Cầm chắc tương lai bước Đạo thành.
Khoa học trần gian vượt đỉnh Thân,
Cũng trong nguồn lý Hiệp Thiên Nhân.
Tâm thành phụng sự Trời gia hộ,
Hậu thuận Thiêng Liêng gặp vận lành.
Lòng thấy hân hoan dạ cảm thương,
Hồn như chấp cánh cỡi Thiên Đường.
Dương gian trần thế dường thanh sáng,
Rạng bóng Cao Đài gọi ánh dương.*

Ngày nay bao trở ngại về xây cất đã qua, con đường đi tới để kiện toàn, với tấm lòng thành chúng tôi luôn muốn học hỏi để làm được tốt hơn, mong nhờ sự hướng dẫn của các bậc đàn anh ở khắp nơi dìu dắt.

Trước khi dứt lời, chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý vị Chức Sắc, Chức Việc, quý vị trong Cộng Động, Hội đoàn, quý Mạnh thường quân, quý đồng hương, quý đồng đạo đã giúp chúng tôi hoàn thành công trình và xin cảm ơn toàn thể quý liệt vị đã bỏ nhiều thời giờ quý báu đến dự lễ Khánh Thành Thánh Thất New Orleans.

Trong mùa Lễ Tạ Ơn, chúng tôi xin thành tâm cầu nguyện hai Đấng Chí Tôn và Phật Mẫu ban nhiều hồng ân cho quý vị và gia đình.

Trân trọng kính chào.

New Orleans, ngày 23/11/2006

H.T Nguyễn Thừa Long

2-Bài Tường Thuật Lễ Khánh-thành TT New Orleans:



Ban xây-cất và đồng Đạo của Thánh-Thất New Orleans đã chuẩn bị chương trình từ ba tháng trước, làm việc ráo-riết mỗi ngày để hoàn tất phần xây-cất Cổng Tam Quan và hàng rào một cách hoàn-hảo. Bên trong thì lót gạch, xấp-xếp bàn thờ, sơn-vẽ lại các hình ảnh và cột rồng thật là đặc-sắc. Phái nữ thì lo phân công đi chợ mua sắm lò bếp cùng các món ăn cho ba ngày đãi khách từ phương xa về đây hội-ngộ.

Ngày 23/11/2006

Ban đưa rước quan-khách đã bắt đầu đưa rước từ phi-trường về Thánh-Thất hoặc khách-sạn. Những đơn-vị về đây gồm các thành-phố: Baton Rouge, Empire, Houma và Morgan City của tiểu bang Louisiana; Austin, Dallas, Houston, Rockport

và San Antonio của tiểu bang Texas; Grand Island của tiểu bang Nebraska; Wichita và Kansas City của tiểu bang Kansas; Seattle của tiểu bang Washington; Portland của tiểu bang Oregon; San Jose và Orange County (vùng Little Saigon) của tiểu bang California; Chicago của tiểu bang Illinois; Jackson và Biloxi của tiểu bang Mississippi; Mobile của tiểu bang Alabama; Orlando, Bradenton, và Plant của tiểu bang Florida; Atlanta của tiểu bang Georgia; Charlotte của tiểu bang North Carolina; Richmond của tiểu bang Virginia; Washington DC; Toronto và Montreal của Canada; và Tây Ninh của Việt Nam.

Ngày 24/11/2006

Số đông đồng Đạo đến bằng xe-hơi, sau một ngày một đêm lái xe không ngủ, tranh thủ đến nơi cho kịp giờ, chỉ có một xe đi lạc đường, khi đến nơi thì đàn cúng đã bắt đầu.

Đúng 6:00 giờ chiều, Lễ Trấn-Thần Thánh-Thất được cử-hành do sự điều khiển của vị Chức-sắc Thiên-phong, Giáo-hữu Thượng Màng Thanh. Mặc dầu tuổi già sức yếu, đi đứng phải có người nâng đỡ, nhưng Ông cũng ráng hết tàn lực để về đây làm nhiệm vụ của một Chức sắc được thọ lãnh bí-pháp của Hội-Thánh Tòa-Thánh Tây-Ninh. Mặc dù hai chân yếu, bước đi phải chống gậy, vậy mà đêm nay Ông đứng một chân, còn chân kia và tay- phải vẽ-phép trấn-thần, tay chân rung-rẩy làm nhiều người sợ ông té ngã nửa chừng.

Sau Lễ trấn-thần một cách nghiêm trang, chúng tôi đi theo Ngài Giáo-Hữu ra trước sân để làm lễ thượng Phướng đầu tiên cho ngày Đại lễ . Lá Phướng và Cờ Đại-Đạo tung bay trong cơn gió lạnh-lạnh của mùa Đông trước thềm Thánh-Thất New Orleans.

Đến phần văn-nghệ của Đoàn Thanh-Thiếu-Niên Đại-Đạo đến từ Atlanta, Dallas, San Jose và Orange County hợp cùng New Orleans tô điểm thêm niềm vui cho khán giả trong khi chờ đợi thời cúng vào giờ Tý, nửa đêm.

Bên lễ chương-trình chính mừng ngày Khánh-thành Thánh-Thất, còn có mục phụ là buổi họp mặt bất thường, không dự tính trước của các anh chị cựu học sinh trường Văn-Học Tây-Ninh sau 40 năm xa cách từ ngày rời ghế học đường năm 1966-67.

Các anh chị đã đáp lại lời mời dự Lễ khánh thành của ban tổ-chức, các bạn gồm có Nguyễn Tấn Khoa, Nguyễn Thu Hà tại Marrero, Ngô Kim Thành từ Grand Island, NE; Nguyễn Thanh Sơn và Đặng Kim Sơn từ San Jose, CA; Phan Thị Sáu, Âu Kim Huê, Đặng tuyết Nhung, và Nguyễn Văn Tánh từ Houston, TX; Võ Tuấn Kiệt từ Chicago, IL.

Thời gian trôi qua như gió ngựa qua cửa sổ, đã biến đổi đời người đi qua ba chìm bảy nổi, chín cái long-đong, cho nên khi gặp lại chúng tôi hoàn toàn không còn nhận ra các khuôn mặt của tuổi học trò ngày trước. Thật là một cuộc gặp-gỡ bất ngờ, đã mang lại cảm-xúc bồi-hồi với niềm vui không kể hết.

Trong dịp này lại có thêm một bất ngờ trùng hợp là đúng vào ngày mừng sinh nhật vừa tròn 60 năm cuộc đời của Nguyễn Tấn Khoa trong chiếc áo-dài-gấm, trông có nét Ông cụ lắm. Bữa tiệc hội ngộ tuy đơn-sơ nhưng ấm cúng, có nhiều ý nghĩa và đã ghi vào mỗi người thêm một kỷ niệm vui-vui.

Chúng tôi tề tựu đầy đủ trong Thánh-Thất vào lúc 11:30 để bắt đầu thời cúng. Ba hồi Trống và Chuông trỗi lên, âm thanh vang động như báo tỉnh các Đẳng chơn hồn quy tụ về châu Đức-Chí-Tôn. Tất cả lần lượt nhập đàn theo thứ tự vị trí của Chức sắc, Hiền Tài, Chức việc, và Đạo hữu. Một số phải đứng hầu đàn vì không đủ chỗ quì; còn quan khách và ban nhạc, đồng nhi thì đứng trên lầu Hiệp Thiên Đài. Nhạc tấu Quân Thiên trỗi lên trầm bổng, nhật khoan trong bầu không khí thật nghiêm trang, thanh-tĩnh, khói hương nghi-ngút trước Bửu-Điện lộng lẫy, nguy nga mà con cái đang châu Đức Chí Tôn để dâng hiến Tam bửu: Hình-hài, Tinh-thần, và Linh-hồn, cho Đức-Chí-Tôn dùng phương nào thì dùng.

Đây là thời cúng đầu tiên tại Thánh-Thất New Orleans có đủ Nhạc, Lễ, và Đồng-nhi tham dự với số đồng Đạo vượt quá 120 người đã nhận được ân điển của Thầy ban, qua các niềm cảm nhận được của nhiều vị kể lại. Thời cúng chấm dứt vào khoảng 2:30 giờ khuya, một số người ngủ tại Thánh-Thất, một số về nghỉ tại các khách-sạn lân-cận. Lâu ngày gặp lại nhau, trò chuyện không dứt, nhưng ngày đã dài đành nhắm mắt chốc lát để rồi thức giấc sớm để chuẩn bị cho buổi Lễ cắt băng Khánh-thành vào sáng mai.

Ngày 25/11/2006

Đến 11:00 giờ sáng quan-khách và đồng đạo có mặt đầy đủ, buổi lễ bắt đầu đúng giờ bằng lễ chào Quốc-kỳ Mỹ và Việt như thường lệ, với sự góp mặt của Đoàn Thanh-Thiếu niên Cao-Đài hợp ca.

Khởi đầu phần giới thiệu quan khách và các đơn-vị Đạo đến từ nhiều Tiểu-bang Hoa-Kỳ, Canada và Việt Nam. Kế đến là lời chào mừng quan-khách của Hiền-Tài Nguyễn Thừa Long, đại ý nhắc-nhở và minh-xác mọi việc diễn-biến quan trọng của Đạo sự tại hải-ngoại đều phát xuất từ New Orleans mà ra: lập Hành chánh Đạo, tấn phong Hiền-Tài Hãi-ngoại, lập Cơ Quan Truyền Giáo Hãi-Ngoại, tổ-chức Đại-hội Hành-chánh Đạo, và Khánh-thành Thánh-Thất.

Nối tiếp là lời huấn từ của Giáo-Hữu Thượng Màng Thanh, HT Trịnh Quốc Thế, và Hiền-Tài Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng-Quản-nhiệm Ban Thế-Đạo Hải-ngoại nói về sự hỗ trợ chặt-chẻ của Ban Thế Đạo và Hành Chánh Đạo là nguồn gốc của sự phát-triển nền Đạo tại hải-ngoại hiện nay.

Đến phần trình bày công-tác xây-dựng và phương thức gây quỹ xây-cất của Hiền-Tài Nguyễn Tấn Khoa, vì chương trình đã kéo dài, cho nên được tóm lược nhưng đầy đủ. Tổng số tiền chi-phí hoàn tất là \$508,628.00 vừa đủ, không có nợ ngân-hàng.

Trong thời gian 7 năm dài xây-cất với nhiều biến đổi về nhân sự mà nếu tôi không kể lại là một thiếu sót. Tôi đã chứng-kiến nhiều lần những sự việc xảy ra bất-ngờ, đúng vào lúc nhu cầu đang cần, thì có thêm người đến giúp, để có thể kết-luận là đã có sự hỗ-trợ và hướng-dẫn mẫu-nhiệm của các ĐẢNG THIÊN LIÊNG cho Thánh-Thất được hoàn thành viên-mãn trong đức-tin. Xin mời quý đọc-giã suy gẫm những mẫu chuyện sau đây, còn có tin hay không là tùy ở đức-tin của mỗi người.

Chúng tôi vốn không phải là những “thợ chuyên môn”, cho nên vừa làm vừa học-hỏi. Mỗi khi gặp khó-khăn, bí lối, thì bỗng dưng có “người lạ xuất hiện” để giúp đỡ, hoặc chỉ phương cách cho chúng tôi làm:

1. Có lần xe cần-cẩu bị dính-lầy vào sáng Thứ Bảy, Trời mưa lâm-râm, chúng tôi vất-vả làm mọi cách cũng không lên được, mọi người đều lo-lắng công việc đình trệ cho đến ngày Thứ Hai mới kêu được xe kéo mà vẫn phải trả tiền mướn hai ngày mất \$1,000.00. Bỗng dưng có Ông Mỹ ngừng xe đến hỏi có cần giúp gì không?. Chúng tôi bảo cần kéo xe ra khỏi chỗ lún. Ông nhìn quanh rồi bảo sẽ trở lại trong vòng 15 phút. Một lát sau có một chiếc xe truck lớn chạy đến, Ông Mỹ đó bước ra với sợi giây-xích dài để kéo xe-cẩu ra khỏi chỗ lầy. Làm xong chúng tôi chưa hết lời cảm-ơn, Ông ta đi mất luôn không hề gặp lại.

2. Câu chuyện thứ hai trong lúc làm vách tường bằng stucco. Khi mua vật liệu chúng tôi có hỏi cách làm, nhưng khi làm thì gặp khó khăn, chậm-chạp không đạt được tiêu chuẩn như ý. Bỗng có người Mỹ đến hỏi chúng tôi có mướn người làm thợ hồ không? Chúng tôi bảo là chúng tôi làm công-quả không lãnh-lương. Ông ta vui-vẻ chỉ dẫn từng bước, cách làm Stucco rồi tặng luôn cái-bai làm xi-măng rồi đi luôn không trở lại. Nhờ vậy chúng tôi mới biết cách làm chung quanh vách ngoài.

3. Câu chuyện thứ ba là bức tượng Phật Di-Lạc cỡi Cọp đặt trên nóc Hiệp Thiên Đài và hai Bình Hoa Lan đặt trên hai

lầu Chuông, Trống. Hình tượng Phật thì quá nặng nề, xe cầu chỉ lên cao 62 feet, càng lên cao thì càng lắc-lư, trong khi nóc lầu Chuông, Trống cao 65 feet! Chúng tôi lo lắng một tháng không biết làm sao đem lên để gắn? Bỗng dưng một hôm có người đạo-hữu dẫn tới một người bạn từ Tiểu bang Alaska đến thăm và nhờ hỏi tìm việc làm vì muốn di-chuyển xuống miền Nam ấm-áp. Sau khi hỏi thăm qua lại mới biết anh bạn làm nghề thợ-hàn (Welder). Thế là đúng nghề rồi, anh ta tình nguyện làm công quả và còn đóng góp tiền nữa, giúp chúng tôi cho đến xong việc trong ba tháng vào những ngày cuối tuần. Đến ngày chót để lên đỉnh lầu Chuông, Trống thì chiếc xe mà chúng tôi mượn lại đủ cao cho chúng tôi vừa đến đỉnh để hàn và gắn Bình Hoa Lan không mấy khó-khăn như dự trù, chúng tôi chưa hiểu tại sao? Khi trả xe, tôi mới biết là chỉ có một chiếc xe-cầu này lên cao ngoại lệ 65 feet! Một tháng sau đó không tìm được việc làm như ý, anh bạn trở về lại Alaska cho đến ngày khánh-thành anh mới trở lại để dự lễ.

4. Câu chuyện thứ tư là Phật Bà Quan Âm xuất hiện cõi Bạch Long trên vùng Trời của Thánh Thất New Orleans. Vào khoảng tháng 8 năm 2003 có tin đồn trong Cộng-Đồng Việt nam về đề tài này mà chúng tôi chưa hay biết: Nguyên là hai em thanh niên đang ngụ tại Trailer bên cạnh Thánh Thất, khi đi chơi về khoảng 2 giờ khuya, có ánh trăng sáng, chưa ngủ, bước ra sân hút thuốc. Bất chợt nhìn lên nền Trời về hướng Tây, trên đỉnh cây thấy một dây màu trắng giống như con Rồng, em chợt nghĩ là có nghe nói hể có Rồng thì có Phật Bà; em quan sát kỹ lại thì quã nhiên em thấy một người mặc y-phục dài trắng, có giầy nơ lòng thòng như Bà Tiên, đầu đội mũ, tay cầm cái bình nhỏ, chân cỡi trên lưng Rồng bay về hướng Đông, đuôi trải trên Thánh-Thất cũ. Em quá đỗi ngạc nhiên, liền vào nhà kêu cô bạn gái, người Mỹ ra xem. Cả hai đều nhìn chăm-chú khoảng 5 phút, Rồng lần-lần tan biến, hai em vào nhàn ngủ. Đến sáng kể lại cho má nghe. Má vào chỗ làm kể lại cho người khác nghe. Câu chuyện đồn đại đến nhiều người, chúng tôi nghe được có

tìm đến hỏi thăm, hai em đều kể lại như nhau. Sở dĩ chúng tôi không dám phổ biến rộng-rãi tin này vì sợ rằng người ta cho là phía chuyện thần-thoại!

5. Câu chuyện thứ năm là khoảng 6 tháng trước ngày khánh thành, Cổng Tam Quan và hàng rào vừa mới được bàn tới và công việc phải làm còn quá nhiều trong thời gian quá ngắn, sơ làm không kịp; bỗng dưng có cặp vợ-chồng một đồng đạo từ Biloxi, Mississippi đến xin làm công-quả, nhiều đêm ngủ lại Thánh-Thất để phụ giúp chúng tôi sơn-sửa lại các cánh cửa, bàn thờ, cột Rồng, cột Phượng, và thêm-tam-cấp một cách hoàn-ảo, bóng láng như mới, vì đúng là nghề thợ-sơn của anh. Ba tháng sau lại có thêm một cặp vợ chồng trẻ nữa cũng đến giúp chúng tôi sơn lại vách ngoài, vách trong, trần nhà thật mới mẻ, đúng là nghề thợ sơn-nhà của anh. Cả hai cùng đóng góp công sức và tiền của, đủ để hoàn tất giai-đoạn chót vào ngày chót. Hai cặp này đã tuyên thệ nhập-môn theo Đạo Cao-Đài vào đêm Lễ an-vị Thánh-Tượng mà quý vị đã chứng kiến.

6. Câu chuyện thứ sáu, khi quan sát bên trong Bửu-Điện, trên bầu Trời xanh, quý vị thấy con Bạch-Long đang lượn trong mây, mà đầu thì “xoay tứ hướng”. Quý vị đứng bất cứ chỗ nào trong Bửu-Điện, khi nhìn lên đều thấy đầu Rồng đang nhìn về hướng mình, đó là cái lạ không hiểu tại sao? Vị nào yếu Vía, đều cảm thấy tim mình đập mạnh hồi-hộp! Mọi người hỏi làm sao tôi vẽ hay vậy? Tôi không có câu trả lời, vì hình vẽ trên mặt phẳng, đầu hướng ra cửa theo độ cong của trần nhà.

Nhưng vào đêm 25/11/2006 trong bữa tiệc liên-hoan hợp-bạn tại nhà Hàng Hoa Hồng 9, trong lúc trò chuyện, có chị bạn ngồi cùng bàn, hỏi tôi vậy chớ lúc vẽ Rồng, anh có thấy con Ruồi bay không? Tôi giật mình nhớ lại là có con ruồi đậu vào bàn tay phải cầm cọ của tôi trong lúc tôi phát họa đầu Rồng. Tay trái tôi phỉ hai ba lần nó bay đi, tôi tiếp tục vẽ, đến lúc khum xuống để chấm thêm nước sơn, tôi thấy con ruồi đó đậu

trên nắp hộp sơn, tôi phủ nó bay đi một lần nữa, mà không hề nghĩ ngợi. Hôm nay nghe hỏi, tôi chợt mình phân vân hỏi lại chị bạn vậy chớ có nghĩa gì không? Chị trả lời là chị chỉ hỏi vậy thôi chớ không biết!

Một gợi ý làm tôi hồi tưởng lại trước khi vẽ tôi đã suy-nghĩ hoài cả hai ba tháng không biết vẽ bằng cách nào con Rồng to lớn trên trần nhà đây, tôi chưa bao giờ làm. Mấy anh em cứ hỏi tôi hoài vì gần đến ngày chót rồi; tôi cứ hẹn lần cho đến khi hết còn hẹn được, tôi mới bắt thang lên vẽ mà lòng chưa tự-tin.

Sau khi phát họa tự-do, không có cân đo gì hết vì nó lớn quá tầm tay và tầm mắt, dùng bút chì, rồi sơn, rồi sửa nhiều lần, đến khi anh em đi qua lại bên dưới thang nhìn lên thấy lạ bèn kêu tôi hỏi tại sao đầu Rồng cứ nhìn theo bất kỳ đứng chỗ nào nhìn lên. Tôi bèn trèo xuống đi quan sát thì mới biết là có sự “linh hoạt kỳ diệu” như vậy. Nhờ câu hỏi vô tư của chị bạn, mà tôi tìm được câu trả lời.

7. Nhắc đến nhân-sự trong ban xây-cất, thì tôi tin là có Đức Chí Tôn độ mạng cho cả ba vị Hiền-Tài đều thoát nạn, được cấp-cứu trong khoảnh khắc nguy-hiểm nhất như sau:

Đó là HT Trần Văn Hát đã trải qua ba lần tai-biến mạch máu não trong vòng 5 năm. Thân thể bị tê-liệt mỗi lần một nặng nề hơn, lần 3 không còn ăn uống bình thường mà phải đổ ống thức ăn vào thẳng bao tử. Vậy mà nay đã hồi phục rất nhiều, nói ngọng-ngệu và được dự Lễ khánh thành trong sự mừng rỡ vô hạn.

Người thứ hai là HT Nguyễn Văn Đông, cựu Q. Đầu-Tộc Đạo, đã trải qua cuộc giải-phẫu nối 6 mạch máu tim (Bypass surgery). Đã bình phục và nối tiếp làm công-trình xây cất cho đến xong nhiệm vụ. Nay di chuyển theo con về cư ngụ tại Dallas.

Người thứ ba là tôi cũng đã trải qua lần đầu giải-phẫu nối 5 mạch máu tim vào năm 1993, bình phục sau một tháng và đi làm việc bình thường, điều hành công tác xây-cất đến tháng 8 năm 2006, trong lúc chuẩn bị cho ngày Lễ, bệnh lại tái phát trở lại nhà thương cấp-cứu để thông lại mạch tim và để lại 3 ống stents trong đó. Bốn ngày sau, xuất viện về tôi trở lại làm việc ngay với anh em cho hoàn thành trách-nhiệm đã được quý đồng đạo giao phó.

Đến giờ cất băng Khánh-thành, Ban tổ chức mời tất cả đại diện các đơn vị Thánh-Thất, Ban Thế-Đạo, Phật-Giáo, Công-Giáo, Cộng-Đồng, và Quan- khách đồng cầm kéo cất băng-đỏ trong tiếng hô vui mừng của toàn đạo. Một tràng pháo dài nổ vang vang như bập rang đón chào khách thập phương bước vào tham quan cửa đạo. Tất cả đều trầm-trồ khen ngợi một công trình lớn lao và đẹp mắt với nhiều hình ảnh màu sắc rực rỡ trong bầu không khí trang-nghiêm, thật là ngoài sức tưởng-tượng của mọi người.

Quan khách ở lại dùng cơm chay với đồng Đạo do các đầu bếp của Thánh Thất đã chuẩn bị thật chu-đáo qua các món ăn, món bánh thật ngon quá cỡ. Mọi người đều hài lòng khen tặng, làm chúng tôi vui lây mà đón nhận.

Ngày 26/11/2006 lần lượt các phái đoàn từ giã ra về, để lại cho chúng tôi niềm luyến-tiết sau cuộc hội ngộ ngắn ngủi trong 3 ngày Lễ-hội. Sự đón tiếp hơn 300 khách đến đây là sự lo-lắng của ban tổ-chức, sợ không làm tròn trách-nhiệm, nhưng vì tình đồng đạo như con một Cha, anh em một nhà, nếu có điều chi sơ-xuất, mong quý-vị thương tình bỏ qua cho.

HT Nguyễn Tấn Khoa.





Cắt băng khánh thành

QUAN NIỆM TU CHƠN
TRONG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Hay
Tòa Thánh Tây Ninh chủ trương thế nào
về Khoa Tịnh Luyện ?

*Trích Biên Khảo “Nhìn Lại 50 năm Lịch Sử Đạo Cao Đài”(1974) của HT. Nguyễn Long Thành.

* * *

Ngay từ những ngày đầu thành lập Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khi ban hành bộ Tân Luật vào năm 1927, Tòa Thánh Tây Ninh đã dành một chương trong bộ luật Đạo để nói về những sinh hoạt tịnh luyện trong chương trình phổ độ của Hội Thánh. Chương này gồm 8 điều khoản qui định một cách tổng quát nhà Tịnh phải có một Tịnh chủ điều khiển giờ giấc công phu, chế độ ăn uống của người tu tập, điều kiện nhập tịnh và sự quan hệ với người ngoài.v.v...

Pháp Chánh Truyền qui định các Tịnh Thất đặt dưới sự trông coi của vị Thượng Phẩm Hiệp Thiên Đài.

Như vậy trong chánh thể của Đại Đạo Tam Kỳ Độ các sinh hoạt về khoa tịnh luyện, thiên định nằm ở Hiệp Thiên Đài nghĩa là vị chủ quản Hiệp Thiên Đài. Hộ Pháp chịu trách nhiệm tối cao về việc truyền bí pháp hướng dẫn những sinh hoạt công phu, tịnh luyện, thiên định của người tu tập. Vị chức sắc phải chịu trách nhiệm trực tiếp là Thượng Phẩm.

Ngài Thái Thơ Thanh vị chức sắc Cửu Trùng Đài người đã có công đầu tiên đi tìm mua miếng đất xây cất Tòa Thánh và Khuôn viên Nội Ô Tòa Thánh hiện nay cũng đã theo đuổi công phu tu tập tịnh luyện và đã được Đức Hộ Pháp trợ thân, điều chỉnh kịp thời một bước sai lầm trong một chuyến xuất thân của Ngài. Nhờ sự can thiệp giúp đỡ đúng lúc của Đức Hộ Pháp ở cấp độ chơn thân đầy linh hiển, Ngài Thái Thơ Thanh trở thành một người bạn Đạo trọn lòng tín nhiệm nơi Đức Hộ Pháp và Ngài đã hủy bỏ sơ đồ Nội Ô Tòa Thánh mà Ngài đã phác họa và chấp nhận tuân theo sự sắp đặt của Đức Hộ Pháp mà thôi.

Năm 1928 Đức Hộ Pháp mở Phạm Môn, một đường lối tu hành vượt qua hình tướng áo mão, quyền hành chuyên chú nhiều về phương diện Tam Lập (lập Đức, lập Công, lập Ngôn). Và Phương-luyện-Kỷ để đạt tới tình trạng Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần hườn Hư mà đoạt cơ giải thoát. Ngài đã tuyển lựa một số người ở Phạm Môn có đủ điều kiện để nhập tịnh và Ngài đã truyền bí pháp công phu tịnh luyện, thiền định cho từng người. Các sinh hoạt loại này không được phổ biến rộng rãi vì rất khó thành công và rất ít người có điều kiện theo đuổi.

Trong suốt thời gian còn sanh tiền Đức Hộ Pháp cũng đã thường xuyên theo dõi tình trạng Chơn Thần của một số chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện có điều kiện phát triển về khoa luyện kỷ này để kịp thời điều chỉnh những sai lệch và nâng đỡ bước đường công phu cho được tinh tấn. Ấy là phận sự đặt biệt của Đức Hộ Pháp y như lời dạy của Đức Chí Tôn nhân khi đề cập tới cái hại của rượu về phần hồn con người như sau :

“ Thầy dạy về hại của phần hồn các con Thầy nói cái Chơn Thần là nhị xác thân các con, là khí chất nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy nơi trung tâm của nó là óc nơi cửa xuất nhập của nó là mỏ ác gọi tiếng chữ là Vi Hộ nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng mà gìn giữ chơn linh các con khi luyện thành Đạo đặng hiệp một với Khí rồi Khí mới thấu đến Chơn Thần hiệp một mà siêu phàm nhập Thánh “.

Ngày 14-4- Tân Mão (1956) Đức Hộ Pháp còn tuyên bố rõ ràng công việc trợ lực của một vị Hộ Pháp còn mang xác phàm đối với người xin nhập Tịnh vào Trí Huệ Cung một cách cụ thể như sau :

“ Ấy vậy khi muốn bước vô Trí Huệ Cung phải có đủ Tam lập là tu thân, nhưng làm sao biết họ đã lập công, lập ngôn, lập đức của họ rồi, dẫu giao cho Bộ Pháp Chánh cũng chưa chắc điều tra được bởi nó thuộc về nửa bí pháp nửa thể pháp...

Bây giờ bản Đạo có một điều. Những người nào xin đến Trí Huệ Cung Bản Đạo coi màng màng được thì Bản Đạo trực Chơn Thần của họ cho hội diện cùng quyền năng Thiêng Liêng nếu có đủ Tam lập thì vô không đủ thì ra...”.

Về phương diện hình tướng Đức Hộ Pháp đã hoàn tất được hai trung tâm Tịnh Luyện là Trí Huệ Cung và Trí Giác Cung còn lại trung tâm thứ ba là Vạn Pháp Cung chỉ mới phác họa, kể đến Ngài qui Thiên nên chưa hoàn thành được.

Điều quan trọng hơn hết mà người nghiên cứu về Đạo Cao Đài không thể quên được là chương trình phổ độ của Tòa Thánh Tây Ninh gồm hai phần tương liên mật thiết với nhau là thể pháp và bí pháp.

Thể pháp là hình tướng của Đạo tức nhiên là hình trạng của Hội Thánh. Bí pháp là quyền năng của điển lực để giải thoát. Phận sự đặt biệt của Hộ Pháp trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là cầm bí pháp để giúp đỡ chúng sanh tự giải thoát lấy mình. Việc phổ độ bắt đầu bằng hình tướng đưa người vào cửa Đạo để nương theo các tổ chức, sinh hoạt Đạo giáo mà lập công, lập đức, lập ngôn tiêu trừ nghiệp chướng tiền khiên tân tạo của mỗi người và kết thúc bằng pháp giới độ tận chúng sanh. Hai phần này nằm trong chánh thể Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Hội Thánh có nhiệm vụ thực hành trọn vẹn cả hai. Tuyệt nhiên trong chơn truyền của Đức Chí Tôn không hề có sự phân chia làm hai, phần phổ độ gọi là Ngoại Giáo Công Truyền do Tòa Thánh Tây Ninh đảm trách, còn phần công phu tịnh luyện, thiền định gọi là Nội Giáo Bí Truyền do một chi phái đảm trách.

Cơ siêu phàm nhập Thánh là quyền năng của điển lực Chơn Thần con người, nó không chịu thúc phược bởi bất cứ thế lực chính trị hữu hình của tổ chức Đạo giáo nào. Hễ tinh thần cá nhân của mỗi người tu có đủ tính thánh thiện thì đương nhiên siêu phàm nhập Thánh hiển linh tại thế, thoát xác rồi Chơn Thần bất tiêu, bất diệt và ngược lại, tinh thần còn vương vấn những nét phàm tục thì cửa luân hồi vay vay, trả trả chưa hề qua khỏi. Quyền pháp này không phải riêng có trong Cao Đài Giáo mà nó vẫn có từ ngàn xưa trong tất cả các Đạo giáo bất di bất dịch với thời gian. Hình tướng Đạo giáo chỉ là cái vỏ bề ngoài còn sự giải thoát là nội dung chứa đựng bên trong không thể có tình trạng vỏ một nơi ruột một nẻo.

Thể pháp và bí pháp tương liên cùng nhau như bóng với hình, hễ có hình thì có bóng, có bóng thì có hình. Tỉ như lời kinh tiếng kệ tụng niệm hằng bữa là cái hình thể mà người tu đang cố gắng gom Thần định Trí vào một tư tưởng thanh cao là Trời Phật. Còn cái bóng của kệ kinh tức nhiên là kết quả của sự tụng niệm, là trạng thái sống của tinh thần người ấy đạt được, hoặc là tình trạng vắng bật tà tâm, tư ý, vọng niệm, hoặc chú định được vào cái âm ba trầm bổng hoặc dương như quên hẳn âm ba hòa nhập được vào dòng Thần lực của Trời Phật tuôn chảy qua hồn phách mình tỏa ra một vùng không gian lân cận, một sức sống tâm linh mãnh liệt bằng bạc nhiệm mầu làm thức tỉnh Chơn Thần sanh chúng. Âm ba kinh kệ là hình sức sống; tâm linh là bóng; hình với bóng không thể xa nhau.

Ấy là luận một việc nhỏ, còn việc lớn hơn Thiên Thơ của Đức Chí Tôn mở cơ tận độ khi Ngài lập pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ban quyền cho Hội Thánh độ rồi con cái của Ngài đến chỗ giải thoát, Ngài ban cho Hội Thánh đủ quyền cả về thể pháp lẫn bí pháp.

Đây là lời dạy của Phật Mẫu đối với Đức Hộ Pháp :

*“ Hễ làm mẹ quyền hành dạy trẻ
Con đừng lo mạng thế thi phàm
Huyền linh mẹ chịu phần cam
Ban cho con trẻ vẹn toàn pháp môn.”*

(Thánh giáo ĐHP cầu tại Trí Huệ Cung)

Vậy thì yếu tố quyết định sự thành bại trên đường tu là công nghiệp phụng sự vạn linh để tiêu trừ nghiệp chướng tiền khiên, trau dồi đức hạnh để nâng cao chất Thánh cho Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần, Thần hườn Hư được mà không mang theo một chút ô trược trong Chơn Thần mới nhập vào cõi hằng sống được.

Tiến trình ấy liên tục và từng giai đoạn thăng tiến đều có sự hướng dẫn đúng lúc; chẳng hề có sự phân chia phái phổ độ dạy tu tề trị bình, phái vô vi lo siêu phàm nhập Thánh ; hoặc người muốn được siêu thoát phải rời khỏi phái phổ độ, nhập

môn vào phái vô vi nhận khẩu khuyết tâm truyền luyện Tam Bửu Ngũ Hành công phu thiên định mới đắc Đạo.

Ngày nay Đức Hộ Pháp đã về Thiêng Liêng vị. Quyền năng chuyển pháp của Chơn Thần càng dễ dàng ứng biến với những lời cầu nguyện chân thành của người tâm Đạo dầu ở phương trời góc biển nào, khi người tín đồ đủ công đức xứng đáng để được khai mở năng khiếu tâm linh thành tâm cầu nguyện sự trợ lực của Ngài. Ngài sẽ diệu dụng quyền năng điển lực của Bửu Pháp Kim Quang Tiên và Long Tu Phiến để trợ thần cho người hành công phu tu luyện cho Tinh hoá Khí, Khí hóa Thần, Thần hườn Hư mà siêu phàm nhập Thánh.

Ấy là công việc của Đức Hộ Pháp nơi cõi Hư linh còn phần pháp giới bán hữu hình tức nhiên là những công việc huyền linh cần có xác phàm mới gần gũi đặng Chơn Thần và thể phách của chúng sanh, luôn luôn trong cửa Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này vẫn có những bậc cao tăng ẩn dạng, đủ quyền năng tinh thần để thi hành trọn vẹn sứ mạng ấy. Họ làm việc theo Thánh ý Đức Chí Tôn thể hiện sự công bình thiêng liêng nơi mặt thế hữu hình này. Cửa Bát Quái Đài vẫn luôn luôn mở để đón rước chơn thần sanh chúng đủ công đức xứng đáng đối diện cùng quyền năng của Đức Chí Tôn và các Đấng trọn lành.

Cho nên dù Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã về thiêng liêng vị, phần Bí Pháp trong Đạo Cao Đài vẫn thực hiện được.

“Do công đức mà đặng đắc Đạo cùng chẳng đặng”

Ấy là lời phán quyết tối cao của Đại Từ Phụ vậy.

Lập Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn mở cơ tận độ, ngay từ buổi sơ khai Đức Chí Tôn đã dạy :

“ Chiêu Kỳ Trung độ dẫn Hoài Sanh “.

Ngài gọi đích danh Ngài Ngô Văn Chiêu trước nhưt dạy phải “ độ dẫn hoài sanh “ nghĩa là dầu trẻ con trong bụng mẹ cũng phải lo độ rồi cho đến khi cuối cuộc đời chết đi lỡ có thất thế hay bị tội lỗi chi mà sa đọa vào cõi âm quang thì trong cảnh giới này cũng còn có Thất Nương Diêu Trì Cung theo độ hồn ăn năn sám hối hay là chuyển kiếp đầu thai.

Chữ Phổ Độ nghĩa lý bao la như vậy.

Đức Chí Tôn lập một Đạo Cao Đài với tôn chỉ Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt và cứu cánh của đời tu là giải thoát. Người hành Đạo không thực hiện trọn vẹn Thánh ý của Đức Chí Tôn mới nảy sinh ra bất hòa, chia rẽ thành ra nhiều chi, nhiều phái mặc dù họ vẫn nhân danh Thượng Đế mà hành sự.

Hiện tượng chi phái là một biến tướng trên dòng lịch sử của tổ chức Đạo giáo, nó ở ngoài chơn pháp của Đức Chí Tôn, một dấu hiệu qui phạm của tâm thức người hành đạo nói chung. Quyền tự do tín ngưỡng là quyền của mỗi cá nhân con người nhưng chân lý vẫn có một và sự diễn tả chân lý thì muôn vàn hình thức khác nhau tùy theo tâm thức của mỗi người đạt được đến mức độ nào trên con đường tấn hóa vô tận.

GIẢI ĐÁP VÀI THẮC MẮC VỀ TU CHƠN LUYỆN KỶ

1/- Hỏi :

Điều thứ 13 chương II Bộ Tân Luật Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Tòa Thánh Tây Ninh ban hành từ năm 1927 qui định rằng : Trong hàng hạ thừa ai giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp lên được thọ truyền Bửu Pháp vào tịnh thất có người chỉ luyện Đạo. Nay Đức Hộ Pháp chủ trương phải có đủ tam lập mới được nhập tịnh tại Trí Huệ Cung, điều ấy có quá khắt khe chăng ?

Đáp :

Về khoảng trong hàng hạ thừa ai giữ trai kỳ từ 10 ngày trở lên được thọ truyền Bửu Pháp vào tịnh thất có người chỉ luyện Đạo. Hội Thánh đã cho phổ biến một phương pháp tập dưỡng sinh cho cơ thể tinh tấn dần, chuẩn bị bước lên bậc thượng thừa đòi hỏi nhiều công phu nghiêm khắc hơn.

Phương pháp này gồm :

* Một số động tác thể dục bắp thịt và gân cốt, cách thở dài hơi sâu, chậm và cứng thời Mẹo mỗi ngày để điều hòa khí huyết và dưỡng thần một cách nhẹ nhàng, áp dụng cho bậc hạ thừa ở nhà cũng luyện tập được không đòi hỏi điều kiện phải vào tịnh thất.

* Phương pháp này đã thấy phổ biến từ khi Đức Hộ Pháp còn sanh tiền, nhưng tiếc thay chỉ có một số ít người chịu khó luyện tập thành thử lâu ngày ít nghe nhắc tới, đến thế hệ sau gần như thất truyền nên có một số người hiểu lầm là Hội Thánh không thi hành điều khoản này của Tân Luật. Đó là lúc sống, còn khi chết Hội Thánh cũng đã thực hiện lời hứa của Đức Chí Tôn, ai giữ trai kỳ từ 10 ngày trở lên được thọ truyền Bửu Pháp, bằng cách cho làm phép xác, cắt dây oan nghiệt, độ thẳng, tức là thực hiện phần bí pháp độ hồn cho những ai có đủ điều kiện giữ trọn 10 ngày chay mỗi tháng.

2/- Hỏi :

Cũng trong Bộ Tân Luật này chương nói về Tịnh Thất, điều thứ nhất qui định trong hàng tín đồ, ai đã xử tròn như đạo và giữ trai giới từ 6 tháng trở lên thì được xin vào tịnh thất nhập định. Luật đạo chỉ đưa ra về điều kiện trai giới và gia đạo, không đòi hỏi phần công quả, phải chăng vì quá chú trọng đến việc truyền giáo. Đức Hộ Pháp đã đưa ra tiêu chuẩn tam lập đầy đủ sinh hoạt tịnh luyện vào giao đoạn chót của tiến trình tu tập. Như vậy có thiệt thòi gì cho người tín đồ hay không về phương diện tịnh luyện thân xác.

Đáp :

Chẳng những không thiệt thòi mà còn có lợi vì đỡ mất nhiều thời gian luyện tập mà không đem lại kết quả mong muốn. Nói theo lối hạ thừa tiệm tiến cho dễ hiểu, ai cũng biết nguyên lý căn bản của việc tu luyện là Giới Định Huệ, phải đi bước thứ nhất trước rồi mới đến bước thứ hai, thứ ba tuần tự diễn tiến. Vả chẳng trong phép cúng tứ thời cũng đã rèn luyện cho người tín đồ quen gom thần định trí, đến khi có đủ tam lập bước qua sinh hoạt tịnh luyện, thiền định kết quả dễ dàng nhanh chóng bảo đảm hơn. Đòi người có giới hạn, sự phân phối thời gian tu tập như vậy có lợi và hợp lý hơn, vả chẳng đâu phải người chức sắc đi làm công việc truyền giáo hay là tín đồ tu thân tại gia không có bổn phận tịnh luyện xác thân mình, đâu phải không vào nhà tịnh là không tịnh luyện thân xác, có nhiều hình thức tùy hoàn cảnh mà thích nghi.

Đây chỉ nói về phương pháp tu học còn riêng về cá nhân con người thì bất cứ trong lãnh vực sinh hoạt nào, tổ chức nào cũng có kẻ siêng người lười, lẫn lộn xưa nay vẫn vậy.

3/- Hỏi :

Nếu công đức là yếu tố quyết định cho người tu đắc đạo, vậy trong trường hợp một người có nhiều công nghiệp phụng sự vạn linh, nhưng các hạ thể chưa tinh luyện, chẳng hạn đời sống còn se sua, lãng phí, hoặc còn uống rượu, hút thuốc trong các ngày hội họp tiệc tùng chi đó. Hỏi những người này có được truyền bí pháp không ?

Đáp :

Khí thể con người luôn có điển quang, những người chưa tinh luyện các hạ thể một cách nghiêm khắc, lẫn điển quang ấy còn nhiều trước khí thì từng ngày từng tháng họ đang tự phá hủy dần cái đức của mình đã có được do công của họ mang lại.

Đức Chí Tôn đã phán dạy :

“ Các con đã rõ Đạo thì phải biết đức cần kiệm là đức hạnh đầu trong lúc các con còn ở thế gian này. Như sự lãng phí se sua ở đời này Thầy cũng cho là một việc tổn đức vậy “. (TNHT.Q1. Tr 48)

Và Đức Lý đã phán dạy :

“ Tâu nhập tâm di, hại tổn bình sanh chi đức, tánh Thiên Đạo diệt, giục tranh thế sự chi oan “.

Nghĩa là : Rượu vào lòng đối hại hao đức bình sanh, tánh đời Đạo hủy, giục tranh oan nghiệt thế tình. (Trích Đạo Sử. Tác giả Hương Hiếu)

Và điều thứ sáu Chương Tịnh Thất Bộ Tân Luật, buộc người vào Tịnh Thất rồi phải tuyệt trầu thuốc và không ăn chi ngoài bữa cơm.

Do đó xét về mặt hữu hình, về phương diện tam lập chưa hội đủ điều kiện, xét về mặt bán hữu hình thì khí thể trong chơn thần còn ô trước. Lẫn trước khí ấy khi tiếp nhận điển quang của các Đấng thiêng liêng để làm biến tướng xảy ra các hiện tượng Tả Đạo Bàn Môn.

Vì vậy dù đứng trước Chân sư cũng khó mong được các Ngài chấp thuận truyền bí pháp.

Khi giảng về tam lập Đức Hộ Pháp có nói vấn đề này rất khó vì nó thuộc về nửa thể pháp, nửa bí pháp. Bí pháp là phần điển quang trong sáng của khí thể chơn thần. Thể pháp là phần công nghiệp và đức hạnh biểu lộ ra trước mắt như sanh nhĩ thấy được. Tiêu chuẩn Tam Lập đầy đủ gồm cả hai phương diện này.

4/- Hỏi :

Có trường hợp nào một người tín đồ mới bắt đầu tu tập theo giáo pháp Tam Kỳ Phổ Độ chỉ một thời gian thật ngắn mà có đủ tam lập nghĩa là trong nhà tịnh có tuổi thanh niên tham dự không ?

Đáp :

Hội Thánh có nhiệm vụ tạo điều kiện cho tín đồ tu tiến, sự giác ngộ tâm linh không phân biệt tuổi tác. Cơ duyên để thành công sáng chói trên đường đạo của một người còn tùy thuộc vào khối nghiệp lực tiền khiên của kẻ ấy. Nếu họ đến thế này với một khối thiện nghiệp sẵn có của tiền kiếp thì dù còn trong tuổi thanh niên, một khi chơn thần đã hội đủ điều kiện tinh tấn cần thiết để nhập vào tịnh thất không ai ngăn cản bước đi của họ được.

Cũng như về phương diện hữu hình, chức sắc hành đạo đủ thâm niên công nghiệp có tài năng và đức độ, được thăng phẩm theo luật công cử từ Lễ Sanh lên Giáo Hữu rồi Giáo Sư, Phối Sư, Đầu Sư, Chưởng Pháp, Giáo Tông, bên cạnh những bậc thăng phẩm trật tuần tự ấy vẫn có trường hợp Đức Chí Tôn giáng cơ phong thưởng không theo luật công cử, nghĩa là từ một người tín đồ có thể được phong làm chức sắc cao cấp.

Tuy nhiên dù có mang phẩm tước hay tu chơn, mục đích sau cùng của việc tu hành vẫn là sự giác ngộ tâm linh nghĩa là giải thoát. Những trường hợp đặt biệt rút ngắn hay là vượt bậc qua khỏi tiến trình tu tập được ấn định chung, chẳng qua chỉ là sự tiếp nối cuộc sống tu hành từ tiền kiếp của những linh hồn tấn hóa đến mức ấy rồi, người ta thường gọi đó là những kẻ có căn cơ thì chung qui cũng phải do nơi công đức của họ đã tạo được từ trước.

5/- Hỏi :

Điều khoản bổ túc của Đạo Luật Mậu Dần ban hành từ năm 1938 đã thủ tiêu hai chữ tuyệt dục trong Bộ Tân Luật ĐĐTKPD đã có từ năm 1927. Trong khi Tòa Thánh Tây Ninh vẫn chủ trương, người tu thượng thừa khi có đủ tam lập sẽ bước vào nhà tịnh mà luyện đạo, tham thiền để siêu phàm nhập Thánh. Điều này có mâu thuẫn hay không với nguyên lý thăng hoa của Tinh Khí Thần đòi hỏi phải có một thân phàm tinh khiết mới xuất chơn thân tinh khiết ?

Đáp :

Vấn đề tuyệt dục trong Đạo Cao Đài được áp dụng một cách nhẹ nhàng trên căn bản tự giác cho mỗi cá nhân. Nói chung các giới luật được áp dụng từ dễ đến khó, khởi đầu lỏng lẻo sau nghiêm khắc dần tùy theo mức độ thăng tiến của mình, lẽ dĩ nhiên khi bước vào sinh hoạt tịnh luyện, thiền định người tu phải ý thức được vấn đề này, tự mình phải biết tuyệt dục đâu đợi ai cấm đoán. Còn nếu như chưa ý thức được thì con đường hãy còn xa lắm.

Cũng như vấn đề trai giới luật Đạo đòi hỏi khởi đầu giữ được mức 6 ngày một tháng, rồi đến 10 ngày đến trường trai cho cơ thể quen dần. Còn nếu như mình tự nguyện giữ trường trai ngay từ bước đầu khi nhập môn thì đó là quyền của mình, đi nhanh hay chậm tự mình định đoạt. Thế nhưng kinh nghiệm của tiền nhân thường thấy tình trạng giục tốc bất đạt, nên mới đặt ra các điều luật hướng dẫn sinh hoạt tu tập của tín đồ tuần tự chậm rãi, để thành công hơn là chạy nhanh rồi vấp ngã.

6/- Hỏi :

Một số các chi phái Cao Đài chủ trương cho tín đồ luyện đạo, thiền định ngay từ lúc mới khởi đầu cuộc sống tu hành. Như vậy có phải tín đồ ở các chi phái này có đời sống tâm linh cao hơn các tín đồ tu ở Tòa Thánh Tây Ninh, nơi mà Hội Thánh đòi hỏi phải có một thời gian lập công bồi đức cho đến khi thấy đủ tam lập mới đi vào sinh hoạt tịnh luyện, thiền định ?

Đáp :

Giáo pháp ĐĐTKPD chủ trương đưa linh hồn con người trở về cựu vị là chỗ nguyên thủy của nó, tức là hòa nhập được vào bản thể của vũ trụ. Đến tình trạng này người ta gọi là đoạt vị, huân nguyên hay siêu phàm nhập Thánh, mỗi từ ngữ đều có ít nhiều khía cạnh khác nhau trong ý nghĩa của nó là do ở nhân sinh quan của mỗi cá nhân nhìn cuộc đời như thế nào. Mỗi linh hồn đến thế này với vai tuồng gì lâu mau đều định trước, làm cho tròn thiên trách của mình trở về cựu vị được là thành công trong kiếp sống tu hành.

Khi đưa ra chương trình tu tập cụ thể, các bậc tiền bối cầm quyền Hội Thánh tại Tòa Thánh Tây Ninh đã cân nhắc về hiệu quả của chương trình phổ độ, làm thế nào giúp đỡ thiết thực các linh hồn đến thế này ngay từ khi còn trong xác phàm và sau khi thoát xác nữa, thúc giục, trợ duyên cho họ đi trên con đường tấn hóa, ấy là cơ tận độ của Đức Chí Tôn.

Ý niệm cao thấp, hơn thua trong tinh thần khinh trọng không có trong triết lý Đại Đạo nhưng trong lòng người thấy vẫn còn hay vướng mắc ở điểm này.

7/- Hỏi :

Nếu Ngài Ngô Văn Chiêu chấp nhận làm Giáo Tông Đạo Cao Đài theo Thánh giáo Tòa Thánh Tây Ninh do Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm cầu thì vấn đề truyền bí pháp tịnh luyện của Ngài sẽ như thế nào. Vì theo Pháp Chánh Truyền vấn đề truyền bí pháp do Hiệp Thiên Đài chịu trách nhiệm trong khi Giáo Tông chỉ chịu trách nhiệm về phần xác của tín đồ ?

Đáp :

Trách nhiệm Giáo Tông là phải dạy dỗ tín đồ hiểu biết ý nghĩa và diễn tiến trên con đường tấn hóa cả về thể pháp lẫn bí pháp. Và khi người tín đồ cần được truyền bí pháp thì Hiệp Thiên Đài phải thi hành phận sự của mình làm một nơi trung gian cho quyền năng của Đức Chí Tôn điều động khối điển quang trên chơn thần của họ.

Vì vậy Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài không thể xa rời nhau được. Thánh ý Đức Chí Tôn muốn vậy./.

Hiền Tài Nguyễn Long Thành

XÂY CẤT THÁNH THẤT

1-Tâm Thư của Tộc Đạo Little Saigon, CA, USA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ

(Bát thập nhị niên)

TÒA-THÁNH TÂY NINH

Thánh-Thất Cao Đài California

8791 Oranwood Ave. Garden Grove, CA 92841

ĐT: (714) 636-6622 (714) 503-5398

TÂM THƯ

Kính thưa Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ,

Đúng 11 tháng kể từ ngày khởi công xây cất, Thánh Thất Cao Đài California đang bước vào giai đoạn làm bãi đậu xe (Parking Lot) tức là giai đoạn chót của công trình, trước khi được thành phố giám sát để cho phép sinh hoạt Đạo sự.

Dự án tiến hành một cách nhanh chóng như thế là nhờ chư Huynh/Tỷ quan tâm lập công bồi đức nên Ban tạo tác có thể thanh toán cho phí tổn xây dựng trong thời gian qua.

Chúng tôi cũng nhận biết rằng nay là lúc mòn mỏi về tài chánh. Khả năng đóng góp được thì chư Huynh/Tỷ đã thực hiện rồi; từ một tới ba, bốn lần.

Tuy nhiên Tộc Đạo Little Saigon và Ban tạo tác xét thấy công trình không thể ngừng lại trong lúc này, bởi vì:

1/- Nếu công đoạn bãi đậu xe hoàn thành thì toàn Đạo sẽ có thêm được một ngôi thờ Đức Chí Tôn đúng thể pháp.

2/- Có thể thiết lễ Thượng Thánh Tượng Thiên Nhân trước Tết âm lịch năm nay.

Vì lẽ đó chúng tôi, đồng đạo thuộc miền Nam California, khẩn xin chư Huynh/Tỷ phát tâm công quả thêm một lần nữa để cho công trình được viên mãn như sở nguyện.

Phí tổn cho bãi đậu xe và cảnh trí (Landscaping) được nhà thầu chiết tính ở mức \$170,000 (một trăm bảy chục ngàn mỹ

kim). Chúng tôi tha thiết kêu gọi tấm lòng phụng hiến của chư Huynh/Tỷ để cho ước mơ của chúng ta về một ngôi Thánh Thất có đủ Tam Đài trở thành sự thật.

“ Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần “.

*** Chi phiếu yểm trợ xin ghi: ĐĐTKPĐ – TTTN (viết tắt của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh)

*** Xin gửi về: **Thánh Thất Cao Đài California**
8791 Oranewood Ave.
Garden Grove, CA 92841

Cầu xin Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban nhiều Hồng ân cho Huynh/Tỷ và gia đình.

Kính thư.

Garden Grove ngày 6 tháng 11 năm Bính Tuất
(DL 25-12-2006)

T-M Tộc Đạo Little Sài Gòn

Q. Đầu Tộc

Hiền Tài Trần Văn Ô

**Thánh Thất Cao Đài California_Hình chụp ngày 03-01-07*



**2-Tâm Thư kêu gọi Đồng Đạo Góp Công Xây
Dựng Thánh Thất Dallas-Fortworth, Texas:**

3rd Amnesty of GOD Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
The Tây Ninh Holy See (Bát thập nhứt niên)
Cao Đài of Texas Tòa Thánh Tây Ninh
The Non-Profit Religious ****
Organization Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu
Dallas-Fortworth

TÂM THƯ (Số 2)

Kính Gởi:

- Quý Thánh Thất, Quý Điện Thờ Phật Mẫu, Quý Cơ Sở Đạo Hải Ngoại
- Quý Chức Sắc, Chức Việc, Quý Đồng Đạo, Quý Đồng Hương
- Quý An Nhân, Quý Mạnh Thường Quân, Quý Thân Chủ Cơ Sở, Quý nhà Hảo Tâm Từ Thiện... gần xa...

.....
Kính thưa Quý Vị,

Tiếp theo Tâm Thư ngày 20-2-2005 Tộc Đạo Cao Đài Dallas-Fortworth, chúng tôi đã kính gởi đến quý liệt vị với từ tâm giúp đỡ, tiếp sức cùng Bốn Đạo chúng tôi mua bất động sản 1.60 acres để tạo dựng Thánh Thất Cao Đài là nơi tôn thờ Đức Chí Tôn, tọa lạc tại số: 1851 W. Apollo Rd (góc đường Apollo Rd & N. Garland, gần chùa Đạo Quang và Giáo Xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp). Số tiền 160 ngàn Mỹ kim, nhờ sự ủng hộ nồng nhiệt cao quý và liên tục của bốn Đạo và quý ân nhân gần xa đã hoàn toàn trả dứt số tiền mua đất vào ngày 25 tháng 4 năm 2006. Ngày sau đó, chúng tôi cũng đã nhận được giấy phép xây cất Thánh Thất của thành phố Garland, ngày 12-10-2006 (giấy phép số: CH0604), cùng lúc đã ký hợp đồng xây dựng với nhà thầu, kinh phí là 420 ngàn Mỹ kim. Chương trình khởi công làm nền bắt đầu vào ngày 28 tháng 10 năm 2006 (Âm Lịch ngày 7 tháng 9 Bính Tuất). Thời gian dự trù hoàn tất vào tháng 4 năm 2007.

Kính thưa Quý Vị, Quý Huynh Tỷ

Sau khi mua được miếng đất xây dựng Thánh Thất mới, chúng tôi dự tính sẽ dời Ngôi Thờ cũ tại số 2503 Lapsley St Dallas, TX 75212 về thành phố Garland khi ngôi Thờ mới được hoàn thành. Nào ngờ cảnh bi thương khốn khó lại xảy đến với Bồn Đạo chúng tôi! Vào đêm 26-8-2005, khoảng 5 giờ sáng Ngôi Thờ bị hỏa hoạn thiêu hủy hoàn toàn phòng ốc và tài sản của Đạo. Gặp phải biến cố bất ngờ, không còn nơi thờ phượng lễ bái và thực hành các nghi tiết tôn giáo nên chúng tôi buộc lòng phải gấp rút vận động thực hiện xây dựng ngôi Thờ mới càng sớm càng tốt. Mặc khác, chúng tôi xin phép thành phố Garland cất một căn nhà nhỏ diện tích 24 m2 làm nơi thờ phượng tạm, còn các sinh hoạt Đạo chúng tôi nhờ vào bóng mát tàng cây có sẵn trong khuôn viên.

Nay Tộc Đạo chúng tôi khẩn thiết kính gửi tâm thư này mong nhờ lòng ưu ái của quý ân nhân gần xa ủng hộ ít nhiều tài vật giúp chúng tôi sớm hoàn thành ước nguyện có được Ngôi Thờ Đức Chí Tôn và Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật để Bồn Đạo có nơi tôn nghiêm lễ bái hàng ngày và cũng là nơi trụ vững đức tin trên bước đường tu học và phục vụ chúng sanh.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban phúc lành cho Quý Vị và gia đình.

Garland ngày 31 tháng 10 năm 2006

(AL 10-9 Bính Tuất)

TM Tộc Đạo Dallas-Fortworth TM Ban Vận Động

Qu. Đầu Tộc Đạo

Trưởng Ban

Ấn ký

CTS Nguyễn Công Tranh

TS Trương Văn Thành

*Điện thoại liên lạc:

-Chánh Trị Sự Nguyễn Công Tranh (972-384-0100)

-Thông Sự Trương Văn Thành (469-544-1745)

***Chi phiếu ủng hộ xin gửi về: Cao Đài of Texas, P.O BOX 452752 Garland, TX 75045-2752.** Biên nhận trừ thuế, thư cảm tạ, chúng tôi sẽ gửi đến quý ân nhân sau.

/_/_

3-Công Trình Xây Dựng Thánh Thất Georgia:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Bát Thập Nhứt Niên)
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Thánh Thất Georgia
381 Cleveland Cir. SW
Atlanta, GA 30315-8111

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn
Nam Mô Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần

Kính gửi: - Quý vị lãnh đạo Tinh Thần Tôn-Giáo
- Quý vị hăng tâm, hăng sản
- Quý vị mạnh thường quân
- Quý đồng hương, quý đồng đạo

Trích yếu: v/v/ xin phát tâm công quả để xây dựng
Thánh Thất Georgia

Kính thưa quý vị,

Đời sống tâm linh là điều tối cần cho con người trong kiếp sanh khổ hạnh và ngăn ngừa, nhất là buổi hạ ngươn chuyển thế, khi nhân tâm ly tán, luân lý suy đồi, cương thường đảo lộn... Chúng tôi là những môn đệ của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu lưu lạc muôn phương, định cư trên toàn thế giới nói chung, tại Hoa Kỳ cũng như tại tiểu bang Georgia nói riêng.

Vì nhu cầu phát triển Đạo Pháp, chúng tôi đã được chánh quyền quận Clayton cho phép xây cất Thánh Thất trên phần đất 5.396 acres; tọa lạc tại số 6330 Highway 42, lot 119 of the 12th District, Rex city, GA 30273-1604, vào phiên họp ngày 12 và 22, tháng 06, năm 2006.

Chúng tôi cũng như đồng đạo tại địa phương rất mong việc xây cất Thánh Thất sớm được hoàn thành viên mãn, hầu có nơi tôn nghiêm cho nhơn sanh đảnh lễ Đức Chí Tôn và hồng dương Đạo Pháp. Vì chủ trương của Đạo, và công trình này cần nhiều bàn tay, khối óc, và đức tin của con cái Đức Chí Tôn chung công hiệp sức. Bởi đây là trách nhiệm chung, tâm nguyện chung của chúng ta, và nơi thờ phượng Đấng Cha Lành là của chung của toàn thể nhơn sanh. Vì thế chúng tôi kính mong được sự chung sức chung lòng, phát tâm công quả tích cực của quý liệt vị.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và các Đấng Thiên Liêng ban nhiều hồng ân cho quý vị cùng quý quyến.

Trân trọng kính chào,
Atlanta, ngày 20 tháng 9 năm 2006
Thay mặt Bàn Trị Sự và đồng Đạo
Chánh Trị Sự
(Ấn ký)

Nguyễn Văn Hưởng

Xin đề trên check hay money order:

Pay to the order of: **Cao Dai Temple of Georgia**

For: New Temple Construction

Và gửi về địa chỉ Hiền tử **Lê Thị Hiệp:**

4167 English Oak Dr, Doraville, GA 30340

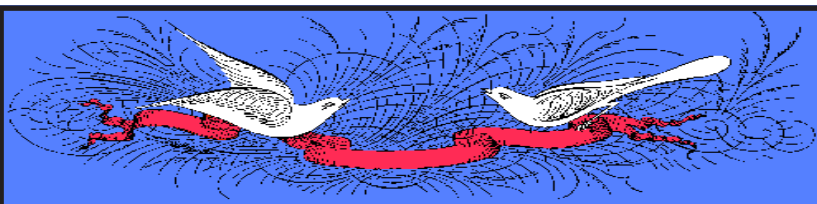
Phone: (770) 446-9744.

Sự phát tâm công quả của quý vị sẽ được ghi sổ và gửi biên nhận cho quý vị tiện việc khai thuế. Nếu cần thêm chi tiết, xin liên lạc :

Hiền huynh **Nguyễn Văn Hưởng**

948 Dunstan lane, Stone Mountain, GA 30083-2451

Phone: (404) 296-9477.



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huỳnh Hiền Tỷ
Nguyễn Thành Đạt cư ngụ tại thành phố Westminster, CA báo tin
Lễ Thành Hôn cho con là:

Nguyễn Thành Phước

Thứ Nam

Sánh duyên cùng con của Ông Bà Tiêu Sinh, cư ngụ tại thành
phố Garden Grove, California là:

Tiêu Thị Tú Trinh

Trưởng Nữ

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 11 giờ sáng thứ bảy, ngày 27
tháng 01 năm 2007 (nhằm ngày 09 tháng chạp Bính Tuất).

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu, Chú Rể

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Châu Đạo California
Tộc Đạo, Thánh Thất và ĐTPM Orange,
Tộc Đạo San Diego

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Nam California .
Đại Đạo Thanh Niên Hội California

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin :
Thân Mẫu của Hiền Huynh Nguyễn Văn Hải ngụ tại Garden
Grove là:

Phối Sư

Mai Hương Điều

đã qui vị ngày 25 tháng 11 năm 2007 (nhằm ngày 05 tháng
10 năm Bính Tuất) tại Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh,
Việt Nam.

Hưởng thọ 92 tuổi

Toàn thể Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo thuộc Châu
Đạo California thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Nguyễn
Văn Hải và tang quyến.

Nguyên cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiên Linh chan rưới hồng ân cho Hương Linh Cố Phối
Sư Mai Hương Điều sớm được quy hồi cựu vị nơi cõi Thiên
Liang Hằng Sống.

Châu Đạo California

Ban Pháp Chánh Châu Đạo

Tộc Đạo và Điện Thờ Phật Mẫu Orange County.

Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo Santa Clara.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

Cựu Sinh ĐĐHD & Lê Văn Trung.

Tây Ninh Đồng Hương Hội.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Nam California.

Ban Thế Đạo Bắc California.

PHÂN ƯU

Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại
vô cùng thương tiếc được tin buồn:

Đạo Hữu Dược Sĩ
Đỗ Văn Minh

thành viên Văn Phòng Chủ Trưởng
Cơ Quan ĐDCĐTTN/HN

đã qui vị lúc 17.00 PM ngày 04 tháng 01 năm 2007 (nhằm
ngày 16 tháng 11 năm Bính Tuất) tại Bệnh viện Stanford, Los
Gatos, CA

Hưởng thọ 65 tuổi

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng ban hồng ân cho Hương Linh Cố đạo hữu Đỗ Văn Minh
sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Đồng thời xin được chia sẻ nỗi đau buồn này với tang gia.

Thành kính phân ưu,

Cơ Quan Đại Diện
Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh
tại Hải Ngoại

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California.
Tây Ninh Đồng Hương Hội

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động nhận được tin buồn :
Trưởng Nam của Hiền Huynh Trần Văn Hùng và Hiền Tỷ
Nguyễn Thị Tư Bé là:

Đạo hữu

Trần Đức Dũng

đã qui vị lúc 22.26 PM ngày 02-01-2007 ,(nhằm ngày 14
tháng 11 năm Bính Tuất)) tại Bệnh Viện Fountain Valley
(O C California)

Hưởng dương 42 tuổi

Toàn thể Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo thuộc Châu Đạo
California xin thành thật phân ưu cùng gia đình Hiền Huynh
Trần Văn Hùng và Hiền Tỷ Nguyễn Thị Tư Bé .

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng ban hồng ân cho Hương Linh Cố đạo hữu Trần Đức
Dũng được an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Châu Đạo California

Ban Pháp Chánh Châu Đạo

Tộc Đạo Orange, Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo Santa Clara

Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orange .

Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

Cựu Sinh ĐĐHĐ & Lê Văn Trung.

Tây Ninh Đồng Hương Hội.

Tập San Quy Nguyên

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Nam California.

PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được tin buồn :
Thân phụ của Hiền Tỷ PTS Trần Thị Tốt và cũng là nhạc phụ
của Hiền Huỳnh Thông Sự Lâm Văn Sơn là:

Cụ Ông:
Trần Văn Nhan

đã qui vị vào lúc 3 giờ sáng ngày 26-12-2006 (nhằm ngày 04-
11- Bính Tuất) tại Biên Hòa, Việt Nam.

Hưởng thọ 83 tuổi

Thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ PTS Trần Thị Tốt và Hiền
Huỳnh Thông Sự Lâm Văn Sơn cùng tang quyến..
Nguyện cầu hương hồn cụ Ông Trần Văn Nhan sớm được về
cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu,

- *Tộc Đạo và Bàn Cai Quận Dallas, Fort Worth
- * Bàn Trị Sự Arlington, Dallas, Garland.
- * Đại Đạo Thanh Niên Hội Quận Hội Dallas, Fort Worth
-
- * Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas.

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin :
Thân Mẫu của Hiền Tỷ Hà Thị Nết là:

Giáo Thiện Võ Thị Quế

đã qui vị ngày 14 tháng 12 năm 2006 (nhằm ngày 24 tháng
10 năm Bính Tuất) tại Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh,
Việt Nam.

Hưởng thọ 96 tuổi

Toàn thể Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo thuộc Châu
Đạo California thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Hà Thị Nết
và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiên Linh chan rưới hồng ân cho Hương Linh Cố Giáo Thiệ
Võ Thị Quế sớm được siêu thăng về cõi Thiên Linh Hằng Sống

**Châu Đạo California
Ban Pháp Chánh Châu Đạo
Tộc Đạo và Điện Thờ Phật Mẫu Orange County.
Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo Santa Clara.
Đại Đạo Thanh Niên Hội California.
Cựu Sinh ĐĐHĐ & Lê Văn Trung.
Tây Ninh Đồng Hương Hội.**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Nam California.
Ban Thế Đạo Bắc California.**

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin :
Bà Huynh của Hiền Huynh CTS Phạm Ngọc Tấn là:

Đạo hữu

Phạm Hải

đã qui vị ngày 26 tháng 11 năm 2006 (nhằm ngày 06 tháng
10 năm Bính Tuất) tại Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh,
Việt Nam.

Hưởng thọ 90 tuổi

Toàn thể Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo thuộc Châu
Đạo California thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh CTS Phạm
Ngọc Tấn và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiên Liêng chan rưới hồng ân cho Hương Linh Cố Đạo Hữu
Phạm Hải sớm được siêu thăng về cõi Thiên Liêng Hằng Sống

Châu Đạo California

Ban Pháp Chánh Châu Đạo

Tộc Đạo và Điện Thờ Phật Mẫu Orange County.

Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo Santa Clara.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

Cựu Sinh ĐĐHĐ & Lê Văn Trung.

Tây Ninh Đồng Hương Hội.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Nam California.

Ban Thế Đạo Bắc California.



Việc Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, các Ban Quản Nhiệm BTĐ khắp nơi và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Địa chỉ: 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

2- HT. Nguyễn Ngọc Dũ, Phone : (408) 238-6547

E- mail: dutani@sbcglobal.net

3- HT. Nguyễn văn Cầu, Phone: (408) 262-4209

Fax: (408) 262-4209, E-mail: caunguyencd@gmail.com

4- HT. Mai văn Tim, Phone: (425) 265-1095

E-mail: TIMMAI@juno.com.

II- Tập San Thế Đạo:

- **Tập San Thế Đạo :**3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA.
95121- 1716

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bắc Cali:

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 729-3922

- Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mãng, Phone: (714) 544-5698

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:

HTDP Trần văn Tánh, Phone: (678) 422-8784

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Texas:

HTDP Lý Trường Tho, Phone: (281) 988-9858

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada:

HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 598-0629

Fax: (416) 780-1829

III- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington & bang Oregon:

HT. Mai Văn Tim Phone: (425) 265-1095

HTDP Trần Trung Dung Phone:(253) 815-1846

2- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Texas:

HTDP Trần Công Bé Phone:(817) 244-7322

HTDP Lý Trường Thọ Phone: (281) 988-9858

3- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Louisiana:

HT. Nguyễn Thừa Long Phone:(504)-831-3152.

4-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo tại bang Georgia:

HT Cao Văn Bảy Phone:(770)-638-4616.

HT Văn Công Cộng Phone:(678)-422-1946.

4-Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Florida:

HT Huỳnh Công Khanh Phone:(727) 544-9484

5-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto, Canada:

HTDP Phan Văn Tông Phone: (905) 794-8200.

HTDP Lê Đăng Phone:(416) 598-0629

6- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP Nguyễn Chí Hiền Phone:01-4852-6017

IV- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT. Nguyễn Kim Triệu, Phone: (612) 9726-9684.

V- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone&Fax: 408-729-3922

Email: tn_ndk@yahoo.com

VI-Ban Thế Đạo Nam California:

HT Bùi Văn Nho. Phone & Fax :(951) 781-1219

VII- Yểm trợ tài chánh:

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Website Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

www.banthedao.net

Danh Sách Đồng Đạo/ Thân Hữu
Cơ Sở ủng hộ Tập San Thế Đạo
(từ ngày 01-11-2006 đến ngày 31-12-2006)

<u>STT</u>	<u>Đồng Đạo/ Thân Hữu/ Cơ Sở</u>	<u>USD</u>
1	CTS Nguyễn Thị Phấn, San Jose, CA	\$10.00
2	Huỳnh Văn Thì, Sacramento, CA	\$30.00
3	Lý Quang Tú, Marietta, GA	\$20.00
4	Ngô Vũ, San Jose, CA	\$20.00
5	Lê Văn Minh, Riverside, CA	\$40.00
6	Nguyễn Văn Thừa, Milpitas, CA	\$40.00
7	HT Lê Vsn Thiện, Philadelphia, PA	\$20.00
8	Nguyễn Văn Lợi, Anaheim, CA	\$20.00
9	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	\$20.00
10	Ng.Ng.Sơn & Lê Tuyết Nga, San jose, CA	\$20.00
11	Trần công Định, Alameda, CA	\$10.00
12	Đỗ Danh Dự, San Jose, CA	\$20.00
13	Lawrence Lịch Lê, San Jose, CA	\$30.00
14	DHT Collision & Service, San Jose, CA	\$100.00
15	Tường N g.,DDS & Huệ Tô, DDS,SJ, CA	\$200.00
16	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	\$20.00
17	Trần Thị Thế, San Jose, CA	\$20.00
18	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	\$20.00
19	Lê Thiện Thành, Plant City, FL	\$100.00
20	Nguyễn Kim Nhan, Elmonte, CA	\$50.00
21	Jenny Sơn võ, San Jose, CA	\$40.00
22	HT Võ T. Bạch Tuyết, Antelope, CA	\$20.00
23	HTDP Trần Văn Tấn, Morrow, GA	\$20.00
24	HT Võ Lạc Quan, San Jose, CA	\$30.00
25	Trần Minh Khiết, DDS, San Jose, CA	\$200.00
26	Phạm Bá Để, San Jose, CA	\$20.00

27	HTDP Nguyễn Sao Đáp, Garden City, KS	\$50.00
28	Nguyễn Cao Minh, San Jose, CA	\$20.00
29	T.Thiện Trịnh Kim Nhan, Renton, WA	\$20.00
	Cộng:	\$1,230.00

Niên Liễm

30	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	<u>\$60.00</u>
----	-----------------------------------	-----------------------

Canada

31	Võ Thị Nguyệt, Edmonton, AIB, Canada (50 đôla Canada)	\$41.77 \$-
32	Nguyễn Văn Trung, Kitchener, Ont, Canada (100 đôla Canada)	\$83.54
		<u>\$125.31</u>

**Tổng cộng tiền thu trong khoảng thời gian từ ngày
01-11-2006 đến hết ngày 31-12-2006 là :
Một ngàn bốn trăm mười lăm đôla ba mươi một xu
(USD 1,415.31)**

**San Jose, ngày 20-01-2007
Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

Đính chính

Nơi trang 130, số thứ tự 116 Tập San Thế Đạo 30 có ghi HT Mai Văn Tím công quả 300 đôla cho Cơ Chế Chung. Nay xin đính chính: “ Số tiền 300 đôla nêu trên HT Mai Văn Tím yểm trợ Tập San Thế Đạo chứ không phải đóng góp công quả cho Cơ Chế Chung. Như vậy tổng số tiền yểm trợ Đại Hội thành lập Cơ Chế Chung là USD 11,892.98 và tổng số tiền ủng hộ TSTD là USD 3,080.76
Xin thành thật cáo lỗi cùng HT Mai Văn Tím

Danh Sách Đồng Đạo/ Thân Hữu
Cơ Sở yểm trợ Tập San Thế Đạo
 (từ ngày 01-01-2007 đến ngày 20-01-2007)

<u>STT</u>	<u>Đồng Đạo/ Thân hữu/Cơ Sở</u>	<u>USD</u>
1	CTS Nguyễn Văn Thiểu, San Jose, CA	\$20.00
2	Nguyễn Xương, San Jose, CA	\$60.00
3	HTDP Lý Trường Thọ, Houston, TX	\$50.00
4	Trần Minh Thông, Clifton, NJ	\$20.00
5	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	\$20.00
6	Lý Quang Tú, Marietta, GA	\$20.00
7	Ẩn Danh, San Diego, CA	\$30.00
8	Trần Mỹ Diệu, Elk Grove, CA	\$20.00
9	Đỗ Văn Tâm, Syracuse, NY	\$20.00
10	Trương Thị Khanh, Oakland, CA	\$30.00
11	Võ Thị Bốn, Dorchester, MA	\$100.00
12	Trần Thị Thanh Nga, San Francisco, CA	\$20.00
13	HTDP Ngô Thiện Đức, Westminster, CA	\$20.00
14	Đặng Văn Tiên, Ventura, CA	\$30.00
15	T.Sự Đỗ Thị Nhở, Stone Mountain, GA	\$20.00
16	Nguyễn Thị Tâm, San Jose, CA	\$20.00
17	Phạm Đức, Wichita, KS	\$20.00
18	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	\$30.00
19	Quách T. Trinh, San Jose, CA	\$100.00
20	Nguyễn Đức, Rockford, IL	\$20.00
21	HT Huỳnh Văn Bột, Russellville, KY	
	(Niên Liễm \$60.00+TSTD &20.00+In kinh &20.00)	\$100.00
22	HT Võ Văn Mười, San Diego, CA	\$100.00
23	HTDP Trần Công Bé & HTDP Võ Ngọc Diệp, TX	\$30.00
24	Phạm Thị Minh, DDS, San Jose, CA	\$50.00
25	Nguyễn Cẩm Hồng, San Jose, CA	\$20.00
26	Thomas Tiền Nguyễn, Garden Grove, CA	\$20.00
27	HT Cao Văn Bảy, Lawrenceville, GA	\$30.00

28 Trần Thị Duyên, North York, Canada(&30.00 Canada) \$24.72
Cộng: **1,044.72**

Tổng cộng tiền thu được từ ngày 01-01-2007 đến hết ngày 20-01-2007 là :Một ngàn không trăm bốn mươi bốn đôla bảy mươi hai xu (1,044.72)

San Jose, ngày 20-01-2007
Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Báo Cáo Quỹ BTĐHN đến cuối ngày 31-12-2006

<u>Thu 2006:</u>	USD
*BTĐHN :	9990.81
*Yểm trợ Đại hội thành lập Cơ chế Chung	11,892.98
Tổng thu:	<u>21,883.79</u>
Tiền dư năm 2005	5,279.11
Tổng cộng:	<u>27,162.90</u>

<u>Chi 2006:</u>	
Tổng Chi:	23.361.26
Tồn quỹ :	<u>3,801.64</u>

Tổng số tiền quỹ cuối năm 2006 của Ban thế Đạo là **Ba ngàn tám trăm lẻ một đôla sáu mươi bốn xu (USD 3,801.64) .**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tin tức Tóm Lược

1- Tin Thánh Thất Dallas:

Sau đàn cúng Ngộ thời Lễ Vía Đức Chúa Jesus ngày 25-12-2006 nhị vị CTS Nguyễn Công Tranh, Quyền Đầu tộc Thánh Thất Dallas và CTS Đoàn Tiến đã tiến dẫn một vị Kỹ-Sư người Hoa-Kỳ tên là Brian Mark nhập môn vào Đạo Cao-Đài qua sự giới thiệu của Hiền Đệ Đặng Quang Thông. Tiếp đến Hiền Huynh CTS Đoàn tiến tặng cho vị tân đạo hữu quyển thánh Ngôn Hiệp Tuyển bằng Anh Ngữ và đồng thời sau đó chụp ảnh lưu niệm.

2- Tin Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Ban Thế Đạo Hải Ngoại có thêm 11 vị tân Hiền Tài Dự Phong

Căn cứ vào Quyết Định số 211/VP/BQNHN ngày 25-09-2006, Quyết Định số 212/VP/BQNHN và Quyết Định số 213/VP/BQNHN ngày 22-01-2007, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công nhận thêm 11 vị tân Hiền Tài Dự Phong có tên như sau:

- 1-Đặng Thành Cứ (khóa 6), sanh năm 1937 tại Biên Hòa, hiện ngụ bang Texas.
- 2-Nguyễn Đăng Điền, sanh năm 1981 tại Tây Ninh, BS (Computer Science), hiện ngụ tại bang California.
- 3-Huỳnh Kim Triều, sanh năm 1943 tại Long An, cựu Sĩ Quan , hiện ngụ tại bang Texas.
- 4-Lý Quốc Thái. sanh năm 1976 tại Tây Ninh, BS, hiện ngụ tại bang Texas.
- 5-Trịnh Ngọc Túy, sanh năm 1966 tại Tây Ninh, BBA, hiện ngụ tại bang Texas.
- 6-Trịnh Quốc Tồn, sanh năm 1974 tại Tây Ninh, BBA, hiện ngụ tại bang Texas.
- 7-Trịnh Ngọc Thoa, sanh năm 1971 tại Tây Ninh, BBA, hiện ngụ tại bang Teas.

- 8- Trịnh Quốc Thông, sinh năm 1961 tại Tây Ninh, BS, hiện ngụ tại bang /texas.
- 9-Trịnh Ngọc Thuần, sinh năm 1972 tại Tây Ninh, BBA, hiện ngụ tại bang Texas.
- 10-Trịnh Quốc Tuấn, sinh năm 1963 tại Tây Ninh, BBA, hiện ngụ tại bang Texas.
- 11-Dương Thanh Vân, sinh năm 1965 tại Saigon, BS, hiện ngụ tại Canada.
- Tập San Thế Đạo xin nhiệt liệt chúc mừng quý vị tân Hiền Tài Dự Phong .

Đính chính

Trong Tập San Thế Đạo số 30 tháng 10-2006 trang 13 có ghi CTS Trần Văn Hùng, Tộc Đạo Orange, CA, USA và trang 24 có ghi CTS Trần Văn Hùng và P hái Đoàn Tộc Đạo Orange, CA tham dự Đại Hội. Nay theo văn bản số 01/VP/TĐ ngày 03-01-2007 CTS Phạm Ngọc Tấn, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Orange County, Châu Đạo California có yêu cầu đính chính gấp vì Tộc Đạo Orange County không đồng ý tham gia tổ chức Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại. Nay Tập San Thế Đạo xin đính chính và xin HH CTS Phạm Ngọc Tấn, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Orange County, HH CTS Trần Văn Hùng tha thứ cho chúng tôi v/v ghi nhận sai sót, không đúng như đã ghi trong TSTD số 30. Chúng tôi thành thật cảm ơn.

Tập San Thế Đạo

Con Thằn Lằn Chọn Nghiệp

(Học giả: Hồ Hữu Tường)

Giữa một đường trường thăm thẳm, vắng vẻ và âm u, không một xóm nhà, ít người qua lại, có một cái am nhỏ. Am ấy mới cất, độ non ba năm thôi. Trong am, chỉ có một sư cụ già, thui thủi một mình, quanh năm chẳng được ai thăm viếng. Trước am, nơi giữa sân, chất sẵn một đống củi, vừa lớn, vừa cao ngất, củi sắp vuông vắn, thẳng thắn, dường như được săn sóc chẳng khác một vườn kiểng do một vị lão trưởng giả chăm nom.

Một hôm, trời đã tối rồi, nhà sư vừa lên đèn được một chập, thì có hai người khách đến trước ngưỡng cửa, vái mà thưa rằng :

- Bạch sư cụ , nhờ ngọn đèn dắt dẫn, chúng tôi mới dãi đến đây. Mong nhờ sư cụ cho tá túc một đêm, sáng mai chúng tôi sẽ lên đường.

Nhà sư ung dung, chấp tay đáp:

- Mô Phật, cửa thiền bao giờ cũng mở rộng cho người lỡ bước . Rồi dừng một phút, dường như để trấn tĩnh nỗi vui đương sôi nổi trong lòng, nhà sư tiếp :

- Ngót ba năm nay, tôi mở am nơi này, không được một ai đến viếng. Ngày nay là ngày ước nguyện, may được hai ngài quá bước, ghé nghỉ chân. Âu cũng là duyên trước

Nói xong, nhà sư dọn cơm chay cho khách dùng, và câu chuyện không đề, vô tình dẫn khách đến câu hỏi:

- Bạch sư cụ, chẳng hay sư cụ thích tụng kinh nào?

Vui sướng, vì như gặp bạn tri âm, nhà sư đáp:

- Tôi quy y Phật pháp từ thuở bé, rùng thiền có thể nói rằng đã viếng khắp nơi. Cách ba năm nay, lòng huệ được mở ra Và từ ấy, tôi chỉ tụng kinh Di Lạc.

Một người khách hỏi :

- Sư cụ có thể cho tôi biết duyên cớ vì sao chẳng ?

- Mô Phật. Chỉ có lời nói mà độ được người, tôi sao dám tiếc lời? Vậy tôi xin vui lòng nói cho hai ngài rõ. Bởi tôi đọc qua các kinh sách, thấy rằng Phật Thích Ca khi đắc đạo, có dạy: Hai ngàn năm trăm năm về sau, Phật pháp sẽ đến chỗ chi ly, ấy là hồi mạt pháp. Di Lạc sẽ xuống trần mà cứu độ chúng sanh và chỉnh đốn đạo lại. Nay cũng đã gần đến kỳ hạn. Chắc là Phật Di Lạc đã xuống trần mà độ kẻ thành tâm tu hành. Bởi lẽ ấy tôi có nguyện tụng đủ một nghìn lần kinh Di Lạc. Nếu lời nguyện được y, ấy là tôi sẽ đắc đạo.

Người khách thứ hai hỏi:

- Sư cụ đã tụng được bao nhiêu lần rồi?

- Đã được chín trăm chín mươi chín lần rồi. Bây giờ, chỉ còn lần thứ một nghìn; lần tụng của đêm nay. Chắc hai ngài trước có duyên lành, đêm nay đến mà chứng kiến tôi tụng lần thứ một nghìn ấy....

Đến đây, bữa cơm chay đã mãn. Khách mệt mỏi, xin ngả lưng. Nhà sư dọn dẹp trong am cho thanh khiết, rồi bước tới trước bàn Phật, khêu bắc đèn dầu, mở kinh ra mà khởi sự tụng. Tiếng tụng kinh chậm rãi, như nện vào không gian. Thỉnh thoảng một tiếng chuông ngân lên, đánh dấu chuỗi tiếng mõ dài đàng đàng....

2

Trước khi nhắm mắt ngủ, hai người khách còn trao đổi vài câu:

- Tội nghiệp thay cho sư cụ già, quá mê tín, mất sáng suốt, mà không giác ngộ. Phật pháp lập ra đã hai nghìn năm trăm năm về trước, tránh sao cho chẳng có chỗ lỗi thời. Nhận hấy chỗ lỗi thời, các môn đệ ắt phải lo tài bồi, phát triển mới đạo. Thế là có tư tưởng này, học thuyết nọ; rồi sanh ra môn ra phái. Ấy là nguồn gốc của sự chi li. Nay rừng thiền đã hơn tám mươi bốn ngàn cội khác nhau, ấy là lẽ dĩ nhiên vậy.

- Tôi cũng đồng ý với anh về chỗ đó, và nghĩ thêm rằng: Nếu bây giờ có một vị Di Lạc xuống trần, thì vị ấy có trọng trách cất nhắc Phật pháp cho kịp với mọi sự tiến hóa của mọi sự việc từ hơn hai nghìn năm nay. Và trách nhiệm của mỗi tín đồ của Phật là dọn mình cho sẵn, để đón rước cái Pháp mới sắp ra đời. Chớ

mê mải trong việc gõ mõ tụng kinh, há chẳng phải là phụ lòng mong của Thích Ca chăng?

Lời nói của hai người khách giữa cái am vắng vẻ, không dè có kẻ trộm nghe. Kẻ nghe trộm này là một con thần lẩn, đến ở am khi am vừa mới dựng lên, và đã từng nghe 999 lần kinh, nên có linh giác, nghe được tiếng người, biết suy nghĩ và phán đoán. Câu phê bình của hai người khách đã giúp cho con thần lẩn giác ngộ. Nó vốn biết nguyện vọng của nhà sư: là hễ tụng xong lần thứ một nghìn, thì nhà sư sẽ lên giàn hỏa mà tự thiêu Rồi nó nghĩ: nhà sư lòng còn mê tín, chưa được giác, phỏng có thiêu thân, thì làm sao nhập được Niết Bàn? Hay là ta tìm thế ngăn người, đừng để cho người thiêu thân, đợi chừng nào người được giác rồi sẽ hay?

Rồi con thần lẩn quyết định: Phải ngăn ngừa, đừng để nhà sư tụng xong lần thứ một nghìn. Nó nghĩ được một kế: Ấy là bò lên bàn Phật, đến đĩa đèn dầu, rón sức mà uống cạn đĩa dầu. Bác sẽ lụn, đèn tắt, nhà sư không thấy chữ mà tụng nữa.

Một sức mầu nhiệm đã giúp cho con thần lẩn đạt được ý nguyện, chỉ trong một hơi mà đĩa dầu đã cạn: bộ kinh chỉ tụng được quá nửa mà thôi. Đèn tắt, nhà sư ngạc nhiên, nhưng nghĩ: hai người khách là kẻ phạm tục, không được duyên lành chứng giám việc đắc đạo của mình. Ấu là xếp kinh, nghỉ, chờ ngày mai khách lên đường, sẽ tụng lần thứ một nghìn ấy.

Nhưng, sau đó đêm nào cũng vậy, buổi đọc kinh chưa xong mà đèn lại tắt đi. Nhà sư có lúc tính tụng kinh lần này vào khoảng ban ngày, nhưng nhớ lại khi xưa đã có lời nguyện tụng kinh vào lúc khuya, tĩnh mịch, nên không dám đổi.

Và một đêm kia, dần lòng không được, tuy tụng kinh mà mắt chốc chốc nhìn lên đĩa dầu để xem sự thể do đâu, nhà sư bất gặp con thần lẩn kê mỏ mà uống dầu. Nổi giận xung lên, nhà sư dùng gõ mõ, và mắng rằng:

- Loài nghiệt súc! Té ra mi ngăn ngừa không cho ta được đắc đạo!

Rồi tay cầm dùi mõ, nhà sư nhắm ngay đầu con thần lẩn mà đập mạnh. Con thần lẩn bị đánh vỡ đầu, chết ngay. Hôm ấy, nhà sư

tụng xong lần kinh, bước lên đàn hỏa, tự châm lửa mà thiêu mình.

3

Và cũng đêm ấy, hai cái linh hồn được đưa đến trước tòa sen của Phật. Uy nghiêm, ngài gọi nhà sư mà dạy:

- Nhà người theo cửa thiên từ thuở bé, mà chẳng hiểu bài học vỡ lòng của pháp ta là thế nào! Pháp ta đã dạy phải trừ hết dục vọng thì mới đắc đạo, mà người dục vọng lại quá nhiều: bởi việc muốn đắc đạo, để được thành Phật kia cũng là một cái dục vọng. Có dục vọng ấy là Tham; bởi tham nên giận mắng con thần lẫn, ấy là Sân; bởi sân nên tưởng rằng trừ được con thần lẫn thì tha hồ tụng kinh, rồi đắc đạo, ấy là Si. Có đủ Tham Sân Si tất phải phạm tội sát sanh, thì dầu ăn chay trường trọn đời, cũng chưa bù được.

Tội người lối lẩn, phải rán tu luyện thật nhiều mới mong chuộc được. Vậy ta truyền cho Kim Cang, La Hán đốt cho hết đồng tro do xác người thiêu mà hóa ra, rồi đem tro ấy tung khắp bốn phương trời. Mỗi một hạt tro đó sẽ biến sanh thành một người. Chừng nào mọi người ấy đắc đạo, đám chúng sanh ấy sẽ được quy nguyên, trở hiệp lại thành một, thì nhà người sẽ đến đây mà thành chánh quả.

Rồi Phật cho gọi hồn con thần lẫn mà dạy:

- Nhà sư chưa được giác mà làm tội, tội ấy đáng giá là một mà thôi. Còn nhà người, được giác một phần rồi, mà làm tội, thì tội đáng kể là mười.

Con thần lẫn lạy mà thưa rằng:

- Bạch Phật tổ, lòng của đệ tử vốn là muốn độ nhà sư, dầu nát thân cũng không tiếc. Chẳng hay đệ tử có tội chi?

Phật phán:

- Muốn độ người, kể thiếu chi cách, sao người ngăn đón việc tụng kinh của người? Đã đành rằng việc tụng làm của nhà sư là một việc mê tín, nhưng dầu là mê tín, song vẫn là một tín ngưỡng. Cõi Phật vốn là cõi tự tại. Nếu phạm đến tự do tín ngưỡng, gọi là để dấy người vào, thì làm sao cho được. Bởi người không

dùng phương pháp tự do, người là kẻ mất tự do, thì cả hai làm sao được vào cõi tự tại?

Một lần nữa, con thần lần được giác, quì lạy mà xin tội:

- Xin Phật tổ mở lòng từ bi, cho đệ tử hóa sanh một kiếp nữa, để dùng phương pháp tự do mà độ vô số chúng sanh do những hột tro, mà các vị Kim Cang, La Hán vừa tung ra đó .

Phật đáp :

- Ta cho người được toại nguyện .

Hồn con thần lần vừa muốn lạy Phật mà đi đầu thai, thì sức nhớ lại, nên bạch rằng :

- Xin Phật tổ dạy đệ tử phải hóa sanh làm kiếp chi?

Phật đáp :

- Nhà người đã gần bến giác, phải tự mình chọn hình thể mà hóa sanh. Tự do chọn lựa mới có thể luyện mình để bước vào cõi tự tại.

4

Hồn con thần lần từ ấy trôi theo mây gió, không biết trụ vào đâu, để có thể vừa dùng phương pháp tự do mà độ người, vừa có thể độ được đông người, số người đông như số hột tro do một cái xác thiêu ra. Thật chưa hề có lúc nào có một linh hồn bị trừng phạt phải đau khổ đến thế

Một hôm trong hội xiêu bạt, hồn con thần lần thấy bóng của một trong hai người khách đã đến am thuở nọ, mà câu chuyện nghe lóm đã làm duyên cho mình mấy năm đau khổ.

Thần lần vội vã bay theo vái chào và kể nỗi niềm đau đớn:

- Ngài đã giúp cho tôi giác ngộ được một ít, có hay đâu tôi phải mang cái nghiệp vô định này. Đã trót làm ơn, xin độ cho tôi đến bờ bến.

Người đáp:

- Cái khổ của người là người đã phát tâm cứu độ muôn vàn chúng sinh do những hạt tro mà đầu thai nên. Tâm ấy là lửa thiêng. Nó đốt lòng người, cương lại mà cải, sao cho được? Âu là, người nghe theo nó mà hành cái hạnh ấy đi!

- Nhưng mà, làm sao bây giờ?

- Bấy lâu nay, người đã nghe tụng kinh. Kinh dạy bài học căn bản là Bi. Người phải có lòng Bi, mà thương muôn vàn hột tro ấy!

- Tôi vốn thương nhà sư, mới đại dột mà làm cho nhà sư phát ngộ. Thì tôi cũng sẵn lòng thương những ai mà những hạt tro ấy đều thai nên.

- Tốt lắm ! Tốt lắm. Đã có Đại Bi, phải thêm có Đại Trí. Muốn cứu độ muôn vàn hột tro ấy, người hãy lấy Trí mà tìm biện pháp nào để cứu độ chúng. Chớ tình thương mà không có thêm phương pháp để thực hiện tình thương ấy, thì tình thương chỉ là một sự than khóc sụt sùi và vô bổ mà thôi.

Lời của người làm cho hồn con thần lẫn đại ngộ một lần nữa. Nó phóng quang mà nhìn khắp trần gian, để kiểm xem hiện nay, những hạt tro do các vị Kim Cang, La Hán tung rải đang đều thai nên gì. Lạ thay, những hạt tro này, bởi tiền kiếp mắc tội Tham Sân Si nên chẳng được đều thai làm người, lại đều thai là lũ chuột. Chúng không được sống dưới thanh thiên bạch nhật; ngày chúng phải chui rúc trong hang ; tối lén bò ra ăn vụng, ăn vặt. Thế mà chẳng được yên thân, chúng bị một lão mèo to tướng, mắt sáng như sao, nhìn thấy rõ trong đêm tối, vuốt bén như gươm, tay lẹ như chớp, thêm thêm thịt chuột ăn bao nhiêu cũng không đã, lão mèo ngày lừ đừ ngủ, để ban đêm rình chụp chuột mà ăn tươi nuốt sống. Đời của chuột đã khổ rồi, mà bị lão mèo càng thêm khổ não, lòng phập phồng lo sợ. Rút vào hang cả ngày lẫn đêm, thì đói. Ló ra, thì sợ mèo chụp ăn. Hồn con thần lẫn, thấy chúng chuột như vậy, thương cảm vô cùng.

5

Bỗng nhiên nó thấy lũ chuột tìm chỗ an toàn mà khai đại hội. Nó bèn vận thần thông nhĩ, mà nghe lũ chuột nói với nhau những gì. Nó nghe một con chuột cống khởi nói như thế này:

- Hỡi đồng loại chúng chuột! Đời của chúng ta khổ não lắm rồi. Ngày ở hang để tránh người đập giết, tối mới dám ló ra mà ăn vụng. Thế mà chổng lên cái khổ ấy, chúng chuột ta còn gặp cái

đại họa là lão mèo. Vì lẽ đó mà tôi triệu tập tất cả lại, để bàn tính coi có cách nào để thoát cái đại họa ấy chăng?

Một chuột con, còn hăng tiết, hùng biện hỏi:

- Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết! Chúng ta phải hiệp bầy lại, một lượt tiến tới mà cắn mèo. Một mình mèo làm sao cự lại cả bầy chuột?

Một chuột già, mình đầy sẹo, kêu chít chít nói :

- Đừng có dại! Đừng có dại! Thuở tôi còn trẻ, tôi có nghe theo luận điệu ấy. Chúng tôi có tổ chức một bộ đội chuột, đến mấy trăm con, xông tới mà toan cắn mèo. Thế mà mèo chỉ quơ tay một cái, là giũm một chuột. Mấy trăm con chuột của bộ đội chết sạch. May mà tôi rún được. Đây mình thương tích, thoát chết chạy về, cả tháng mới lành. Kinh nghiệm của chuột già này, xin các thanh niên chuột nên gẫm cho kỹ. Chớ liều lĩnh mà thiệt mạng, lại không có chút kết quả nào!

Lời của chuột già như gáo nước lạnh làm dập tắt lửa hăng của chuột con. Các chuột im lặng khá lâu, thì có một con chuột nhỏ nhẹ nói:

- Chuột mà tranh đấu với mèo, thật là không nổi. Ta tránh nó thì hơn.

- Đúng vậy!

- Phải lắm!

- Hay lắm!

Chuột kia nói tiếp :

- Muốn tránh mèo, ta phải nghĩ cách nào báo cho ta biết sự hiện diện của mèo. Để ta tránh trước, khỏi sợ bị mèo chụp. Cách ấy, tôi nghĩ rằng ta nên treo một cái lục lạc nơi cổ của lão mèo. Lão đi đến đâu, lục lạc rung vang báo tin cho chuột ta hay, mà lánh trước.

Hồn cho thần lẩn nghe kể ấy, thuật lại cho người nghe. Và phê bình:

- Quả là Đại Trí !

Nhưng hồn con thần lẩn nhìn mãi, thấy lũ chuột im phăng phắc, chẳng có chuột nào động đậy, chẳng chuột nào thốt một lời, mà

cũng chẳng chịu giải tán, cho chuột nào trở về hang nấy. Hồn con thần lần hỏi người:

- Sao lũ chuột lại như vậy?

Người đáp rằng :

- Bởi lũ chuột hèn nhất. Tuy kể là hay, song chẳng có chuột nào có cái Dũng, dám đeo lục lạc mà mang vào cổ lão mèo, để tự cứu, mà cũng để cứu đồng loại. Có Bi mà không Trí, là vô bổ. Có Bi và Trí mà thiếu Dũng, là vô hiệu. Bi, Trí, Dũng là ba cái chân vạc, thiếu một chân ấy là vạc nghiêng đổ đi.

- Làm sao bây giờ ?

- Người muốn cứu chuột, người phải làm chuột. Người phải đầu thai làm con chuột có Đại Bi mà biết thương đồng loại, có Đại Trí mà biết đem lục lạc mang vào cổ của lão mèo, có Đại Dũng mà dám hi sinh, liều mình, chẳng sợ mèo ăn tươi nuốt sống, mang lục lạc xông đến gần lão mèo.

Lời của người làm cho hồn con thần lần đại ngộ lần nữa. Muốn cứu độ hạng nào, phải hoà mình vào hạng ấy Thích Ca đã từ chối ngôi báu, vì Thích Ca muốn hòa mình vào chúng dân, để cứu độ chúng dân. Hồn con thần lần muốn cứu độ lũ chuột thì hồn con thần lần phải hòa mình vào lũ chuột, đầu thai làm con chuột, về muôn vàn cạnh khía, thấy đều không khác gì với giống chuột. Chỉ khác có một chút xíu là trong tâm hồn của con chuột này có Đại Bi, Đại Trí và Đại Dũng mà thôi. Có được đại ngộ ấy, thần lần ta bèn đầu thai làm chuột.

6

Bởi là do con thần lần đầu thai, nên khi chuột ta sanh ra, thì hình vóc còn mang máng giống con thần lần. Mẹ nó lầm tưởng là rồng. Bèn đặt tên cho nó là Long Thử .

Long Thử lớn lên, có vẻ trầm ngâm, đạo mạo. Lời nó kêu chút chút nào, nghe cũng có ý nghĩa u thời mẫn thế. Một hôm nó gọi một bạn chuột lục lưỡng theo nó. Té ra, nó đã gặp được nơi góc tàu ngựa, một cái lục lạc to bằng quả trứng, nên về gọi bạn theo nó. Đến nơi, nó nằm ngựa ra, ôm lục lạc vào lòng, và bảo bạn cắn đuôi mà kéo, như là kéo xe vậy. Kéo nó tới đâu, thì tiếng

lục lạc kêu lên rồn rảng. Mà bạn nó, vì cắn đuôi nó mà kéo đi chỉ nghe theo lệnh nó chút chút điều khiển, nên chẳng biết trước sẽ hướng vào đâu, thành ra không sợ sệt chi. Long Thử ra lệnh cho kéo đến lão mèo, tính đem lục lạc mà mang vào cổ lão mèo, như trước kia, lúc nó còn là hồn con thần lẩn, nó đã nghe nói vậy.

Nằm một góc, lừ đừ, lão mèo nghe vang tiếng lục lạc. Bèn giương mắt nhìn, chẳng biết con gì, đầu chẳng thấy mặt mũi chi, chỉ thấy một cái vòi quơ qua quơ lại, để tìm phương hướng, lại có đến tám chân lại chống lên mà nghỉ, mà kêu rống chẳng ngơi. Lão mèo quá sợ, nhảy phóc lên nóc nhà, kêu “miao!” rất là kinh hãi.

Lũ chuột núp trong hang, nãy giờ thấy mèo rình, không dám ra. Con nào đói thì mau mau đi tìm mà ăn vụng. Một số đông lại bu quanh Long Thử, lên tiếng chê bai:

- Việc này có gì là khó? Ai mà nằm ngửa ôm lục lạc chẳng được? Vì lối ăn cắp trứng ấy, chuột nào mà chẳng biết? Chỉ vì mèo dại, thấy hai con chuột cắn đuôi nhau, lầm tưởng là con quái gì, mà sanh ra sợ thôi!

Chẳng dè, nằm trên mái nhà, lão mèo nghe và hiểu tiếng chuột, lão nhìn xuống, thấy quả là Long Thử ôm lục lạc, nằm ngửa cho một chuột khác cắn đuôi; và cái mà lão lúc nãy tưởng đâu là cái vòi quơ qua quơ lại, thật sự, chỉ là cái đuôi chuột! Lão vừa then cho lão, vừa phục Long Thử đa mưu, vừa phát ghét lũ chuột vô ân, đã buông lời chê bai kẻ mới cứu mình khỏi nạn. Từ trên mái nhà, lão mèo phóng xuống, mỗi một tay hay chân, sè vuốt mà móc họng một chuột.

7

Tất cả các chuột khác hoảng chạy tứ tán. Long Thử và bạn nó cũng giựt mình, hoảng hốt chạy theo, chun vào hang mà trốn. Chẳng tinh thần định tĩnh lại lũ chuột bèn lập tòa án chuột để mà xử Long Thử. Long Thử bị buộc tội là Thử gian, làm chuột mà lãnh lệnh của mèo, hại loài chuột của mình. Bằng cớ là bấy lâu nay, lão mèo mỗi lượt chỉ móc họng được một chuột mà thôi;

còn bây giờ, mèo và Long Thử toa rập, để cho mèo giết một lần đến 4 trụ chuột. Nếu không nhờ Thử gian đồng lõa mà giúp, để gì mèo chụp một lượt đến 4 chuột? Lờn buộc tội quá hữu lý như vậy, đủ bằng cứ thiết thực như vậy, để gì Long Thử đem tâm tình của mình, một tâm tình vô hình, không biết tựa vào đâu mà chứng minh, để nói rằng mình chỉ có lòng cứu độ loài chuột, chớ chẳng có dạ phụng sự cho mèo để hại chuột? Long Thử bị kết án tử hình. Điều này nó dễ chấp nhận, nếu nó phải đem cái chết của nó làm điều kiện, để cứu độ loài chuột, mà nó quá thương yêu. Song cái bản án của nó, “tội Thử gian”, làm cho nó đau khổ vô cùng; vì nó mang một cái oan vô tận, không ai giải cho được.

8

Lòng oan của nó xung lên, thành một vùng trở lực, tận đến cõi trời Đâu Suất. Ở cõi trần không thấy chi cả. Còn ở trên kia, trở lực ngăn cho Thần Tiên không lui tới được làm cho lưu thông phải nghẽn. Thần Tiên phải hội nhau lại, tính làm sao cho việc đại bất công này được giải, thì vũ trụ mới tuần hoàn theo trật tự. Bàn cãi rất lâu, Thần Tiên tìm ra được một biện pháp, là bấy lâu nay, người ta đếm mười hai chi (tí, sửu, dần, mão, thìn, tị, ngọ, mùi, thân, dậu, tuất, hợi), thì mỗi chữ này vốn là trừu tượng, không có nghĩa gì; nhưng bắt đầu từ bây giờ, phải cho loài người hiểu rằng chữ đứng đầu tất cả, là chữ Tí, phải dành để cho Long Thử tượng trưng. Những đức tánh quý báu của nó, mà đặt ra làm chủ thể cho luân lý, thì vũ trụ mới vận hành điều hòa được. Từ ấy, hỏi đứa trẻ nào, nó cũng biết “tí là con chuột”. Nhưng từ ấy nhần nay, loạn lạc vẫn kéo dài hoài; bởi loài người chưa giác ngộ, cứ lầm tưởng chuột ấy là thứ “chuột tham, sân, si” kia . Chừng nào, đứng đầu cho cuộc vận hành của vũ trụ là con Long Thử, con chuột học được, và hành được theo Bi, Trí, Dũng thì may ra, nguồn Thanh Bình mới khai được.

(Học giả: Hồ Hữu Tường)

HẠT THÁNH CỐC

“ Từ nay nòi giống chẳng chia ba,
Thầy hiệp các con lại một nhà.
Nam bắc cùng rời ra ngoại quốc,
Chủ quyền Chơn Đạo một mình Ta. “

Mỗi khi con người xa rời chữ thiện: thiện tâm, thiện tánh, thiện hành., loài người điên cuồng chém giết lẫn nhau, nhân dân đồ thán, tiếng kêu than thấu đến Trời xanh thì Thượng Đế vì thương mà phân tánh giáng sanh lập Đạo hầu cứu vớt các bậc nguyên nhân qui hồi cựu vị. Nhiều ngàn năm trước, với mức độ tiến hóa của nhân loại, phong tục tập quán của từng vùng sinh sống và cũng vì “Cần vô đắc khán, Khôn vô đắc duyệt” nên loài người chỉ biết tư phương của mình mà thôi. Do đó giáo luật của tôn giáo này không phù hợp với nếp sống của cư dân nơi khác và cũng vì thế mà trình trạng bất bao dung và phản khắc lẫn nhau của nhiều tôn giáo đến độ xảy ra chiến tranh khốc liệt khi Cần khôn dĩ tận thức. Để vĩnh viễn tránh tình trạng trên tái diễn, Đức Chí Tôn quyết định Phổ tế tổng pháp tông bằng cách khai minh ĐĐTKPD Quy nguyên Nho, Thích, Lão làm một. Sửa chữa và điền khuyết lại ba đại giáo lý của ba tôn giáo trên thành giáo lý Cao Đài duy nhất (bất nhị nguyên). Thầy hiệp các con lại một nhà để cứu rỗi. *Nếu đời không tội lỗi, đâu nhọc đến công Thầy.* Cứu rỗi như thế nào?

A-Tại Việt Nam: Đạo Cao Đài được khai minh và phát triển lớn mạnh như thế nào? Theo Đạo sử tất cả chúng ta đều biết.

B-Trên thế giới: ĐCT đã chọn lựa một số tín đồ trung kiên của Ngài làm hạt Thánh cốc để gieo truyền trên toàn thế giới. Gieo truyền như thế nào? Chúng ta hãy tự xét lại hoàn

cảnh mình đang sinh sống ở ngoài nước VN. Chúng ta đi định cư với nhiều lý do NHƯNG không ai có trong tay một Thánh lệnh đi hành Đạo cả. ĐCT để cho chúng ta tự xét lại mình coi có phải thực sự vì Thầy vì Đạo không? Và cũng tự quyết định có chấp nhận làm hạt thánh cốc với trách nhiệm truyền bá giáo lý Cao Đài tại nơi chúng ta đang sinh sống không? Nếu chúng ta thành tâm tự nguyện làm hạt thánh cốc là chúng ta trả được hai món nợ tiền khiên.

Một: Nợ hồng ân của ĐCT đã dìu dắt chúng ta đến một nơi an cư tốt đẹp trong thần thế.

Hai: Nợ tổ phụ đã để đức lại cho con cháu an hưởng sự sung túc để truyền tử lưu tôn.

Hai món nợ trên chúng ta phải trả. Trả như thế nào? TU. Đối với cửu huyền thất tổ, chúng ta phải lập âm chất cho con cháu chúng ta. Đối với ĐCT, chúng ta phải gieo truyền hạt mầm thánh cốc. Rất khó vì thiếu trình độ.

1/ Trình độ giáo lý: Nâng cao trình độ giáo lý bản thân miễn cưỡng thực thi được; mặc dù rừng đạo pháp bao la, trí người phàm nông cạn nhưng chầm rãi đừng hám vọng với quyết tâm tu tập theo lời dạy của ĐCT và các Đấng, thì ít nhiều chúng ta cũng thu hoạch được kết quả. Đầu tiên ráng thực hiện tam lập rồi luyện kỹ, trị tâm theo lời dạy của Đức Hộ Pháp và theo Đức Lý:

*Có công phải biết gắng nên công,
Tu tánh cho xong ráng luyện lòng.
Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục,
Đơn tâm khó định lấy chi mong.*

Đức Cao Thượng Phẩm khuyên chúng ta phải quan tâm đặc biệt đến thất tình lục dục:

*Ruộng cày bẫy mấu lo vun quén,
Nhà ở sáu căn khéo vện gìn.*

Đức Vô Danh Tiên Trưởng còn khuyên chúng ta phải
dày công đào luyện âm dương thuần mỹ mới rõ thấu cơ mầu
*Nổi gót tiên gia ráng lần dò,
Thầy không có bóng ráng lường lo.
Động đạo đưa khóa tùy phương mở;
Nét tục định thần liệu thế lo.*

Mỗi khi muốn tìm hiểu điều gì, theo phương pháp của
Bà Bát Nương chỉ dạy là phải để tâm không, định thần, tịnh trí
mà tham thiền nhập định. Ngoài ra chúng ta phải nâng cao đức
tin và lòng chí thành, phải dày công nghiên cứu kinh sách, thánh
giáo để tìm hiểu giáo lý, triết lý, nhân sinh quan, vũ trụ quan mà
ĐCT và các Đấng đã tận tình dạy dỗ từ ngày khai Đạo.

*Nay con chưa đủ thông đường Đạo,
Cứ ngóng theo chơn Lão thác tùng.*
Hay: *Đưa phép sinh tồn khuyên trẻ ngó,
Theo chơn giới bước nín sau Thầy.*

2/ Trình độ sinh ngữ: Đa số chúng ta không đủ trình độ
sinh ngữ để giảng đạo cho người bản xứ nghe. Như vậy ĐCT
chọn chúng ta làm hạt thánh cốc đúng hay sai? HOÀN TOÀN
ĐÚNG Hãy liên nghĩ đến hạt giống đem từ miền nhiệt đới xuyên
qua nửa vòng trái đất đến xứ lạnh để gieo trồng. Muốn cho hạt
giống khỏi bị hư thối thì người gieo trồng phải bỏ công chăm sóc
thật chu đáo: nắng che lạnh đậy cố giữ cho nó đừng thối rữa vì
khác thổ nhượng đã là một thành công rồi. Chúng ta đừng nôn
nóng muốn nó oằn sai bông trái ngay từ mùa đầu. Chúng ta giữ
như thế nào để còn những hạt giống kế thừa liên tục thì may ra
mới có được bông trái nguyên thủy mà không bị mai một trong
tương lai.

Liên kết dữ kiện trên với thực tại người tín đồ Cao Đài ở
hải ngoại hiện nay, chúng ta cố nâng cao đức tin đối với ĐCT
và lòng chí thành với nền Đại Đạo để hành sử bằng cách:

a/ Đối với bản thân: Đa số chúng ta hiện nay đã lớn tuổi
ngày lia bỏ cõi trần không còn xa nữa. Muốn được nhẹ nhàng

thoát tục khi cõi xác, chỉ có một cách duy nhất là TU; thời gian có còn đủ cho chúng ta tu không? Vậy ngay hôm nay chúng ta hãy tuyệt đối tuân theo mọi sự dạy dỗ của ĐCT và các Đấng đã ân cần khuyên bảo. Chúng ta hãy ráng buông xuống những thứ giả tạm của cuộc đời đã từng khống chế và dẫn dắt chúng ta đến sự tranh giành nghiệt ngã. Buông bỏ được thì tâm linh chúng ta mới được nhẹ nhàng thanh thoát, ráng lập âm chất để làm hành trang về cõi thiện. Ráng thực hành tam lập, luyện kỹ, trị tâm để bước thẳng vào con đường tu chơn thuần khiết:

Cố gắng trau dồi một chữ tâm,
Đạo Đời muôn việc khỏi sai lầm.
Tâm thành ắt đoạt đường tu vững,
Tâm chánh mới mong mỗi Đạo cầm.

b/ Trong gia đình: Nêu gương đạo hạnh và cố thuyết phục con cái chúng ta nhập môn để giữ Đạo (nếu cháu nào chưa nhập môn) Khi nhập môn rồi, cháu nào tốt nghiệp đại học thì cũng khuyên cháu ấy gia nhập BTĐHN (Thế hệ Kế Thừa). Mặc dù phẩm Hiền Tài Dự Phong không có trong nội qui BTĐ, người mang phẩm HTDP chưa phải là Hiền Tài. Hơn nữa trong Đạo Nghị Định số 1 năm 1978 nhiều cơ quan trong bộ máy hành chánh Đạo bị giải thể trong đó có Ban Thế Đạo kể cả Hội Thánh, cơ bút bị cấm thì do nơi đâu chuẩn nhận và ra quyết định phẩm Hiền Tài! Và hiện tại chúng ta cũng chưa nghiêm khắc ép buộc các tân tín đồ hay tân HTDP phải gìn giữ kỹ cương đúng cách.

Những thế hệ kế thừa này là thành phần nhân sự rất quan trọng và cần thiết cho Hội Thánh sau này. Việc Hội Thánh phục quyền chắc chắn sẽ xảy ra, nhưng không biết đến bao giờ?! Ngày chúng ta nhắm mắt đã thấy được chưa? Không biết! Ở hải ngoại không người kế thừa, trong nước không chức sắc Thiên phong thì lấy đâu ra nhân sự có khả năng để làm Thánh Thể của ĐCT?! Nền Đạo sẽ ra sao?

c/ Trong đồng đạo: Chúng ta cùng một lòng cố gắng tu tập bằng cách hòa thuận nhau, kết hợp lại thành một khối như

Bà Lục Nương đã dạy: “*Nhứt nhứt phải nêu gương đạo hạnh để làm gương mẫu cho đời, phải có dạ chí thành, phải có tâm cương quyết, muôn việc phải đồng thanh tương ứng, hợp nhau thành một khối khư chắc, một như mười, mười như một, khuyên đừng tư kỷ. Chi chi cũng có cây Bê Trên chỉ dẫn*”. (Nhơn hữu thiện nguyện, Thiên tất tùng chi)

Muốn được như vậy chúng ta phải thực hiện cho bằng được chữ HÒA mà ĐCT dùng làm tôn chỉ cho việc khai Đạo kỳ ba này.

*Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức một Cha.
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau đặng chữ Hòa.*

Bà Bát Nương dạy thêm cách thực hiện chữ Hòa như sau:

“*Muốn được tâm hòa cần phải bỏ cái bản ngã ra ngoài, chủ nghĩa độc tài không dùng đến. Coi lợi lộc như cây khô, thị chức quyền như cỏ rác, dùm nhơn sanh hơn nghĩ đến mình, bố đức hơn ra oai, thi ân hơn lập pháp*”. Đức Quyền Giáo Tông nhắc nhở thêm: “*Lúc nào cũng coi mình là người của nhơn sanh, chớ đừng coi nhơn sanh là người của mình*”.

Nếu chúng ta làm được những điều này thì Thánh Thất sẽ là mái ấm quanh năm, là Ao Thất Bửu tấp gội tâm linh sạch tục cho toàn tín hữu, là một Thiên Hỷ Động đón khách nguyên nhân. Và cũng từ đó sẽ thu hút được con em chúng ta thường xuyên đến sinh hoạt và học đạo. Đó cũng là cách vun phân tưới nước cho mầm Thánh cốt trong tâm các cháu sớm đâm chồi nảy lộc. Chúng ta cũng thừa nhận rằng: ở hải ngoại tín đồ Cao Đài rất ít so với Công giáo và Phật giáo, mặc khác các tôn giáo này họ tổ chức đạo sự rất có qui củ và khéo léo như lễ lạc, hội chợ thu hút được rất đông người tham dự kể cả người khác tôn giáo trong đó có con em chúng ta. Nếu chúng ta không khéo giữ con em chúng ta có đứa chịu rửa tội hay qui y (trường hợp này đã có xảy ra)

Khi chúng ta thực hiện được những phần trên, chúng ta chỉ mong rằng ngày mà chúng ta không còn nữa, các cháu đã

lớn khôn, đã đứng tuổi, công thành danh toại, có một giây phút
rối rãnh nào đó, các cháu chạnh lòng nghĩ đến cha ông ngày
xưa hành đạo như thế nào: nghèo khổ (mướn một căn nhà làm
Thánh Thất để thờ đức tin) neo đơn, côi cút (tín đồ đếm trên
đầu ngón tay) mà thương, mà hoài cảm đến chúng ta, mà nghĩ
đến Đạo và cũng giạt mình nghĩ lại bản thân: cũng là tín đồ
Cao Đài đang lạc loài nơi xứ khách, cũng là phân nửa chức sắc
ân phong. Lúc đó các cháu sẽ dốc toàn tâm toàn ý học đạo,
nghiên cứu giáo lý, lập giáo luận (đây là phần quan trọng và
cao quý nhất của đạo giáo. Ngày xưa sau năm trăm năm ngày
Đức Phật Thích Ca viên tịch Phật giáo mới có tạng luận). Các
cháu sẽ hồng dương được giáo pháp Cao Đài khắp hoàn vũ.
Các cháu sẽ làm được và làm hay hơn chúng ta rất nhiều.

Cầu xin Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng gia hộ
cho chúng ta đạt thành ý nguyện.

Mong thay.

Vân Hà Lý Trường Thọ

Mua Bán Nhà Đất- Vay Mượn Nợ

Trân trọng giới thiệu đồng đạo và thân hữu:

TUONG PHAM (Phạm Bằng Tường)

REALTOR & LOAN OFFICER

PROPERTIES



920 Hillview Ct. Suite 180

Milpitas, CA 95035

Office: 408-263-4801

Office: 510-651-1416

Fax: 408-263-9452

Cell: 408-375-8611

Home: 408-365-0618

Pháp Chánh Truyền Chú Giải

Cửu Trùng Đài

(tiếp theo các số trước)

Pháp Chánh Truyền: *Kỳ dư Thầy phong thưởng riêng mới qua khỏi ngã ấy mà thôi, “nghe à!”*.

Chú giải: Phải có cấp bằng Lễ Sanh mới vào hàng Giáo Hữu đặng, kỳ dư Thầy giảng Cơ phong thưởng riêng, mới qua đặng Pháp Chánh Truyền, Thầy quyết định với tiếng “Nghe à!” xin khá để ý¹

IX- QUYỀN HÀNH CHÁNH TRỊ SỰ

Chú giải: Chánh Trị Sự là Chức Sắc của Đức Lý Giáo Tông lập thành,² phải tòng quyền Lễ Sanh mà hành sự. Đặng làm chủ trong địa phận Giáo Hữu và thay mặt cho Đạo làm anh cả trong phần địa phận ấy.

Đây xin nhắc lời của Đức Lý Giáo Tông giảng bút giải nghĩa chức Chánh Trị Sự và nài Hộ Pháp ban quyền luật lệ Hiệp Thiên Đài cho Chức Sắc ấy (3) đặng đủ thế lực mà làm cho hoàn toàn trách nhiệm.

Lời Đức Lý Giáo Tông nói: “Chánh Trị Sự là người thay mặt cho Lão, làm anh cả của chư Tín Đồ trong phần địa phận của nó, Lão muốn thế nào cho Lão có mặt khắp nơi, tận ven Trời cùng góc bể. Lão tưởng Hiền Hữu cũng muốn vậy chứ⁴.

Trong nhơn sanh, hạng trí thức thì ít, hạng ngu muội thì nhiều, nếu chúng ta không có đủ sức điều đình, thì khó mà rải chơn lý Đạo khắp nơi cho đặng. Càng thân cận với nhơn sanh

lại càng chịu nhiều sự khó khăn rắc rối; chúng ta phải liệu phương nào mà trừ diệt những sự khó khăn ấy, khi mới nảy sanh ra. thì nền Đạo mới khỏi loạn lạc. Vậy Lão xin Hiền Hữu ban quyền cho Chánh Trị Sự đặng phép xử trị, hầu có thể dạy dỗ sửa răn, thay quyền cho chúng ta trong chốn thôn quê sẵn đã”

Khi ấy Hộ Pháp đã chịu lời cùng Ngài ⁵ và đã hiểu rõ ý tứ cao thượng ấy.

Sao Thầy lại giảng bút nữa cũng khuyên Hộ Pháp ban quyền. Theo Thánh ý Đức Lý Giáo Tông, thì quyền hành Chánh Trị Sự như vậy: Chánh Trị Sự phải chăm nom, giúp đỡ sự sanh hoạt của Môn Đệ Thầy đã chịu dưới quyền người điều khiển, giúp khó, trợ nghèo, coi cả Tín Đồ như em ruột, có quyền xử đoán, như là việc bất bình nhỏ mọn xảy ra trong phần Địa phận của mình, song phải tùng lệnh Giáo Hữu và Lễ Sanh cùng người Đầu Họ.

Người Tín Đồ mà phạm luật Đạo, thì Chánh Trị Sự phải khuyên nhủ răn he, ít nữa là đôi lần, thẳng như không biết ăn năn chừa cải, thì tư tở về Thánh Thất sở tại cho Giáo Hữu, đặng người đòi đến mà dạy dỗ răn he. Như Giáo Hữu đã dạy dỗ răn he rồi, mà còn tái phạm, thì Chánh Trị Sự có quyền đệ tở lên cho người Đầu Họ mà cầu xin Hội Thánh trừng trị hay là trục xuất, chiếu theo Tân Luật.

Tờ này phải làm ra hai bản, một bản tư về Hiệp Thiên Đài, và một bản về Cửu Trùng Đài.

Như có điều chi sai luật Đạo, mà Chánh Trị Sự đã nhiều phen tở tở cho Cửu Trùng Đài, song Cửu Trùng Đài yêm ẩn, thì Chánh Trị Sự đặng phép tư tở thẳng lên Hiệp Thiên Đài, kêu nài định đoạt.⁶

Cấm Chánh Trị Sự không đặng phép lấn địa phận của người đồng phẩm, không đặng đi nơi khác mà hành chánh. Buộc hành Đạo như vậy: “Phải chia địa phận mình ra nhiều địa phận”, tùy theo lớn nhỏ mà giao cho Phó Trị Sự.

Buộc Phó Trị Sự phải thay phiên nhau đặng nạp cho Chánh Trị Sự, mỗi tháng ba mươi người công quả, tức là mỗi ngày, phải có một người hầu việc cho Chánh Trị Sự. Chánh Trị Sự mới sai

người đó đi khắp địa phận mà thăm viếng Tín Đồ về sự bình hoạn, đói khó. Hễ có một người trong địa phận bị tai nạn, thì biểu người công quả ấy ở tại đó mà giúp đỡ, săn sóc, hoặc bình hoạn phải lo nuôi dưỡng, hoặc nghèo nàn phải chung hiệp nhau mà gỡ khổ, ấy là phận sự rất cao thượng của Chánh Trị Sự, cái vẻ riêng tốt đẹp của Đạo do tại nơi đó.

Đức Lý Giáo Tông lại dạy rằng: “Vây mối phải là anh em một nhà, cần lo giúp đỡ, chia vui sốt thảm, no đói có nhau, giữ quyền lợi cho nhau, không giành, không giựt, hễ đói thì mình chung nuôi, bị thất lợi thì mình phải giữ; hễ nhục thì mình chung chịu, ắt quyền hành mình phải trọng.”

Trước khi lãnh trách nhiệm, buộc Chánh Trị Sự phải đến Thánh Thất sở tại mà lập minh thệ; phải thề rằng: “Giữ dạ vô tư mà hành Đạo, dầu cha mẹ, anh em, vợ con, cũng chẳng đặng phép tư vị, gìn dạ chơn thành, thể thiên hành Đạo. Chánh Trị Sự là Đầu Sự em đó vậy.

X- QUYỀN HÀNH PHÓ TRỊ SỰ

Chú giải: Phó Trị Sự cũng là Chức Sắc của Lý Giáo Tông lập thành.

Người đặng đồng quyền cùng Chánh Trị Sự, trong một địa phận của Chánh Trị Sự này cho cai quản. Người có quyền về chánh trị chứ không có quyền về luật lệ. Đặng phép sửa đương, giúp đỡ điu dắt, dạy dỗ chư Tín Đồ trong địa phận trấn nhậm, mà không đặng phép xử đoán. Buộc mỗi tháng, thay phiên với các Phó Trị Sự khác, mà dâng cho Chánh Trị Sự ba chục người công quả, đặng cho Chánh Trị Sự có thể sắp đặt việc giúp đỡ kẻ cô thế, bình hoạn, bị tai nạn, trong địa phận sở tại mình, song khi đặc lệnh của Chánh Trị Sự dạy giao người công quả ấy, nơi nhà người Tín Đồ nào, thì phải chăm nom coi chừng có làm phận sự cùng chăng? Hoặc có sơ sót điều chi, phải cho Chánh Trị Sự hay, đặng sửa đương chỉnh đốn lại. Mỗi ngày phải chạy tờ nhật để cho Chánh Trị Sự hiểu điều động tịnh trong địa phận của mình; nhất là những sự chi làm hại cho phương diện Đạo,

thì phải tức cấp cho Thông Sự hay, đặng điều đình thế nào cho an ổn. Những sự kiện thưa, những điều sái luật Đạo, đã đặng tin quả quyết, thì chẳng đặng phép yêm ẩn, ngó lơ, buộc phải giao cho Thông Sự phán xử.

Cấm nhứt không cho Phó Trị Sự lấn quyền về luật lệ. Hay ⁷ Phó Trị Sự là Giáo Tông em .

XI- QUYỀN HÀNH THÔNG SỰ

Chú giải: Thông Sự là Chức Sắc của Lý Giáo Tông khuyên Hộ Pháp lập thành.

Thông Sự là người đồng thể cùng Phó Trị Sự trong địa phận của Phó Trị Sự cai quản, song người có quyền về luật lệ chớ không có quyền về chánh trị.

Thông Sự là người của Hiệp Thiên Đài để tòng quyền Chánh Trị Sự. Phận sự của người thì phải xem xét, kiểm dượt cử chỉ hành đạo của Phó Trị Sự. Mọi việc chi làm cho mất lẽ công bình nơi địa phận của Phó Trị Sự cai quản mà Hội Thánh không rõ thấu, thì Thông Sự phải chịu phần trách cứ. Hay ⁸

Những điều chi sái luật Đạo, chẳng y theo lệnh Hội Thánh tư truyền, hoặc sửa cải Tân Luật, hoặc cải lệnh hành chánh, Hay ⁹ nếu chẳng có phép của Chánh Trị Sự truyền dạy mà Phó Trị Sự tự chuyên thi hành, Hội Thánh lại không hay biết chi hết, thì tội tình ấy về phần Thông Sự.

Tuy người phải chịu dưới quyền Chánh Trị Sự mặc dầu, song đặng quyền sửa lỗi của Chánh Trị Sự. Thảng như đã thấy lẽ vô Đạo hiển nhiên của Chánh Trị Sự, thì Thông Sự đặng phép can gián sửa lỗi; nếu đã nhiều phen mà Chánh Trị Sự chẳng nghe và đã có tư tờ về Cửu Trùng Đài mà Cửu Trùng Đài yêm ẩn, thì người đặng phép chạy tờ về Hiệp Thiên Đài mà cầu xin sửa trị. Người phải chăm nom, bình vực những kẻ cô thế, bắt câu người có Đạo hay là ngoại Đạo, hoặc là bị tai nạn thành linh, hoặc bị nghèo nàn đói khổ, hoặc bị bệnh hoạn cô thân, hoặc phải bị tha

hương lữ thứ, hoặc bị yếu tha già thả¹⁰ người đặng trọn quyền buộc Phó Trị Sự phải liệu phương giúp đỡ.

Bất kỳ Chức Sắc nào, dẫu lớn nhỏ cũng vậy, khi Thông Sự có gặp¹¹ việc cần dùng gấp rút trong khi hành chánh của Đạo thì buộc phải giúp đỡ bình vực. Những kẻ nào mà Thông Sự đã nhiều phen trách cứ về tánh cường ngạnh, không chịu giúp sức người trong cơn gấp rút đã đủ chứng cứ thì Hiệp Thiên Đài sẽ xin Hội Thánh trừng trị. Trước khi lãnh trách nhiệm, buộc Thông Sự phải đến Thánh Thất sở tại mà lập minh thệ, y như Chánh Trị Sự, Thông Sự là Hộ Pháp em.

Thầy đã nói: “Nếu dưới mắt các con còn thấy một điều mất lẽ công bình, thì Đạo chưa thành lập”¹²

Chú giải: Bực hạ đặng nhưn sanh thường bị hiếp đáp vì mất lẽ công bình hơn hết. Bởi cố ấy mà quyền của Thông Sự rất nên yếu trọng.

(còn tiếp)

Chù Thích

¹

(1) Ôi! Cái hại là do tại nơi long quá yêu của Chí Tôn phong thưởng ấy mà gây loạn cho Chơn Truyền. Lão nhứt định cầu khẩn Chí Tôn chẳng cho như vậy nữa.

(2) Đức Giáo Tông khen: “Phải”.

(3) Cười

(4) Lão tưởng chư Hiền Hữu lại tưởng thế nào ? Lão hỏi?

- Thượng Trung Nhứt trả lời: Bạch Ngài, ấy là điều quý báu, từ xưa đến nay nhưn sanh không đặng hưởng ân huệ như vậy.

(5) Lão khen tài nhớ của Hộ Pháp đó.

(6) Dường ấy mới tránh sự áp quyền.

(7) Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

(8) (9) Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

(10) Đời có sừ thuế mà đặng tha đi là có tậ nguyên không phương bảo thân cho vẹn, còn lớn thì có bịnh tình phận sự mà bị thả ra thì là lão thành cô độc.

The Religious Constitution of Caodaism

THE CUU TRUNG DAI (The Nine Sphere Palace)

(continued)

X- POWERS OF THE “CHANH TRI SU”, RELIGIOUS CHIEF IN VILLAGES

Commentary: The “Chanh Tri Su” are SubDignitaries established by the Spiritual Giao Tong and working under the Le Sanh. They have the function of Chief of Divisions in the parish, a function given by the Giao Tong, and they are the elder brothers of the disciples of each village. The following are the teachings of the Giao Tong on the important role of the Chanh Tri Su, when he asked the Ho Phap to grant the necessary power to them:

“The Chanh Tri Su represent me in the parish and play the role of an elder brothers for the disciples. My wish is to be present everywhere, from the horizons to the limits of the seas. I think you wish the same, don’t you?”

In the world, the class of the ignorant overwhelms in number the class of the knowledgeable. Therefore, if we do not bring a carefully designed organization to our divine task, we will never be able to evangelize the masses. The closer we are to the masses, the more difficulties we will encounter. We must find ways to control these difficulties as they first occur.

For peace to reign, even in a small village, I beg you to delegate the

legislative power to the Chanh Tri Su, so that we are represented everywhere, in the towns as in the countryside.”

The Ho Phap executed this recommendation, having grasped the distinguished thought of the Giao Tong.

According to the instructions of the Giao Tong, the power of the Chanh Tri Su is defined as follows: The Chanh Tri Su are to protect and encourage the disciples placed under their supervision and come to their need. They consider these disciples as their younger siblings and always resolve their difficulties to their best interests. They facilitate the disciples' secular lives and have the right to use their legislative powers on them, while conforming to the orders from the Giao Huu, the Le Sanh and the chief of parish.

For those disciples who commit sins and do not correct themselves, despite many warnings from the Chanh Tri Su, the latter may refer the case to the Giao Huu for more counseling. If the Giao Huu brings about no repentance from the recidivists, the Chanh Tri Su have the right to ask the Sacerdotal Council for excommunication or other punishment by addressing the report to the chief of parish. These reports are done in duplicate, one copy to the Hiep Thien Dai and the other to the Cuu Trung Dai.

If the Cuu Trung Dai remains silent after considering the matter several times, the Chanh Tri Su may address the Hiep Thien Dai for a decision. The Chanh Tri Su are not allowed to exercise their functions outside of their parishes. They are helped in his task by the Pho Tri Su (Subordinated Sub-dignitaries) who direct themselves to the varied areas of the parish.

The Pho Tri Su take turns to provide to the Chanh Tri Su 30 people devoted to community services each month or one person each day. These voluntary disciples receive orders from the Chanh Tri Su to visit daily with the disciples, to come to their aid, in case of sickness or poverty.

These noble acts of the Chanh Tri Su summarize the humanitarian goals of the religion in the social aspect, the beauty of the doctrine of the saints residing in the sincere mutual help that no good soul ever refuses. The Spiritual Giao Tong adds: By doing so, you consider yourself as

all belonging to the same family. Assist each other, share with each other your joys and sorrows, defend your common interests, stay always united in daily life, even in misery. Such is your honorable task.

The Chanh Tri Su are to give their oaths before the altar of the parish prior to assuming their functions. They must be impartial in every matter toward everyone, even toward their parents, family, and brothers and sisters.

The Chanh Tri Su are the Dau Su in miniature.

X- POWERS OF THE “PHO TRI SU”, SUBORDINATE TO THE CHANH TRI SU

Commentary: The Pho Tri Su are Subordinated Sub-dignitaries created by the Spiritual Giao Tong. They assume the same functions as the Chanh Tri Su in religious districts designated by the latter. They have administrative but not legislative power. They are assigned to guide, teach and help the disciples. They are to bring them consolation but not judgment.

Alternating with the other Pho Tri Su, they must supply to the Chanh Tri Su 30 disciples devoted to community services each month. They assist the Chanh Tri Su in his task and report to the latter all that happens in their district every day.

They also inform the Thong Su (other Subordinated Sub-dignitaries) of anything that could harm the religion, so that the Thong Su, through judicial power, may bring appropriate remedies.

All acts contrary to religious rules and all complaints with proof must be referred by the Pho Tri Su to the Thong Su for settlement.

It is forbidden to the Pho Tri Su to impede in the legislative power. The Pho Tri Su are the Giao Tong in miniature.

XI- POWERS OF THE “THONG SU” SUBORDINATED SUB - DIGNITARIES OF THE LEGISLATIVE BRANCH.

Commentary: The Thong Su are subordinated subdignitaries created by the Ho Phap under the advice of the Spiritual Giao Tong.

The Thong Su are of the same rank as the Pho Tri Su; however, they hold legislative power, but not administrative power. They are subordinated subdignitaries of the Hiep Thien Dai, formed by the Ho Phap and placed under the control of the Chanh Tri Su. Their role is to control the actions of the Pho Tri Su. They are responsible for reporting injustices, infractions to the rules, disobediences, and transgressions to the New Religious Code that occur in the apostolic district directed by the Pho Tri Su.

Although they work under the Chanh Tri Su, they have a duty to report mistakes made by them. If the Chanh Tri Su has been warned several times of a mistake and s/he continues to ignore the warning, the Thong Su will make a report to the Cuu Trung Dai. If the Cuu Trung Dai makes no decision on the case, they may address themselves directly to the Hiep Thien Dai to ask for justice.

The job of the Thong Su is to protect and support the miserable, defend the feeble (religious or not), bring assistance to the affected, poor, ill, handicapped, elderly, or the non-taxable (the non-taxable are handicapped who cannot work for their living). They refer these cases to the Pho Tri Su for protection and moral or pecuniary help.

In their task, in case of difficulties and urgencies, the Thong Su may ask all dignitaries they meet, no matter what their rank may be, for help and support.

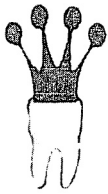
Those disciples who are cited several times as recalcitrant, with proof of their infractions and proof that they refuse to help, or that they are disobeying religious rules, will be severely punished by the Sacerdotal Council at the request of the Hiep Thien Dai.

Before they may exercise their authority, the Thong Su are sworn to their duties in front of the altar of the parish just as the Chanh Tri Su. The Thong Su are the Ho Phap in miniature.

Divine Text: In your judgment, if any injustice yet persist, the new religion has not yet fulfilled its goal.

Commentary: In life, the lower class is often oppressed, so equality and justice disappear. Thus, the role of the Thong Su is very important.

(to be continued)



DENTAL P.C

SANDY DENTAL P.C

1672 Mc Kee Road, San Jose, CA 95116.
(Góc Mc Kee & Mc Donald giữa 101 & đường King)

Điện thoại: (408)-272-3999.

Fax:(408)-272-2202. Email: SandyDental@aol.com

SANDY

Sandy Dental P.C. hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tín nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều Bác-Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh -nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện trung tâm thành phố San Jose gần Fwy 101, 280, 680 tọa lạc giữa một vườn cây khu thị tứ, có đường & parking rộng rãi.

Trang thiết bị tối tân & vệ sinh tối đa.

Nước dùng thật tinh khiết.

Một **bộ dụng cụ riêng** cho mỗi bệnh nhân.

Đặc biệt:

Pokémon Game cho trẻ em & TV cable

Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75.00

Thay các trám chỉ để hợp màu với răng.

Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

Giếp đôi ân cần, khung cảnh trang nhã .

Có vườn cây suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

Nếu đã trên 6 tháng má quý vị chưa đi làm sạch răng ,

Nhãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng.

**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA- MASTER CARD**

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116

(408)-272-3999

COUPON

Tẩy Trắng Răng **\$75**
Tooth Whitening Giá bình thường \$300

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116

(408)-272-3999

COUPON **\$25**

Khám Tổng Quát - X Ray
Làm Sạch Răng - Cleaning



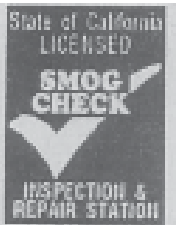
DHT

Trung Tâm Sửa Chữa Xe Hơi

60 Stockton Ave, San Jose, CA 95126

Điện Thoại: 408-288-8856

Tại DHT:



- * Có nhân viên đã từng làm việc với các hãng bảo hiểm.
- * Chúng tôi đảm trách việc liên lạc với các hãng bảo hiểm cho quý khách.



* Có đầy đủ máy móc tối tân

để giám định sự chính xác, an toàn, đúng tiêu chuẩn qui định.

- * Chuyên làm đồng, sơn xe, sửa thắng, đèn.
- * Tái tạo hộp số, giàn máy.
- * Điều chỉnh khung xe (alignment).
- * Phát hiện trở ngại của xe bằng máy điện toán.
- * Đảm trách cho xe của mọi quốc gia.

Đặc biệt:

- * Chuyên sửa chữa những xe failed smog test, kể cả xe Gross Polluter.
- * Giám định miễn phí.
- * Cấp chứng chỉ Smog Check, Thắng và Đèn.
- * Phục vụ tận tâm, vui vẻ, thân tình.

Giờ làm việc

Thứ Hai-Thứ Bảy: Từ 9.00 AM-6.00 PM

Chủ Nhật nghỉ

* Nhóm thợ của Trung Tâm Sửa Chữa Xe Hơi DHT là những chuyên viên có bằng cấp Hoa-Kỳ, giàu kinh nghiệm, khả năng chuyên môn cao, đã làm việc lâu năm trong nghề.